BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17../ QĐ -ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý học vụ, đợt xét tháng 02 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 29/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng xét học vụ cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng ngày 12/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả xét học vụ, đợt xét tháng 02 năm 2020 cho 200 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc diện hạng yếu:

(Có danh sách sinh viên hạng yếu kèm theo)

Điều 2: Sinh viên thuộc diện hạng yếu phải giảm khối lượng tín chỉ học tập trong học kỳ kế tiếp theo đúng các Quy chế, Quy định hiện hành của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các Cố vấn học tập kiểm soát khối lượng đăng ký của sinh viên thuộc diện hạng yếu và báo cáo Trưởng khoa, bộ môn. Các khoa, bộ môn báo cáo tình trạng đăng ký tín chỉ của sinh viên về phòng Quản lý Đào tạo.

Điều 3: Phòng Công tác quản lý sinh viên có trách nhiệm gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên trong Điều 1 về gia đình.

Điều 4. Các ông bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Khảo thí – đảm bảo chất lượng đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Công tác quản lý sinh viên, phòng QLKHCN & HTQT, phòng Hành chính quản trị, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng Công nghệ thông tin, các khoa, bộ môn và các sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, QLĐT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN HỌC LỰC YẾU

(Đợt xét học vụ tháng 2/2020)

(Kèm theo Quyết định số .17.. ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
ĐẠI HỌC NĂM 1					
1	3110219004	Lê Quỳnh Anh	01ĐH19ĐD	4.29	10
2	3110219006	Nguyễn Quỳnh Anh	01ĐH19ĐD	3.63	12
3	3110219022	Phạm Thị Duyên	01ĐH19ĐD	3.66	14
4	3110219024	Ngô Hoàng Dương	01ĐH19ĐD	4.98	8
5	3110219039	Nguyễn Thị Hậu	01ĐH19ĐD	4.27	14
6	3110219044	Nguyễn Thị Hiền	01ĐH19ĐD	4.91	6
7	3110219051	Trần Bích Huệ	01ĐH19ĐD	3.22	16
8	3110219052	Lương Ngọc Huyền	01ĐH19ĐD	3.96	10
9	3110219053	Nguyễn Thanh Huyền	01ĐH19ĐD	3.88	12
10	3110219056	Nguyễn Thị Hương	01ĐH19ĐD	4.01	10
11	3110219058	Bùi Thu Hường	01ĐH19ĐD	4.03	12
12	3110219060	Nguyễn Ngọc Khánh	01ĐH19ĐD	4.5	12
13	3110219072	Nguyễn Duy Lực	01ĐH19ĐD	3.8	12
14	3110219073	Hà Quang Lý	01ĐH19ĐD	3.48	16
15	3110219075	Nguyễn Thị Mai	01ĐH19ĐD	3.48	14
16	3110219077	Trần Quỳnh Mai	01ĐH19ĐD	4.94	8
17	3110219078	Vũ Thị Mai	01ĐH19ĐD	3.92	12
18	3110219080	Nguyễn Thị Hà Minh	01ĐH19ĐD	4.8	6
19	3110219082	Nguyễn Văn Nam	01ĐH19ĐD	4.62	10
20	3110219083	Hà Thị Nga	01ĐH19ĐD	4.21	10
21	3110219084	Bùi Thị Ngân	01ĐH19ĐD	4.24	14
22	3110219090	Nguyễn Thị Nguyệt	01ĐH19ĐD	3.6	14
23	3110219091	Phạm Thị Nguyệt	01ĐH19ĐD	4.58	8
24	3110219093	Phạm Thị Nhi	01ĐH19ĐD	4.87	8

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
25	3110219094	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01ĐH19ĐD	4.81	6
26	3110219099	Nguyễn Thành Phú	01ĐH19ĐD	4.18	12
27	3110219100	Nguyễn Minh Phương	01ĐH19ĐD	4.22	12
28	3110219101	Nguyễn Trung Phương	01ĐH19ĐD	4.72	10
29	3110219108	Đỗ Thị Minh Tâm	01ĐH19ĐD	3.17	14
30	3110219114	Nguyễn Thị Phương Thảo	01ĐH19ĐD	4.11	10
31	3110219115	Vũ Phương Thảo	01ĐH19ĐD	3.17	14
32	3110219116	Nguyễn Hồng Thắm	01ĐH19ĐD	4	12
33	3110219120	Vũ Thị Thu	01ĐH19ĐD	4.63	12
34	3110219121	Phạm Thị Thuyết	01ĐH19ĐD	4.23	14
35	3110219124	Bùi Văn Toản	01ĐH19ĐD	2.43	12
36	3110219129	Nguyễn Thùy Trang	01ĐH19ĐD	4.69	8
37	3110219134	Nguyễn Văn Trung	01ĐH19ĐD	2.83	12
38	3110219136	Bùi Thị Cẩm Tú	01ĐH19ĐD	4.91	6
39	3110219138	Trần Kim Tú	01ĐH19ĐD	3.91	14
40	3110219142	Nguyễn Thế Vinh	01ĐH19ĐD	2.97	14
41	3110218067	Vũ Đức Long	02ĐH19ĐD	4.17	3
42	3110218274	Nguyễn Công Nghị	02ĐH19ĐD	3.86	5
43	3110219203	Lê Phương Anh	02ĐH19ĐD	4.97	10
44	3110219206	Nguyễn Thị Trâm Anh	02ĐH19ĐD	3.3	10
45	3110219215	Nguyễn Thanh Châm	02ĐH19ĐD	4.37	12
46	3110219216	Nguyễn Lan Chi	02ĐH19ĐD	4.53	10
47	3110219218	Nguyễn Minh Chiến	02ĐH19ĐD	4.36	14
48	3110219219	Lê Cao Cường	02ĐH19ĐD	4.86	8
49	3110219223	Nguyễn Tấn Dũng	02ĐH19ĐD	4.93	4
50	3110219227	Đào Thị Hương Giang	02ĐH19ĐD	4.41	10
51	3110219228	Nguyễn Thị Hương Giang	02ĐH19ĐD	4.83	8
52	3110219233	Nguyễn Thu Hà	02ĐH19ĐD	3.73	12
53	3110219244	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	02ĐH19ĐD	4.67	10
54	3110219253	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02ĐH19ĐD	4.86	6
55	3110219262	Phạm Thị Lan	02ĐH19ĐD	4.68	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
56	3110219268	Trần Thị Mỹ Linh	02ĐH19ĐD	4.94	4
57	3110219269	Nguyễn Thị Loan	02ĐH19ĐD	3.99	12
58	3110219270	Bùi Việt Long	02ĐH19ĐD	4.99	6
59	3110219271	Nguyễn Công Luận	02ĐH19ĐD	4.8	10
60	3110219272	Hứa Khánh Ly	02ĐH19ĐD	4.94	8
61	3110219274	Nguyễn Thanh Mai	02ĐH19ĐD	4.94	6
62	3110219275	Nguyễn Thị Phương Mai	02ĐH19ĐD	4.52	12
63	3110219280	Phạm Thị Minh	02ĐH19ĐD	4.47	8
64	3110219281	Lê Hải Nam	02ĐH19ĐD	4.18	16
65	3110219286	Nguyễn Hồng Ngọc	02ĐH19ĐD	4.58	4
66	3110219288	Phùng Thị Bích ngọc	02ĐH19ĐD	3.63	12
67	3110219290	Nguyễn Thị Nguyệt	02ĐH19ĐD	4.87	8
68	3110219292	Nguyễn Thị Nhi	02ĐH19ĐD	4.41	10
69	3110219299	Nguyễn Thị Phúc	02ĐH19ĐD	4.06	12
70	3110219301	Đào Thị Phượng	02ĐH19ĐD	3.33	14
71	3110219302	Vũ Thị Phương	02ĐH19ĐD	4.88	6
72	3110219303	Hoàng Quốc Quang	02ĐH19ĐD	4.26	8
73	3110219310	Dương Thị Phương Thảo	02ĐH19ĐD	4.96	4
74	3110219313	Vũ Thị Thảo	02ĐH19ĐD	4.81	4
75	3110219318	Mai Thị Thanh Thu	02ĐH19ĐD	4.12	10
76	3110219319	Trần Thị Thu	02ĐH19ĐD	4.34	8
77	3110219323	Triệu Thị Thu Thủy	02ĐH19ĐD	4.8	8
78	3110219324	Trần Đắc Toại	02ĐH19ĐD	3.76	8
79	3110219327	Nguyễn Huyền Trang	02ĐH19ĐD	3.3	14
80	3110219335	Trần Quốc Tuấn	02ĐH19ĐD	4.28	10
81	3110219339	Bùi Thị Thúy vân	02ĐH19ĐD	4.39	14
82	3110219345	Nguyễn Thị Yến	02ĐH19ĐD	4.16	10
83	3110519014	Phạm Tiến Anh	01ĐH19XN	3.8	12
84	3110519021	Trần Thị Ngọc Ánh	01ĐH19XN	4.48	7
85	3110519030	Nguyễn Ngọc Diệp	01ĐH19XN	4.3	6
86	3110519053	Nguyễn Huy Hoàng	01ĐH19XN	4.56	7
87	3110519055	Trần Huy Hoàng	01ĐH19XN	3.91	11

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
88	3110519070	Nguyễn Văn Khoa	01ĐH19XN	4.64	9
89	3110519092	Đỗ Duy Nam	01ĐH19XN	4.58	7
90	3110519101	Nguyễn Bảo Ngọc	01ĐH19XN	4.78	7
91	3110519103	Nguyễn Viết Nguyên	01ĐH19XN	3.95	10
92	3110519114	Lê Thị Lan Phương	01ĐH19XN	4.01	7
93	3110519120	Hoàng Anh Quân	01ĐH19XN	4.61	9
94	3110519124	Đỗ Đăng Quyết	01ĐH19XN	4.51	7
95	3110519129	Lê Thị Như Quỳnh	01ĐH19XN	4.9	9
96	3110519133	Nguyễn Văn Sỹ	01ĐH19XN	4.98	7
97	3110519141	Bùi Thị Thanh Thảo	01ĐH19XN	4.56	7
98	3110519154	Đào Thị Minh Thúy	01ĐH19XN	4.81	7
99	3110519165	Long A Tiến	01ĐH19XN	4.1	9
100	3110519191	Nguyễn Thị Vân	01ĐH19XN	4.91	9
101	3110519020	Hoàng Thị Ngọc Ánh	02ĐH19XN	3.65	9
102	3110519023	Nguyễn Khánh Lan Chi	02ĐH19XN	2.75	12
103	3110519044	Phùng Thị Hạnh	02ĐH19XN	4.52	7
104	3110519061	Nguyễn Khánh Huyền	02ĐH19XN	3.99	9
105	3110519088	Nguyễn Văn Mạnh	02ĐH19XN	3.85	10
106	3110519099	Lợi Thị Chí Ngọc	02ĐH19XN	4.98	7
107	3110519138	Nguyễn Trọng Tân	02ĐH19XN	3.65	9
108	3110519155	Nguyễn Thị Thúy	02ĐH19XN	4.38	7
109	3110519192	Nguyễn Quang Việt	02ĐH19XN	4.9	7
110	3110718046	Trần Thức Hiệp	01ĐH19KTHA	4.75	13
111	3110719008	Nguyễn Việt Anh	01ĐH19KTHA	4.09	9
112	3110719017	Lô Thị Khánh Chi	01ĐH19KTHA	4.37	7
113	3110719023	Vũ Đức Duy	01ĐH19KTHA	3.02	9
114	3110719026	Nguyễn Tiến Dũng	01ĐH19KTHA	4.61	7
115	3110719027	Phạm Minh Dũng	01ĐH19KTHA	4.98	7
116	3110719030	Nguyễn Văn Đại	01ĐH19KTHA	2.68	12
117	3110719031	Đỗ Hữu Đạt	01ĐH19KTHA	4.56	7
118	3110719038	Nguyễn Hải Đăng	01ĐH19KTHA	3.92	7
119	3110719039	Hoàng Minh Đức	01ĐH19KTHA	4.82	4

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
120	3110719041	Nguyễn Văn Đức	01ĐH19KTHA	3.88	9
121	3110719042	Đặng Trường Giang	01ĐH19KTHA	3.8	10
122	3110719049	Nguyễn Thanh Hải	01ĐH19KTHA	4.91	7
123	3110719054	Vi Hữu Hiên	01ĐH19KTHA	4.61	10
124	3110719057	Phạm Hữu Hiếu	01ĐH19KTHA	4.46	3
125	3110719058	Trần Minh Hiếu	01ĐH19KTHA	4.24	8
126	3110719063	Kha Đức Hiếu	01ĐH19KTHA	4.78	7
127	3110719065	Đam Như Hoàng	01ĐH19KTHA	4.37	7
128	3110719074	Mai Quang Huy	01ĐH19KTHA	3.49	12
129	3110719079	Phạm Quang Hưng	01ĐH19KTHA	4.14	10
130	3110719087	Nguyễn Hoàng Lâm	01ĐH19KTHA	4.48	9
131	3110719101	Vũ Thu Ngân	01ĐH19KTHA	4.92	7
132	3110719103	Lê Hải Ngọc	01ĐH19KTHA	4.89	9
133	3110719111	Tạ Thị Thu Phương	01ĐH19KTHA	4.98	7
134	3110719116	Trần Thị Diễm Quỳnh	01ĐH19KTHA	4.83	9
135	3110719117	Dương Quang Sơn	01ĐH19KTHA	4.65	9
136	3110719119	Trần Duy Tân	01ĐH19KTHA	4.36	9
137	3110719129	Nguyễn Văn Thiêm	01ĐH19KTHA	4.67	7
138	3110719140	Bùi Duy Tình	01ĐH19KTHA	4.96	7
139	3110719150	Vương Minh Trường	01ĐH19KTHA	4.35	5
140	3110719153	Nguyễn Đình Tuấn	01ĐH19KTHA	4.98	4
141	3110719156	Đặng Trọng Tuyên	01ĐH19KTHA	4.42	9
142	3110719157	Phùng Hãnh Tuyển	01ĐH19KTHA	3.89	12
143	3110719158	Trần Anh Tú	01ĐH19KTHA	4.97	7
144	3110719159	Nguyễn Kim Tùng	01ĐH19KTHA	4.78	7
145	3110719164	Phạm Thảo Vân	01ĐH19KTHA	4.77	7
146	3110719165	Vũ Văn Vân	01ĐH19KTHA	4.99	7
147	3110819002	Vi Minh Anh	01ĐH19PHCN	3.01	11
148	3110819003	Đoàn Thị Ánh	01ĐH19PHCN	4.49	5
149	3110819004	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01ĐH19PHCN	4.52	5
150	3110819007	Tạ Bá Khánh Cường	01ĐH19PHCN	3.94	4
151	3110819009	Lộ Bình Dương	01ĐH19PHCN	3.18	13

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
152	3110819012	Hồ Tiến Đạt	01ĐH19PHCN	3.9	7
153	3110819016	Lường Thị Thúy Hà	01ĐH19PHCN	3.77	9
154	3110819017	Phạm Thị Hồng Hạnh	01ĐH19PHCN	4.49	5
155	3110819020	Cao Xuân Hiếu	01ĐH19PHCN	3.91	9
156	3110819030	Lê Mai Hương	01ĐH19PHCN	4.19	7
157	3110819035	Hoàng Thị Linh	01ĐH19PHCN	3.25	7
158	3110819041	Nguyễn Thị Tú Mai	01ĐH19PHCN	4.76	7
159	3110819045	Nguyễn văn Đức Hải Nam	01ĐH19PHCN	3.12	9
160	3110819046	Nguyễn Thị Ngân	01ĐH19PHCN	4.56	11
161	3110819048	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01ĐH19PHCN	3.71	11
162	3110819051	Đào Xuân Phương	01ĐH19PHCN	3.47	9
163	3110819053	Hoàng Thị Như Quỳnh	01ĐH19PHCN	2.8	8
164	3110819055	Trịnh Hải Thanh	01ĐH19PHCN	3.37	13
165	3110819057	Đoàn Quang Thắng	01ĐH19PHCN	3.69	13
166	3110819058	Lê Phương Thu	01ĐH19PHCN	4.56	9
167	3110819060	Trần Thị Thủy	01ĐH19PHCN	4.51	10
168	3110819063	Trần Thùy Trang	01ĐH19PHCN	4.86	5
169	3110819064	Trịnh Huyền Trang	01ĐH19PHCN	4.91	9
170	3111119001	Cao Lê Duy Anh	01ĐH19YK	4.97	4
171	3111119008	Vũ Đức Bình	01ĐH19YK	4.79	8
172	3111119012	Vương Trần Quang Duy	01ĐH19YK	4.93	8
173	3111119013	Nguyễn Khắc Đinh	01ĐH19YK	4.56	6
174	3111119019	Phạm Thúy Giang	01ĐH19YK	4.61	4
175	3111119024	Nguyễn Trọng Hiếu	01ĐH19YK	4.91	6
176	3111119047	Trần Thị Diệu Linh	01ĐH19YK	4.69	6
177	3111119052	Nguyễn Phương Nam	01ĐH19YK	4.61	6
178	3111119055	Phạm Minh Ngọc	01ĐH19YK	4.5	6
179	3111119056	Trần Thị Nhung	01ĐH19YK	4.93	4
180	3111119061	Nguyễn Thế Minh Quang	01ĐH19YK	4.63	6
181	3111119066	Trần Hữu Sơn	01ĐH19YK	4.29	8
182	3111119075	Phạm Anh Tiến	01ĐH19YK	4.97	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC HT	tổng số tín chỉ nợ
183	3111119078	Lý Trung Tuyến	01ĐH19YK	4.53	6
184	3111119079	Nguyễn Thị Việt	01ĐH19YK	4.43	6
ĐẠI HỌC NĂM 2					
185	3110218103	Nguyễn Đức Thiện	01ĐH18ĐD	4.9	23
186	3110218031	Đoàn Thị Thúy Hằng	01ĐH18ĐD	4.91	26
187	3110718047	Đường Hoàng Hiếu	01ĐH18KTHA	3.37	18
188	3110718025	Phan Tuấn Đạt	01ĐH18KTHA	3.89	19
189	3110718129	Hoàng Anh Tú	01ĐH18KTHA	4.6	20
190	3110718120	Nguyễn Văn Tiệp	01ĐH18KTHA	4.75	16
191	3110718080	Nguyễn Minh Lý	01ĐH18KTHA	4.78	16
192	3110718037	Nguyễn Hồng Hiếu	01ĐH18KTHA	4.8	18
193	3110718123	Nguyễn Việt Tuấn	01ĐH18KTHA	4.8	23
194	3110718043	Đồng Mạnh Hiệp	01ĐH18KTHA	4.86	20
195	3110718077	Nguyễn Thành Long	01ĐH18KTHA	4.91	21
196	3110718070	Hoàng Văn Kỳ	01ĐH18KTHA	4.99	16
197	3110218313	Phùng Thị Thân Thương	02ĐH18ĐD	4.55	19
198	3110218311	Nguyễn Xuân Thủy	02ĐH18ĐD	4.64	22
199	3110218317	Hoàng Mạnh Tùng	02ĐH18ĐD	4.97	25
200	3111118066	Phạm Văn Vĩnh	01ĐH18YK	4.92	14

Hải Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TS. Lê Đức Thuận

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18../ QĐ -ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý học vụ, đợt xét tháng 02 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 29/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng xét học vụ cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng ngày 12/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả xét học vụ, đợt xét tháng 02 năm 2020 cho 24 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc diện cảnh báo học tập như sau:

TT	Số lần cảnh báo học tập	Số lượng	Ghi chú
1	Cảnh báo học tập lần thứ nhất	14	
2	Cảnh báo học tập lần thứ hai	02	
3	Cảnh báo học tập lần thứ hai liên tiếp	03	
4	Cảnh báo học tập lần thứ ba liên tiếp	02	(Buộc thôi học)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập lần thứ nhất và lần thứ hai phải giảm khối lượng tín chỉ học tập học đi và đăng ký các học phần chưa đạt trong học kỳ kế tiếp theo đúng các Quy chế, Quy định hiện hành của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các Cố vấn học tập kiểm soát khối lượng đăng ký của sinh viện thuộc diện cảnh báo học tập và báo cáo Trưởng khoa, bộ môn. Các khoa, bộ môn báo cáo tình trạng đăng ký tín chỉ của sinh viên về phòng Quản lý Đào tạo.

Điều 3: Phòng Công tác quản lý sinh viên có trách nhiệm gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên trong Điều 1 về gia đình.

Điều 4. Các ông bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Khảo thí – đảm bảo chất lượng đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Công tác quản lý sinh viên, phòng QLKHCN & HTQT, phòng Hành chính quản trị, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng Công nghệ thông tin, các khoa, bộ môn và các sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, QLĐT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP

(Đợt xét học vụ tháng 2/2020)

(Kèm theo Quyết định số .18.... ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC tích lũy	TBC HK	tổng số tín chỉ nợ	Ghi chú
CAO ĐẲNG NĂM 3							
1	2110217007	Trần Hải Duy	01CĐ17NHA	5.59	6.18	25	
2	2110217035	Nguyễn Hồng Quân	01CĐ17ĐD	4.38	4.32	27	CBHT lần 2 liên tiếp
ĐẠI HỌC NĂM 1							
3	3110719118	Phùng Kí Tài	01ĐH19KTHA	2.72	2.72	9	
4	3110819027	Nguyễn Tuấn Hùng	01ĐH19PHCN	2.82	2.82	14	
5	3110819062	Nguyễn Thùy Trang	01ĐH19PHCN	2.21	2.21	14	
6	3110819066	Nguyễn Viết Vũ	01ĐH19PHCN	2.49	2.49	12	
ĐẠI HỌC NĂM 2							
7	3110218118	Nguyễn Thanh Tùng	01ĐH18ĐD	4.09	5.32	30	
8	3110218248	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02ĐH18ĐD	5.10	5.38	25	
9	3110518075	Nguyễn Hải Nam	01ĐH18XN	4.69	5.05	25	
10	3110717014	Đỗ Xuân Dương	01ĐH18KTHA	4.90	3.74	26	CBHT lần 3 liên tiếp
11	3110717031	Tô Minh Hoàng	01ĐH18KTHA	4.66	4.7	25	CBHT lần 2 liên tiếp
12	3110717152	Hoàng Văn Thức	01ĐH18KTHA	3.65	0	36	CBHT lần 3 liên tiếp
13	3110718009	Nguyễn Tiến Anh	01ĐH18KTHA	4.46	4.03	25	
14	3110718068	Hoàng Hữu Kiên	01ĐH18KTHA	4.62	4.33	28	
15	3110718098	Phạm Phú Quý	01ĐH18KTHA	4.05	3.74	28	
ĐẠI HỌC NĂM 3							
16	3110217263	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	01ĐH17ĐD	5.33	3.37	30	CBHT lần 2 liên tiếp
17	3110516017	Nguyễn Hoàng	02ĐH17XN	5.04	4.74	28	CBHT lần 2
18	3110517032	Lò Thị Linh	01ĐH17XN	5.62	4.81	26	
19	3110517170	Nguyễn Phùng Sơn Tuyên	02ĐH17XN	5.21	3.55	30	
20	3110717134	Tô Thanh Linh	02ĐH17KTHA	5.46	6.33	26	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TBC tích lũy	TBC HK	tổng số tín chỉ nợ	Ghi chú
21	3110817012	Mai Hồng Cường	01ĐH17PHCN	5.69	6.38	25	
22	3110817038	Hà Thị Lan Hương	01ĐH17PHCN	5.70	5.94	25	CBHT lần 2
23	3111117027	Nguyễn Thu Hằng	01ĐH17YK	5.62	5.84	29	
24	3111117090	Triệu Anh Tiến	01ĐH17YK	5.37	2.86	25	

Hải Dương, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TS. Lê Đức Thuận

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Số: 19../ QĐ -ĐHKTYTHD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi đối với sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy (đợt xét học vụ tháng 02 năm 2020)
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 29/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng xét học vụ cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng ngày 12/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Buộc thôi học đối với 12 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy như sau:

TT	Lý do buộc thôi học	Số lượng	Ghi chú
1	Cảnh báo học tập lần thứ ba liên tiếp	02	
2	Không đăng ký học trong hai học kỳ liên tiếp	10	

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các sinh viên thuộc có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chưa hoàn thành trong thời gian học tại trường theo các Quy chế, Quy định hiện hành của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3: Phòng Công tác quản lý sinh viên có trách nhiệm làm thủ tục thôi học và khóa tài khoản sinh viên theo quy chế hiện hành và có trách nhiệm gửi thông báo về địa phương và gia đình nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

Điều 4. Các ông bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Khảo thí – đảm bảo chất lượng đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Công tác quản lý sinh viên, phòng QLKHCN & HTQT, phòng Hành chính quản trị, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng Công nghệ thông tin, các khoa, bộ môn và các sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, QLĐT

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THÔI HỌC

(Đợt xét học vụ tháng 2/2020)

(K èm theo Quyết định số ..19... ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Hệ	Khóa	Lý do buộc thôi học
1	3110717014	Đỗ Xuân Dương	01ĐH18KTHA	ĐHCQ	11	CBHT lần 3 liên tiếp
2	3110717152	Hoàng Văn Thức	01ĐH18KTHA	ĐHCQ	11	CBHT lần 3 liên tiếp
3	2110313043	Lê Thị Trang	01CĐ14HS	CĐCQ	13	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
4	2110714036	Nguyễn Tiến Mạnh	01CĐ14KTHA	CĐCQ	13	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
5	2110714043	Nguyễn Viết Quang	01CĐ14KTHA	CĐCQ	13	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
6	2110114002	Nguyễn Thị Biên	01CĐ14NHA	CĐCQ	13	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
7	2110114046	Mai Huy Vinh	01CĐ14NHA	CĐCQ	13	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
8	2110115012	Đào Thị Lan	01CĐ15NHA	CĐCQ	14	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
9	2110515023	Nguyễn Thị Hạnh	01CĐ15XN	CĐCQ	14	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
10	3110712068	Nguyễn Anh Xuân	01ĐH12KTHA	ĐHCQ	5	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
11	3110712074	Nguyễn Ngọc Thắng	01ĐH12KTHA	ĐHCQ	5	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp
12	3110713032	Ngô Anh Minh	01ĐH13KTHA	ĐHCQ	6	Không đăng ký học hai kỳ liên tiếp

Hải Dương, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TS. Lê Đức Thuận

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20../ QĐ -ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét học tiếp đối với sinh viên đại học, cao đẳng chính quy
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 29/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng xét học vụ cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng ngày 12/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả xét học vụ, đợt xét tháng 02 năm 2020 cho 2492 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc diện học tiếp:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Sinh viên thuộc diện học tiếp phải đăng ký khối lượng tín chỉ học tập trong học kỳ kế tiếp theo đúng các Quy chế, Quy định hiện hành của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Khảo thí – đảm bảo chất lượng đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Công tác quản lý sinh viên, phòng QLKHCN & HTQT, phòng Hành chính quản trị, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng Công nghệ thông tin, các khoa, bộ môn và các sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, QLĐT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐƯỢC HỌC TIẾP

(Đợt xét học vụ tháng 2/2020)

(Kèm theo Quyết định số ..29.... ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
CAO ĐẲNG NĂM 3					
1	2110217003	Ninh Thị Anh	01CĐ17ĐD	6.05	66
2	2110217005	Nguyễn Thị Chính	01CĐ17ĐD	5.78	61
3	2110217006	Vũ Thị Dung	01CĐ17ĐD	5.73	59
4	2110217008	Hà Thị Duyên	01CĐ17ĐD	5.59	63
5	2110217009	Nguyễn Thị Duyên	01CĐ17ĐD	6.25	66
6	2110217010	Hoàng Hải Hà	01CĐ17ĐD	5.72	60
7	2110217011	Phạm Thị Hạnh	01CĐ17ĐD	6.15	76
8	2110217012	Vũ Thị Thanh Hằng	01CĐ17ĐD	5.79	62
9	2110217014	Nguyễn Thị Hiện	01CĐ17ĐD	5.53	51
10	2110217015	Dương Thị Hoa	01CĐ17ĐD	6.1	84
11	2110217017	Phùng Thị Hoa	01CĐ17ĐD	6.25	81
12	2110217019	Nguyễn Thị Mai Hương	01CĐ17ĐD	5.99	70
13	2110217020	Đặng Thị Hường	01CĐ17ĐD	6.01	69
14	2110217021	Phạm Thị Thu Hường	01CĐ17ĐD	6.02	70
15	2110217025	Lê Quang Linh	01CĐ17ĐD	6.34	81
16	2110217026	Nguyễn Thị Loan	01CĐ17ĐD	5.62	61
17	2110217027	Nguyễn Thị Thanh Mai	01CĐ17ĐD	6.31	90
18	2110217030	Vũ Thị Nga	01CĐ17ĐD	6.29	94
19	2110217034	Lương Thị Minh Phượng	01CĐ17ĐD	6.6	88
20	2110217035	Nguyễn Hồng Quân	01CĐ17ĐD	4.38	33
21	2110217037	Nguyễn Thanh Thảo	01CĐ17ĐD	5.67	56
22	2110217038	Nguyễn Thị Thu Thảo	01CĐ17ĐD	6.85	94
23	2110217039	Vũ Thị Thắm	01CĐ17ĐD	5.35	60
24	2110217041	Thân Thị Thúy	01CĐ17ĐD	5.8	70
25	2110217042	Bùi Thanh Thương	01CĐ17ĐD	5.71	63
26	2110217045	Chu Thị Thanh Trang	01CĐ17ĐD	7.33	97
27	2110217046	Lê Thị Thu Trang	01CĐ17ĐD	5.93	69
28	2110217049	Phạm Thị Yến	01CĐ17ĐD	5.79	49

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
29	2110717002	Phạm Hữu Dũng	01CĐ17KTHA	5.4	33
30	2110717003	Đồng Bá Đức	01CĐ17KTHA	6.86	97
31	2110717004	Nguyễn Anh Đức	01CĐ17KTHA	6.47	81
32	2110717007	Đặng Toàn Khoa	01CĐ17KTHA	6.59	84
33	2110717010	Nguyễn Văn Phát	01CĐ17KTHA	6.13	68
34	2110717011	Nguyễn Hồng Sơn	01CĐ17KTHA	6.28	101
35	2110717012	Nguyễn Văn Tam	01CĐ17KTHA	6.54	77
36	2110717013	Lê Hoàng Vỹ	01CĐ17KTHA	6.42	78
37	2110717014	Dương Đức Lợi	01CĐ17KTHA	5.88	56
38	2110217001	Lưu Thị Ngọc Anh	01CĐ17NHA	6.36	86
39	2110217004	Nguyễn Thị Ánh	01CĐ17NHA	6.31	76
40	2110217007	Trần Hải Duy	01CĐ17NHA	5.59	59
41	2110217016	Nguyễn Thị Hoa	01CĐ17NHA	6.35	88
42	2110217018	Đào Thị Hồng	01CĐ17NHA	6.45	97
43	2110217022	Thân Văn Lâm	01CĐ17NHA	6.45	103
44	2110217023	Phạm Thị Nhật Lệ	01CĐ17NHA	6.56	90
45	2110217024	Trịnh Hoài Linh	01CĐ17NHA	6.84	94
46	2110217028	Vũ Thị Mai	01CĐ17NHA	5.58	67
47	2110217029	Bùi Đức Nhật Minh	01CĐ17NHA	5.52	56
48	2110217031	Đặng Thị Xuân Nghĩa	01CĐ17NHA	6.69	100
49	2110217036	Trần Duy Thanh	01CĐ17NHA	5.56	52
50	2110217040	Vũ Đức Thịnh	01CĐ17NHA	6.13	74
51	2110217047	Phạm Thị Trinh	01CĐ17NHA	6.51	96
52	2110217048	Vũ Thị Xuân	01CĐ17NHA	6.24	79
53	2110817002	Đào Thị Hằng	01CĐ17PHCN	7.11	104
54	2110817003	Nguyễn Thị Hằng	01CĐ17PHCN	6.28	71
55	2110817004	Đặng Huy Hiếu	01CĐ17PHCN	6.48	72
56	2110817005	Nguyễn Minh Hiếu	01CĐ17PHCN	6.71	97
57	2110817006	Hoàng Ngọc Hoa	01CĐ17PHCN	6.67	82
58	2110817007	Nguyễn Thị Thu Hồng	01CĐ17PHCN	5.78	63
59	2110817008	Vũ Thị Minh Hường	01CĐ17PHCN	6.31	84
60	2110817009	Phan Thúy Kiều	01CĐ17PHCN	6.42	76
61	2110817010	Nguyễn Thùy Linh	01CĐ17PHCN	6.62	91
62	2110817011	Lùng Văn Lĩnh	01CĐ17PHCN	6.48	98
63	2110817012	Nguyễn Quỳnh Ly	01CĐ17PHCN	6.7	84
64	2110817014	Đinh Nhật Thành	01CĐ17PHCN	6.09	79
65	2110817015	Lê Thị Hà Trang	01CĐ17PHCN	6.09	71
66	2110516037	Nguyễn Thị Hồng Phúc	01CĐ17XN	6.61	98
67	2110517001	Đinh Thị An	01CĐ17XN	5.5	53
68	2110517003	Lê Thị Châu	01CĐ17XN	6.25	86
69	2110517004	Nguyễn Lương Thu Hằng	01CĐ17XN	6.01	70

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
111	3110219055	Trần Thị Huyền	01ĐH19ĐD	5.81	16
112	3110219056	Nguyễn Thị Hương	01ĐH19ĐD	4.01	8
113	3110219058	Bùi Thu Hường	01ĐH19ĐD	4.03	6
114	3110219059	Tạ Thị Hường	01ĐH19ĐD	5.32	12
115	3110219060	Nguyễn Ngọc Khánh	01ĐH19ĐD	4.5	6
116	3110219061	Nguyễn Thị Lan	01ĐH19ĐD	5.63	16
117	3110219062	Phạm Ngọc Lan	01ĐH19ĐD	5.68	16
118	3110219068	Phạm Ngọc Linh	01ĐH19ĐD	5.12	14
119	3110219069	Vũ Hoài Linh	01ĐH19ĐD	5.46	14
120	3110219071	Lê Ngọc Lương	01ĐH19ĐD	5.84	14
121	3110219072	Nguyễn Duy Lực	01ĐH19ĐD	3.8	6
122	3110219073	Hà Quang Lý	01ĐH19ĐD	3.48	2
123	3110219074	Lưu Thị Mai	01ĐH19ĐD	5.27	12
124	3110219075	Nguyễn Thị Mai	01ĐH19ĐD	3.48	4
125	3110219077	Trần Quỳnh Mai	01ĐH19ĐD	4.94	10
126	3110219078	Vũ Thị Mai	01ĐH19ĐD	3.92	6
127	3110219080	Nguyễn Thị Hà Minh	01ĐH19ĐD	4.8	12
128	3110219081	Nguyễn Thị Trà My	01ĐH19ĐD	5.4	14
129	3110219082	Nguyễn Văn Nam	01ĐH19ĐD	4.62	8
130	3110219083	Hà Thị Nga	01ĐH19ĐD	4.21	8
131	3110219084	Bùi Thị Ngân	01ĐH19ĐD	4.24	4
132	3110219087	Nguyễn Thị Ngọc	01ĐH19ĐD	5.71	16
133	3110219088	Phạm Thị Ngọc	01ĐH19ĐD	5.5	12
134	3110219089	Thẩm Thị Bích Ngọc	01ĐH19ĐD	5.64	12
135	3110219090	Nguyễn Thị Nguyệt	01ĐH19ĐD	3.6	4
136	3110219091	Phạm Thị Nguyệt	01ĐH19ĐD	4.58	10
137	3110219092	Đặng Yến Nhi	01ĐH19ĐD	5.24	14
138	3110219093	Phạm Thị Nhi	01ĐH19ĐD	4.87	10
139	3110219094	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01ĐH19ĐD	4.81	12
140	3110219096	Trần Thị Hồng Nhung	01ĐH19ĐD	5.84	16
141	3110219097	Bùi Thị Oanh	01ĐH19ĐD	5.9	14
142	3110219099	Nguyễn Thành Phú	01ĐH19ĐD	4.18	6
143	3110219100	Nguyễn Minh Phương	01ĐH19ĐD	4.22	6
144	3110219101	Nguyễn Trung Phương	01ĐH19ĐD	4.72	8
145	3110219102	Trần Thị Phương	01ĐH19ĐD	5.78	14
146	3110219103	Mai Thị Phượng	01ĐH19ĐD	7.19	18
147	3110219104	Lê Thị Quyên	01ĐH19ĐD	5.63	16
148	3110219105	Tạ Diễm Quỳnh	01ĐH19ĐD	5.08	10
149	3110219106	Nguyễn Hương Sen	01ĐH19ĐD	5.16	14
150	3110219107	Nguyễn Quang Sơn	01ĐH19ĐD	5.19	12
151	3110219108	Đỗ Thị Minh Tâm	01ĐH19ĐD	3.17	4

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
70	2110517005	Đoàn Minh Hiếu	01CĐ17XN	5.87	73
71	2110517006	Đỗ Văn Hoàng	01CĐ17XN	6.59	82
72	2110517008	Nguyễn Như Hứa	01CĐ17XN	6.69	92
73	2110517009	Nguyễn Thị Ngọc Liên	01CĐ17XN	6.01	68
74	2110517010	Nguyễn Thùy Linh	01CĐ17XN	6.15	68
75	2110517011	Nguyễn Thành Nam	01CĐ17XN	5.07	27
76	2110517012	Trần Huệ Nhi	01CĐ17XN	5.81	72
77	2110517016	Đặng Thị Thúy	01CĐ17XN	6.34	73
ĐẠI HỌC NĂM 1					
78	3110219003	Đỗ Thị Phương Anh	01ĐH19ĐD	5.36	16
79	3110219004	Lê Quỳnh Anh	01ĐH19ĐD	4.29	8
80	3110219006	Nguyễn Quỳnh Anh	01ĐH19ĐD	3.63	4
81	3110219007	Nguyễn Vân Anh	01ĐH19ĐD	5.48	16
82	3110219009	Trần Thị Kim Anh	01ĐH19ĐD	5.16	12
83	3110219011	Vũ Thị Vân Anh	01ĐH19ĐD	5.93	18
84	3110219012	Nguyễn Hồng Ánh	01ĐH19ĐD	5.61	14
85	3110219014	Trần Thị Nguyệt Ánh	01ĐH19ĐD	6.57	18
86	3110219016	Phạm Ngọc Châu	01ĐH19ĐD	5.67	16
87	3110219019	Phạm Đức Chiến	01ĐH19ĐD	6.08	18
88	3110219021	Phạm Thị Thùy Dung	01ĐH19ĐD	5.04	12
89	3110219022	Phạm Thị Duyên	01ĐH19ĐD	3.66	4
90	3110219024	Ngô Hoàng Dương	01ĐH19ĐD	4.98	10
91	3110219027	Trần Thị Én	01ĐH19ĐD	5.42	14
92	3110219028	Đoàn Thị Hồng Giang	01ĐH19ĐD	6.91	18
93	3110219029	Nguyễn Thị Trà Giang	01ĐH19ĐD	6.07	18
94	3110219030	Đinh Việt Hà	01ĐH19ĐD	5.26	12
95	3110219031	Ngô Thu Hà	01ĐH19ĐD	5.14	8
96	3110219032	Nguyễn Thị Ngọc Hà	01ĐH19ĐD	6.38	18
97	3110219033	Nguyễn Thị Thu Hà	01ĐH19ĐD	6.12	18
98	3110219036	Phan Thị Hằng	01ĐH19ĐD	6.11	18
99	3110219039	Nguyễn Thị Hậu	01ĐH19ĐD	4.27	4
100	3110219042	Nguyễn Hồng Hiếu	01ĐH19ĐD	5.24	14
101	3110219043	Hoàng Thu Hiền	01ĐH19ĐD	5.4	14
102	3110219044	Nguyễn Thị Hiền	01ĐH19ĐD	4.91	12
103	3110219046	Nguyễn Thị Hoài	01ĐH19ĐD	6.13	18
104	3110219047	Phạm Thu Hoài	01ĐH19ĐD	5.86	18
105	3110219049	Nguyễn Thị Thu Hồng	01ĐH19ĐD	5.42	14
106	3110219050	Vũ Thị Hồng	01ĐH19ĐD	5.8	18
107	3110219051	Trần Bích Huệ	01ĐH19ĐD	3.22	2
108	3110219052	Lương Ngọc Huyền	01ĐH19ĐD	3.96	8
109	3110219053	Nguyễn Thanh Huyền	01ĐH19ĐD	3.88	6
110	3110219054	Nhữ Thị Ngọc Huyền	01ĐH19ĐD	5.77	18

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
152	3110219109	Nguyễn Thị Thanh	01ĐH19ĐD	6.11	14
153	3110219112	Hoàng Thị Phương Thảo	01ĐH19ĐD	5.28	14
154	3110219114	Nguyễn Thị Phương Thảo	01ĐH19ĐD	4.11	8
155	3110219115	Vũ Phương Thảo	01ĐH19ĐD	3.17	4
156	3110219116	Nguyễn Hồng Thắm	01ĐH19ĐD	4	6
157	3110219117	Nguyễn Hữu Thắng	01ĐH19ĐD	6.13	18
158	3110219118	Hoàng Thị Hoài Thu	01ĐH19ĐD	5.49	14
159	3110219119	Nguyễn Thị Hà Thu	01ĐH19ĐD	5.24	14
160	3110219120	Vũ Thị Thu	01ĐH19ĐD	4.63	6
161	3110219121	Phạm Thị Thuyết	01ĐH19ĐD	4.23	4
162	3110219122	Nguyễn Thị Thúy	01ĐH19ĐD	6.2	14
163	3110219123	Tạ Thị Thúy	01ĐH19ĐD	6.23	18
164	3110219124	Bùi Văn Toản	01ĐH19ĐD	2.43	4
165	3110219126	Hoàng Thị Thu Trang	01ĐH19ĐD	5.93	18
166	3110219128	Nguyễn Thị Trang	01ĐH19ĐD	5.23	12
167	3110219129	Nguyễn Thùy Trang	01ĐH19ĐD	4.69	10
168	3110219130	Phạm Thu Trang	01ĐH19ĐD	5.43	14
169	3110219131	Trần Thị Thu Trang	01ĐH19ĐD	5.7	12
170	3110219132	Vũ Duy Tranh	01ĐH19ĐD	5	12
171	3110219133	Trần Khắc Triển	01ĐH19ĐD	5.02	14
172	3110219134	Nguyễn Văn Trung	01ĐH19ĐD	2.83	4
173	3110219136	Bùi Thị Cẩm Tú	01ĐH19ĐD	4.91	12
174	3110219138	Trần Kim Tú	01ĐH19ĐD	3.91	4
175	3110219142	Nguyễn Thế Vinh	01ĐH19ĐD	2.97	4
176	3110219143	Trương Thái Vy	01ĐH19ĐD	5.23	14
177	3110219144	Đỗ Thị Hải Yến	01ĐH19ĐD	5.24	8
178	3110219147	Phạm Thị Yến	01ĐH19ĐD	5.97	12
179	3110718046	Trần Thức Hiệp	01ĐH19KTHA	4.75	10
180	3110719001	Nguyễn Thế An	01ĐH19KTHA	6.75	13
181	3110719002	Doãn Phương Anh	01ĐH19KTHA	5.52	10
182	3110719006	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01ĐH19KTHA	5.68	10
183	3110719007	Nguyễn Trọng Tiến Anh	01ĐH19KTHA	5.24	4
184	3110719008	Nguyễn Việt Anh	01ĐH19KTHA	4.09	4
185	3110719012	Chá A Chia	01ĐH19KTHA	5.22	9
186	3110719013	Chu Tuyết Chinh	01ĐH19KTHA	5.91	10
187	3110719014	Mạc Hoàng Chính	01ĐH19KTHA	5.46	6
188	3110719015	Ngô Quốc Chính	01ĐH19KTHA	5.08	6
189	3110719017	Lô Thị Khánh Chi	01ĐH19KTHA	4.37	6
190	3110719019	Ma Thị Ngọc Diệp	01ĐH19KTHA	5.38	6
191	3110719020	Trịnh Thị Diệu	01ĐH19KTHA	6.7	13

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
192	3110719023	Vũ Đức Duy	01ĐH19KTHA	3.02	4
193	3110719025	Lê Văn Dũng	01ĐH19KTHA	5.36	6
194	3110719026	Nguyễn Tiến Dũng	01ĐH19KTHA	4.61	6
195	3110719027	Phạm Minh Dũng	01ĐH19KTHA	4.98	6
196	3110719028	Chu Thái Dương	01ĐH19KTHA	5.05	6
197	3110719029	Phan Hồng Dương	01ĐH19KTHA	5.32	7
198	3110719030	Nguyễn Văn Đại	01ĐH19KTHA	2.68	1
199	3110719031	Đỗ Hữu Đạt	01ĐH19KTHA	4.56	6
200	3110719033	Nguyễn Tiến Đạt	01ĐH19KTHA	5.95	12
201	3110719034	Nông Thành Đạt	01ĐH19KTHA	5.18	6
202	3110719036	Phạm Tiến Đạt	01ĐH19KTHA	5.88	10
203	3110719037	Trần Văn Đạt	01ĐH19KTHA	5.01	6
204	3110719038	Nguyễn Hải Đăng	01ĐH19KTHA	3.92	6
205	3110719039	Hoàng Minh Đức	01ĐH19KTHA	4.82	9
206	3110719040	Nguyễn Trung Đức	01ĐH19KTHA	5.68	9
207	3110719041	Nguyễn Văn Đức	01ĐH19KTHA	3.88	4
208	3110719042	Đặng Trường Giang	01ĐH19KTHA	3.8	3
209	3110719043	Lương Hải Giang	01ĐH19KTHA	7.48	13
210	3110719046	Nguyễn Thị Hồng Hà	01ĐH19KTHA	5.46	10
211	3110719048	Trần Thị Hà	01ĐH19KTHA	5.25	6
212	3110719049	Nguyễn Thanh Hải	01ĐH19KTHA	4.91	6
213	3110719051	Nguyễn Thị Hạnh	01ĐH19KTHA	7.2	13
214	3110719053	Nguyễn Thị Hậu	01ĐH19KTHA	5.78	6
215	3110719054	Vi Hữu Hiên	01ĐH19KTHA	4.61	3
216	3110719057	Phạm Hữu Hiếu	01ĐH19KTHA	4.46	10
217	3110719058	Trần Minh Hiếu	01ĐH19KTHA	4.24	5
218	3110719059	Vũ Ngọc Hiếu	01ĐH19KTHA	5.59	9
219	3110719061	Nguyễn Thúy Hiền	01ĐH19KTHA	5.49	6
220	3110719063	Kha Đức Hiếu	01ĐH19KTHA	4.78	6
221	3110719065	Đam Như Hoàng	01ĐH19KTHA	4.37	6
222	3110719066	Nguyễn Hữu Hoàng	01ĐH19KTHA	5.75	8
223	3110719067	Nguyễn Thiên Hoàng	01ĐH19KTHA	6.98	13
224	3110719069	Nguyễn Văn Hoằng	01ĐH19KTHA	5.93	6
225	3110719071	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH19KTHA	5.83	13
226	3110719072	Hoàng Văn Huy	01ĐH19KTHA	5.79	10
227	3110719073	Lê Bá Huy	01ĐH19KTHA	6.55	13
228	3110719074	Mai Quang Huy	01ĐH19KTHA	3.49	1
229	3110719076	Chu Thị Khánh Huyền	01ĐH19KTHA	6.81	13
230	3110719077	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01ĐH19KTHA	6.48	13
231	3110719078	Trần Đức Hùng	01ĐH19KTHA	5.95	13
232	3110719079	Phạm Quang Hưng	01ĐH19KTHA	4.14	3

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
233	3110719081	Nguyễn Mai Hương	01ĐH19KTHA	5.79	10
234	3110719083	Phạm Hoàng Khanh	01ĐH19KTHA	5.3	6
235	3110719084	Nguyễn Ngọc Khánh	01ĐH19KTHA	6.68	10
236	3110719085	Tô Trung Kiên	01ĐH19KTHA	5.35	9
237	3110719086	Vũ Thị Hồng Lan	01ĐH19KTHA	5.88	10
238	3110719087	Nguyễn Hoàng Lâm	01ĐH19KTHA	4.48	4
239	3110719088	Nguyễn Thị Diệu Linh	01ĐH19KTHA	5.78	13
240	3110719090	Đào Xuân Long	01ĐH19KTHA	5.73	6
241	3110719091	Đặng Vũ Long	01ĐH19KTHA	6.35	10
242	3110719093	Trần Thị Ngọc Long	01ĐH19KTHA	6.04	13
243	3110719094	Nguyễn Thị Lương	01ĐH19KTHA	5.24	10
244	3110719095	Nguyễn Thị Huệ Mai	01ĐH19KTHA	6.63	13
245	3110719096	Nguyễn Văn Mạnh	01ĐH19KTHA	5.57	6
246	3110719099	Nguyễn Thị Hồng Nga	01ĐH19KTHA	6.6	13
247	3110719101	Vũ Thu Ngân	01ĐH19KTHA	4.92	6
248	3110719103	Lê Hải Ngọc	01ĐH19KTHA	4.89	4
249	3110719104	Phan Bảo Ngọc	01ĐH19KTHA	5.98	9
250	3110719105	Vũ Đăng Ngọc	01ĐH19KTHA	5.68	10
251	3110719106	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01ĐH19KTHA	6.34	13
252	3110719107	Nguyễn Thị Thùy Ninh	01ĐH19KTHA	5.92	13
253	3110719108	Ma Thị Tú Oanh	01ĐH19KTHA	5.82	9
254	3110719109	Nguyễn Thanh Phong	01ĐH19KTHA	5.42	6
255	3110719111	Tạ Thị Thu Phương	01ĐH19KTHA	4.98	6
256	3110719112	Dương Minh Quang	01ĐH19KTHA	5.08	6
257	3110719114	Nguyễn Văn Quang	01ĐH19KTHA	5.09	6
258	3110719115	Nguyễn Văn Quang	01ĐH19KTHA	6.32	13
259	3110719116	Trần Thị Diễm Quỳnh	01ĐH19KTHA	4.83	4
260	3110719117	Dương Quang Sơn	01ĐH19KTHA	4.65	4
261	3110719118	Phùng Kí Tài	01ĐH19KTHA	2.72	0
262	3110719119	Trần Duy Tân	01ĐH19KTHA	4.36	4
263	3110719120	Nguyễn Đức Thành	01ĐH19KTHA	5.26	10
264	3110719123	Vũ Công Thành	01ĐH19KTHA	5.74	9
265	3110719125	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH19KTHA	5.02	6
266	3110719126	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01ĐH19KTHA	5.35	9
267	3110719128	Dương Văn Thắng	01ĐH19KTHA	5.78	10
268	3110719129	Nguyễn Văn Thiêm	01ĐH19KTHA	4.67	6
269	3110719130	Hoàng Minh Thuận	01ĐH19KTHA	5.17	6
270	3110719131	Lưu Đức Thuận	01ĐH19KTHA	5.31	6
271	3110719132	Nguyễn Thị Thuyên	01ĐH19KTHA	5.43	9
272	3110719134	Tô Kim Thúy	01ĐH19KTHA	6.66	13
273	3110719135	Vũ Thu Thủy	01ĐH19KTHA	5.35	9

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
274	3110719136	Lầu Bá Thắng	01ĐH19KTHA	5.21	6
275	3110719138	Đinh Công Tiến	01ĐH19KTHA	5.37	6
276	3110719140	Bùi Duy Tình	01ĐH19KTHA	4.96	6
277	3110719142	Nguyễn Tiến Tới	01ĐH19KTHA	5.41	9
278	3110719143	Đặng Thị Sơn Trầm	01ĐH19KTHA	5.38	9
279	3110719144	Lê Thị Hà Trang	01ĐH19KTHA	5.81	10
280	3110719146	Trần Thị Huyền Trang	01ĐH19KTHA	6.65	10
281	3110719147	Nguyễn Hữu Trác	01ĐH19KTHA	6.38	10
282	3110719148	Nguyễn Quang Trung	01ĐH19KTHA	6.42	10
283	3110719149	Nguyễn Văn Trường	01ĐH19KTHA	5.57	9
284	3110719150	Vương Minh Trường	01ĐH19KTHA	4.35	8
285	3110719151	Lê Ngọc Tuấn	01ĐH19KTHA	5.6	9
286	3110719152	Nguyễn Anh Tuấn	01ĐH19KTHA	5.84	10
287	3110719153	Nguyễn Đình Tuấn	01ĐH19KTHA	4.98	9
288	3110719156	Đặng Trọng Tuyên	01ĐH19KTHA	4.42	4
289	3110719157	Phùng Hãnh Tuyển	01ĐH19KTHA	3.89	1
290	3110719158	Trần Anh Tú	01ĐH19KTHA	4.97	6
291	3110719159	Nguyễn Kim Tùng	01ĐH19KTHA	4.78	6
292	3110719160	Nguyễn Thu Uyên	01ĐH19KTHA	5.38	6
293	3110719163	Dương Quang Văn	01ĐH19KTHA	5.13	9
294	3110719164	Phạm Thảo Vân	01ĐH19KTHA	4.77	6
295	3110719165	Vũ Văn Vân	01ĐH19KTHA	4.99	6
296	3110719167	Mai Thái Vũ	01ĐH19KTHA	5.47	7
297	3110719170	Trịnh Thị Yến	01ĐH19KTHA	6.35	13
298	3110819001	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH19PHCN	5.81	14
299	3110819002	Vi Minh Anh	01ĐH19PHCN	3.01	3
300	3110819003	Đoàn Thị Ánh	01ĐH19PHCN	4.49	9
301	3110819004	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01ĐH19PHCN	4.52	9
302	3110819007	Tạ Bá Khánh Cường	01ĐH19PHCN	3.94	10
303	3110819008	Đỗ Thùy Dương	01ĐH19PHCN	5.96	9
304	3110819009	Lộ Bình Dương	01ĐH19PHCN	3.18	1
305	3110819010	Nguyễn Ánh Dương	01ĐH19PHCN	6.08	14
306	3110819012	Hồ Tiến Đạt	01ĐH19PHCN	3.9	7
307	3110819015	Nguyễn Hải Đông	01ĐH19PHCN	5.51	14
308	3110819016	Lường Thị Thúy Hà	01ĐH19PHCN	3.77	5
309	3110819017	Phạm Thị Hồng Hạnh	01ĐH19PHCN	4.49	9
310	3110819018	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01ĐH19PHCN	5.39	9
311	3110819019	Phạm Thị Thu Hằng	01ĐH19PHCN	5.46	9
312	3110819020	Cao Xuân Hiếu	01ĐH19PHCN	3.91	5
313	3110819021	Đỗ Trung Hiếu	01ĐH19PHCN	5.53	10
314	3110819022	Lê Thị Mỹ Hoa	01ĐH19PHCN	5.28	14
315	3110819023	Đỗ Thị Thanh Huyền	01ĐH19PHCN	5.8	9

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
316	3110819025	Đỗ Huy Hùng	01ĐH19PHCN	5.04	10
317	3110819026	Nguyễn Tiến Hùng	01ĐH19PHCN	5.77	14
318	3110819027	Nguyễn Tuấn Hùng	01ĐH19PHCN	2.82	0
319	3110819028	Nguyễn Văn Hưng	01ĐH19PHCN	5.29	10
320	3110819030	Lê Mai Hương	01ĐH19PHCN	4.19	7
321	3110819031	Vũ Thị Thu Hương	01ĐH19PHCN	6.13	10
322	3110819032	Đào Đức Khuê	01ĐH19PHCN	5.42	7
323	3110819035	Hoàng Thị Linh	01ĐH19PHCN	3.25	3
324	3110819036	Lê Phương Linh	01ĐH19PHCN	6.58	14
325	3110819037	Nguyễn Thị Diệu Linh	01ĐH19PHCN	5.71	14
326	3110819038	Vũ Thị Mỹ Linh	01ĐH19PHCN	6.28	14
327	3110819039	Phạm Thị Phương Loan	01ĐH19PHCN	6.34	14
328	3110819040	Lưu Huyền Ly	01ĐH19PHCN	6.3	14
329	3110819041	Nguyễn Thị Tú Mai	01ĐH19PHCN	4.76	7
330	3110819042	Phạm Văn Mạnh	01ĐH19PHCN	5.78	10
331	3110819043	Vũ Thị Mây	01ĐH19PHCN	5.74	9
332	3110819044	Hoàng Thị My	01ĐH19PHCN	7.05	14
333	3110819045	Nguyễn văn Đức Hải Nam	01ĐH19PHCN	3.12	5
334	3110819046	Nguyễn Thị Ngân	01ĐH19PHCN	4.56	3
335	3110819047	Vũ Kim Ngân	01ĐH19PHCN	6.04	14
336	3110819048	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01ĐH19PHCN	3.71	3
337	3110819049	Phạm Thị Như	01ĐH19PHCN	5.7	14
338	3110819051	Đào Xuân Phương	01ĐH19PHCN	3.47	5
339	3110819052	Lưu Hồ Quân	01ĐH19PHCN	5.42	9
340	3110819053	Hoàng Thị Như Quỳnh	01ĐH19PHCN	2.8	2
341	3110819054	Nguyễn Thị Quỳnh	01ĐH19PHCN	6.13	14
342	3110819055	Trịnh Hải Thanh	01ĐH19PHCN	3.37	1
343	3110819056	Phạm Thị Thu Thảo	01ĐH19PHCN	6.29	14
344	3110819057	Đoàn Quang Thắng	01ĐH19PHCN	3.69	1
345	3110819058	Lê Phương Thu	01ĐH19PHCN	4.56	5
346	3110819060	Trần Thị Thủy	01ĐH19PHCN	4.51	4
347	3110819062	Nguyễn Thùy Trang	01ĐH19PHCN	2.21	0
348	3110819063	Trần Thùy Trang	01ĐH19PHCN	4.86	9
349	3110819064	Trịnh Huyền Trang	01ĐH19PHCN	4.91	5
350	3110819065	Vũ Hữu Đài Trang	01ĐH19PHCN	6.42	14
351	3110819066	Nguyễn Viết Vũ	01ĐH19PHCN	2.49	0
352	3110819067	Đặng Bảo Yến	01ĐH19PHCN	6.21	14
353	3110519001	Nguyễn Đào Việt Anh	01ĐH19XN	7.55	13
354	3110519002	Nguyễn Hải Anh	01ĐH19XN	8.12	13
355	3110519005	Nguyễn Thị Mai Anh	01ĐH19XN	5.48	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
356	3110519007	Nguyễn Thị Phương Anh	01ĐH19XN	6.07	9
357	3110519010	Nguyễn Tuấn Anh	01ĐH19XN	6.49	9
358	3110519014	Phạm Tiến Anh	01ĐH19XN	3.8	1
359	3110519016	Phạm Trung Anh	01ĐH19XN	5.57	7
360	3110519019	Trần Thị Tuyết Anh	01ĐH19XN	6.15	9
361	3110519021	Trần Thị Ngọc Ánh	01ĐH19XN	4.48	6
362	3110519024	Lương Thị Kiều Chinh	01ĐH19XN	6.62	13
363	3110519026	Trương Văn Chung	01ĐH19XN	5.14	9
364	3110519028	Phạm Thị Diễm	01ĐH19XN	6.53	13
365	3110519030	Nguyễn Ngọc Diệp	01ĐH19XN	4.3	7
366	3110519033	Trần Thị Ánh Dương	01ĐH19XN	6.32	10
367	3110519035	Nguyễn Huy Hoàng Đan	01ĐH19XN	6.46	10
368	3110519037	Chu Minh Đức	01ĐH19XN	6.08	13
369	3110519039	Nguyễn Ngân Giang	01ĐH19XN	6.19	10
370	3110519041	Lê Thị Hồng Hạnh	01ĐH19XN	5.92	9
371	3110519043	Nguyễn Thị Hạnh	01ĐH19XN	6.34	9
372	3110519045	Vũ Hồng Hạnh	01ĐH19XN	5.64	6
373	3110519050	Đỗ Thị Thanh Hoa	01ĐH19XN	6.19	9
374	3110519053	Nguyễn Huy Hoàng	01ĐH19XN	4.56	6
375	3110519055	Trần Huy Hoàng	01ĐH19XN	3.91	2
376	3110519057	Ngô Thị Hoa Hồng	01ĐH19XN	6.3	13
377	3110519060	Nguyễn Diệu Huyên	01ĐH19XN	6.18	13
378	3110519064	Trần Việt Hùng	01ĐH19XN	5.94	8
379	3110519066	Phạm Quỳnh Hương	01ĐH19XN	6.58	13
380	3110519068	Ngô Thị Hường	01ĐH19XN	6.34	13
381	3110519070	Nguyễn Văn Khoa	01ĐH19XN	4.64	4
382	3110519075	Nguyễn Thị Huyền Linh	01ĐH19XN	6.62	13
383	3110519077	Nguyễn Thùy Linh	01ĐH19XN	5.19	7
384	3110519079	Trần Diệu Linh	01ĐH19XN	6.2	13
385	3110519082	Trịnh Thị Ngọc Linh	01ĐH19XN	6.2	10
386	3110519084	Nguyễn Thị Thanh Loan	01ĐH19XN	6.76	13
387	3110519087	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01ĐH19XN	5.97	9
388	3110519089	Nguyễn Công Minh	01ĐH19XN	7.05	13
389	3110519092	Đỗ Duy Nam	01ĐH19XN	4.58	6
390	3110519097	Đặng Thị Ngân	01ĐH19XN	5.72	6
391	3110519101	Nguyễn Bảo Ngọc	01ĐH19XN	4.78	6
392	3110519103	Nguyễn Viết Nguyên	01ĐH19XN	3.95	3
393	3110519108	Nguyễn Thị Nhung	01ĐH19XN	6.11	10
394	3110519110	Trịnh Thị Nhung	01ĐH19XN	7.35	13
395	3110519114	Lê Thị Lan Phương	01ĐH19XN	4.01	6
396	3110519117	Trịnh Hà Phương	01ĐH19XN	5.26	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
397	3110519120	Hoàng Anh Quân	01ĐH19XN	4.61	4
398	3110519122	Vương Hồng Quân	01ĐH19XN	5.58	6
399	3110519124	Đỗ Đăng Quyết	01ĐH19XN	4.51	6
400	3110519127	Lương Thanh Quý	01ĐH19XN	5.31	6
401	3110519129	Lê Thị Như Quỳnh	01ĐH19XN	4.9	4
402	3110519131	Phan Thu Quỳnh	01ĐH19XN	5.08	9
403	3110519133	Nguyễn Văn Sỹ	01ĐH19XN	4.98	6
404	3110519135	Bùi Thị Tâm	01ĐH19XN	5.51	9
405	3110519137	Phạm Thị Minh Tâm	01ĐH19XN	5.73	13
406	3110519139	Nguyễn Thị Thanh	01ĐH19XN	5.09	9
407	3110519141	Bùi Thị Thanh Thảo	01ĐH19XN	4.56	6
408	3110519143	Lưu Thị Phương Thảo	01ĐH19XN	5.05	4
409	3110519146	Vũ Thị Thảo	01ĐH19XN	6.49	13
410	3110519150	Trần Thị Thoa	01ĐH19XN	5.65	9
411	3110519152	Nguyễn Thị Thơm	01ĐH19XN	5.89	9
412	3110519154	Đào Thị Minh Thúy	01ĐH19XN	4.81	6
413	3110519156	Hà Thị Thùy	01ĐH19XN	5.29	6
414	3110519161	Nguyễn Anh Thư	01ĐH19XN	6.35	13
415	3110519163	Tạ Thị Thương	01ĐH19XN	5.92	10
416	3110519165	Long A Tiến	01ĐH19XN	4.1	4
417	3110519168	Hoàng Thị Thu Trang	01ĐH19XN	5.97	10
418	3110519174	Nguyễn Thị Mai Trang	01ĐH19XN	7.48	13
419	3110519176	Vi Lương Huyền Trang	01ĐH19XN	6.23	10
420	3110519178	Bùi Thị Trinh	01ĐH19XN	5.42	9
421	3110519180	Đặng Anh Tuấn	01ĐH19XN	5.68	13
422	3110519185	Vũ Thanh Tùng	01ĐH19XN	5.88	13
423	3110519187	Phạm Nguyễn Phương Uyên	01ĐH19XN	6.74	13
424	3110519189	Bùi Thanh Vân	01ĐH19XN	5.93	10
425	3110519191	Nguyễn Thị Vân	01ĐH19XN	4.91	4
426	3111119001	Cao Lê Duy Anh	01ĐH19YK	4.97	10
427	3111119002	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH19YK	6.93	14
428	3111119003	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01ĐH19YK	6.84	14
429	3111119004	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01ĐH19YK	6.84	14
430	3111119005	Nguyễn Vân Anh	01ĐH19YK	6.5	12
431	3111119006	Tô Hoài Anh	01ĐH19YK	7.36	12
432	3111119007	Trương Thị Ngọc Ánh	01ĐH19YK	7.31	14
433	3111119008	Vũ Đức Bình	01ĐH19YK	4.79	8
434	3111119009	Hờ Thị Chù	01ĐH19YK	6.71	12
435	3111119010	Lê Thị Kiều Diễm	01ĐH19YK	6.64	14
436	3111119011	Dương Thị Dung	01ĐH19YK	6.93	14
437	3111119012	Vương Trần Quang Duy	01ĐH19YK	4.93	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
438	3111119013	Nguyễn Khắc Đinh	01ĐH19YK	4.56	8
439	3111119014	Phạm Xuân Định	01ĐH19YK	6.3	12
440	3111119015	Phạm Minh Đức	01ĐH19YK	7.26	12
441	3111119016	Lê Thị Giang	01ĐH19YK	7.21	14
442	3111119017	Ngô Thị Giang	01ĐH19YK	7.26	14
443	3111119018	Nguyễn Thúc Hà Giang	01ĐH19YK	7.5	14
444	3111119019	Phạm Thúy Giang	01ĐH19YK	4.61	10
445	3111119020	Đỗ Thanh Hải	01ĐH19YK	5.83	8
446	3111119021	Đặng Thị Thu Hằng	01ĐH19YK	6.47	14
447	3111119022	Hoàng Minh Hiếu	01ĐH19YK	5.97	8
448	3111119023	Mai Trọng Hiếu	01ĐH19YK	6.57	12
449	3111119024	Nguyễn Trọng Hiếu	01ĐH19YK	4.91	8
450	3111119025	Đỗ Thị Thanh Hiền	01ĐH19YK	7.1	12
451	3111119026	Dừ Thị Hoa	01ĐH19YK	6.5	12
452	3111119027	Nguyễn Phương Hoa	01ĐH19YK	5.16	8
453	3111119028	Trần Thị Hoa	01ĐH19YK	6.76	12
454	3111119029	Trần Thị Hoài	01ĐH19YK	5.21	8
455	3111119030	Nguyễn Khắc Hòa	01ĐH19YK	6.21	12
456	3111119031	Lương Đức Hồng	01ĐH19YK	6.61	12
457	3111119032	Cao Thị Hợp	01ĐH19YK	7	12
458	3111119033	Dương Thanh Huấn	01ĐH19YK	6.37	14
459	3111119034	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH19YK	6.16	12
460	3111119035	Phạm Thị Hồng Huệ	01ĐH19YK	6.07	12
461	3111119036	Vũ Mạnh Huy	01ĐH19YK	5.5	10
462	3111119037	Nguyễn Thị Huyền	01ĐH19YK	7.91	14
463	3111119038	Phong Thị Huyền	01ĐH19YK	7.71	14
464	3111119039	Vũ Đình Hưng	01ĐH19YK	5.74	8
465	3111119040	Phan Thị Thu Hường	01ĐH19YK	7.46	14
466	3111119041	Trần Văn Hữu	01ĐH19YK	6.47	12
467	3111119042	Phạm Thị Khay	01ĐH19YK	5.8	14
468	3111119043	Đỗ Phúc Kiên	01ĐH19YK	6.26	14
469	3111119044	Lại Thị Hương Lan	01ĐH19YK	7.77	14
470	3111119045	Nguyễn Thị Linh	01ĐH19YK	6.4	12
471	3111119046	Nguyễn Thị Linh	01ĐH19YK	5.17	8
472	3111119047	Trần Thị Diệu Linh	01ĐH19YK	4.69	8
473	3111119048	Nguyễn Thị Lý	01ĐH19YK	5	10
474	3111119049	Lê Thị Huyền Mai	01ĐH19YK	5.21	8
475	3111119050	Lê Thị Hương Mai	01ĐH19YK	6.64	12
476	3111119051	Đỗ Thị Trà My	01ĐH19YK	7.33	14
477	3111119052	Nguyễn Phương Nam	01ĐH19YK	4.61	8
478	3111119053	Hoàng Kim Ngân	01ĐH19YK	6.93	14
479	3111119054	Nguyễn Thị Ngọc	01ĐH19YK	6.6	14

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
480	3111119055	Phạm Minh Ngọc	01ĐH19YK	4.5	8
481	3111119056	Trần Thị Nhung	01ĐH19YK	4.93	10
482	3111119057	Ngô Thị Phụng	01ĐH19YK	7.96	14
483	3111119058	Nguyễn Thị Phương	01ĐH19YK	7.54	14
484	3111119059	Trần Mai Phương	01ĐH19YK	5.73	8
485	3111119060	Nguyễn Minh Quang	01ĐH19YK	5.19	8
486	3111119061	Nguyễn Thế Minh Quang	01ĐH19YK	4.63	8
487	3111119062	Nguyễn Thị Quế	01ĐH19YK	6.9	14
488	3111119063	Trần Thị Thúy Quỳnh	01ĐH19YK	6.86	12
489	3111119064	Bùi Huy Sáng	01ĐH19YK	8.36	14
490	3111119065	Phạm Văn Sinh	01ĐH19YK	6.61	12
491	3111119066	Trần Hữu Sơn	01ĐH19YK	4.29	6
492	3111119067	Mai Thanh Tâm	01ĐH19YK	5.69	12
493	3111119068	Lê Thị Phương Thảo	01ĐH19YK	5.74	8
494	3111119069	Lương Thị Thu Thảo	01ĐH19YK	6.3	12
495	3111119070	Nguyễn Thị Mai Thảo	01ĐH19YK	7.63	14
496	3111119071	Nguyễn Phúc Hưng Thịnh	01ĐH19YK	6.1	12
497	3111119072	Nguyễn Nhâm Thúy	01ĐH19YK	6.39	12
498	3111119073	Trương Thị Thanh Thúy	01ĐH19YK	5.06	8
499	3111119074	Nguyễn Huy Tiến	01ĐH19YK	7.5	14
500	3111119075	Phạm Anh Tiến	01ĐH19YK	4.97	8
501	3111119076	Vũ Thị Huyền Trang	01ĐH19YK	8.01	14
502	3111119077	Trần Mạnh Tuân	01ĐH19YK	5.97	12
503	3111119078	Lý Trung Tuyến	01ĐH19YK	4.53	8
504	3111119079	Nguyễn Thị Việt	01ĐH19YK	4.43	8
505	3111119080	Trần Thị Yến	01ĐH19YK	6.51	12
506	3110218067	Vũ Đức Long	02ĐH19ĐD	4.17	3
507	3110218274	Nguyễn Công Nghị	02ĐH19ĐD	3.86	7
508	3110219201	Lê Thị An	02ĐH19ĐD	5.24	12
509	3110219203	Lê Phương Anh	02ĐH19ĐD	4.97	8
510	3110219205	Nguyễn Nhật Anh	02ĐH19ĐD	5.48	14
511	3110219206	Nguyễn Thị Trâm Anh	02ĐH19ĐD	3.3	8
512	3110219208	Phùng Tú Anh	02ĐH19ĐD	5.94	18
513	3110219210	Vũ Thị Tú Anh	02ĐH19ĐD	5.39	14
514	3110219211	Lê Nguyệt Ánh	02ĐH19ĐD	5.08	12
515	3110219213	Phùng Ngọc Ánh	02ĐH19ĐD	6.14	18
516	3110219215	Nguyễn Thanh Châm	02ĐH19ĐD	4.37	6
517	3110219216	Nguyễn Lan Chi	02ĐH19ĐD	4.53	8
518	3110219217	Nguyễn Linh Chi	02ĐH19ĐD	5	14
519	3110219218	Nguyễn Minh Chiến	02ĐH19ĐD	4.36	4

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
520	3110219219	Lê Cao Cường	02ĐH19ĐD	4.86	10
521	3110219221	Triệu Phương Dung	02ĐH19ĐD	6.09	18
522	3110219223	Nguyễn Tấn Dũng	02ĐH19ĐD	4.93	10
523	3110219224	Nguyễn Thị Dương	02ĐH19ĐD	6.57	18
524	3110219225	Vũ Khánh Dương	02ĐH19ĐD	5.32	12
525	3110219227	Đào Thị Hương Giang	02ĐH19ĐD	4.41	8
526	3110219228	Nguyễn Thị Hương Giang	02ĐH19ĐD	4.83	10
527	3110219230	Lê Thị Hà	02ĐH19ĐD	5.37	12
528	3110219233	Nguyễn Thu Hà	02ĐH19ĐD	3.73	6
529	3110219234	Phạm Hải	02ĐH19ĐD	5.03	14
530	3110219239	Trần Thị Hậu	02ĐH19ĐD	5.09	12
531	3110219240	Vũ Đức Hiên	02ĐH19ĐD	5.6	18
532	3110219241	Nguyễn Duy Hiếu	02ĐH19ĐD	6.13	18
533	3110219242	Nguyễn Thị Hiếu	02ĐH19ĐD	5.3	14
534	3110219243	Lê Thị Thúy Hiền	02ĐH19ĐD	5.2	12
535	3110219244	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	02ĐH19ĐD	4.67	8
536	3110219245	Bùi Thị Hiền	02ĐH19ĐD	5.42	14
537	3110219248	Lại Thị Hồng	02ĐH19ĐD	5.73	18
538	3110219249	Trần Thị Minh Hồng	02ĐH19ĐD	5.72	14
539	3110219251	Lê Thị Huyền	02ĐH19ĐD	5.83	16
540	3110219253	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02ĐH19ĐD	4.86	12
541	3110219255	Trần Thị Khánh Huyền	02ĐH19ĐD	5.6	14
542	3110219256	Nguyễn Thị Hương	02ĐH19ĐD	6.21	18
543	3110219258	Nguyễn Thị Hường	02ĐH19ĐD	5.86	18
544	3110219259	Vương Thị Hường	02ĐH19ĐD	5.61	18
545	3110219260	Nguyễn Thị Minh Khánh	02ĐH19ĐD	6.38	18
546	3110219262	Phạm Thị Lan	02ĐH19ĐD	4.68	12
547	3110219263	Vũ Thanh Lâm	02ĐH19ĐD	5.74	18
548	3110219265	Đỗ Khánh Linh	02ĐH19ĐD	5.34	10
549	3110219266	Nguyễn Thị Diệu Linh	02ĐH19ĐD	5.23	12
550	3110219268	Trần Thị Mỹ Linh	02ĐH19ĐD	4.94	14
551	3110219269	Nguyễn Thị Loan	02ĐH19ĐD	3.99	6
552	3110219270	Bùi Việt Long	02ĐH19ĐD	4.99	12
553	3110219271	Nguyễn Công Luận	02ĐH19ĐD	4.8	8
554	3110219272	Hứa Khánh Ly	02ĐH19ĐD	4.94	10
555	3110219274	Nguyễn Thanh Mai	02ĐH19ĐD	4.94	12
556	3110219275	Nguyễn Thị Phương Mai	02ĐH19ĐD	4.52	6
557	3110219276	Trần Ngọc Mai	02ĐH19ĐD	5.93	18

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
558	3110219277	Triệu Thị Ngọc Mai	02ĐH19ĐD	5.4	16
559	3110219279	Nguyễn Hương Minh	02ĐH19ĐD	5.13	12
560	3110219280	Phạm Thị Minh	02ĐH19ĐD	4.47	10
561	3110219281	Lê Hải Nam	02ĐH19ĐD	4.18	2
562	3110219284	Hồ Thị Ngân	02ĐH19ĐD	5.77	18
563	3110219285	Lê Bích Ngọc	02ĐH19ĐD	5.01	12
564	3110219286	Nguyễn Hồng Ngọc	02ĐH19ĐD	4.58	14
565	3110219288	Phùng Thị Bích ngọc	02ĐH19ĐD	3.63	6
566	3110219290	Nguyễn Thị Nguyệt	02ĐH19ĐD	4.87	10
567	3110219291	Trần Thị Ánh Nguyệt	02ĐH19ĐD	6.13	18
568	3110219292	Nguyễn Thị Nhi	02ĐH19ĐD	4.41	8
569	3110219293	Nguyễn Thị Nhung	02ĐH19ĐD	5.49	16
570	3110219294	Ninh Thị Hồng Nhung	02ĐH19ĐD	5.31	16
571	3110219295	Tô Hồng Nhung	02ĐH19ĐD	5.04	4
572	3110219296	Đinh Thị Như	02ĐH19ĐD	5.06	10
573	3110219298	Nguyễn Thị Oanh	02ĐH19ĐD	6.48	18
574	3110219299	Nguyễn Thị Phúc	02ĐH19ĐD	4.06	6
575	3110219301	Đào Thị Phượng	02ĐH19ĐD	3.33	4
576	3110219302	Vũ Thị Phương	02ĐH19ĐD	4.88	12
577	3110219303	Hoàng Quốc Quang	02ĐH19ĐD	4.26	8
578	3110219304	Lê Thị Diễm Quỳnh	02ĐH19ĐD	6.62	18
579	3110219309	Phạm Thị Thanh	02ĐH19ĐD	5.22	14
580	3110219310	Dương Thị Phương Thảo	02ĐH19ĐD	4.96	14
581	3110219312	Nguyễn Phương Thảo	02ĐH19ĐD	7.18	18
582	3110219313	Vũ Thị Thảo	02ĐH19ĐD	4.81	14
583	3110219314	Tạ Thị Thanh Thảo	02ĐH19ĐD	5.33	12
584	3110219317	Nguyễn Đức Thịnh	02ĐH19ĐD	5.44	14
585	3110219318	Mai Thị Thanh Thu	02ĐH19ĐD	4.12	8
586	3110219319	Trần Thị Thu	02ĐH19ĐD	4.34	10
587	3110219320	Vũ Thị Hương Thu	02ĐH19ĐD	5.64	18
588	3110219321	Hoàng Thị Thúy	02ĐH19ĐD	5.56	16
589	3110219322	Phạm Thị Thúy	02ĐH19ĐD	5.94	14
590	3110219323	Triệu Thị Thu Thùy	02ĐH19ĐD	4.8	10
591	3110219324	Trần Đắc Toại	02ĐH19ĐD	3.76	10
592	3110219325	Đỗ Thị Trang	02ĐH19ĐD	5.32	14
593	3110219326	Lê Thu Trang	02ĐH19ĐD	6.44	18
594	3110219327	Nguyễn Huyền Trang	02ĐH19ĐD	3.3	4
595	3110219330	Quán Thị Huyền Trang	02ĐH19ĐD	5.46	14
596	3110219331	Vũ Thị Quỳnh Trang	02ĐH19ĐD	5.28	10
597	3110219333	Nguyễn Quốc Trung	02ĐH19ĐD	6.51	18
598	3110219334	Chu Ngọc Trường	02ĐH19ĐD	5.57	14

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
599	3110219335	Trần Quốc Tuấn	02ĐH19ĐD	4.28	8
600	3110219337	Phạm Thị Thanh Tú	02ĐH19ĐD	5.74	18
601	3110219338	Lê Thị Thu Uyên	02ĐH19ĐD	6.48	18
602	3110219339	Bùi Thị Thúy vân	02ĐH19ĐD	4.39	4
603	3110219341	Lê Thị Tường Vi	02ĐH19ĐD	5	10
604	3110219342	Phạm Thị Huyền Vy	02ĐH19ĐD	5.62	16
605	3110219343	Lê Thị Xoan	02ĐH19ĐD	5.47	14
606	3110219345	Nguyễn Thị Yến	02ĐH19ĐD	4.16	8
607	3110219346	Nguyễn Thị Hải Yến	02ĐH19ĐD	5.91	18
608	3110519003	Nguyễn Lê Kim Anh	02ĐH19XN	6.84	10
609	3110519006	Nguyễn Thị Minh Anh	02ĐH19XN	6.88	13
610	3110519009	Nguyễn Trung Anh	02ĐH19XN	5.83	9
611	3110519012	Phan Mai Anh	02ĐH19XN	6.28	10
612	3110519015	Phạm Trung Anh	02ĐH19XN	5.4	10
613	3110519018	Trần Minh Anh	02ĐH19XN	6.41	13
614	3110519020	Hoàng Thị Ngọc Ánh	02ĐH19XN	3.65	4
615	3110519023	Nguyễn Khánh Lan Chi	02ĐH19XN	2.75	1
616	3110519025	Mai Thị Phương Chinh	02ĐH19XN	6	11
617	3110519027	Hứa Thị Cúc	02ĐH19XN	6.28	13
618	3110519029	Lê Ngọc Diệp	02ĐH19XN	6.1	10
619	3110519032	Nguyễn Thị Thùy Dương	02ĐH19XN	5.68	6
620	3110519034	Trần Thị Thùy Dương	02ĐH19XN	6.46	13
621	3110519036	Nguyễn Thị Anh Đào	02ĐH19XN	6.53	13
622	3110519038	Nguyễn Minh Đức	02ĐH19XN	5.14	10
623	3110519040	Trần Trà Giang	02ĐH19XN	5.52	13
624	3110519042	Nguyễn Danh Hạnh	02ĐH19XN	5.89	10
625	3110519044	Phùng Thị Hạnh	02ĐH19XN	4.52	6
626	3110519048	Nguyễn Thị Hậu	02ĐH19XN	7.25	13
627	3110519051	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	02ĐH19XN	5.58	9
628	3110519054	Phan Trọng Hoàng	02ĐH19XN	5.84	10
629	3110519056	Nguyễn Thu Hòa	02ĐH19XN	7.09	13
630	3110519059	Lê Công Huy	02ĐH19XN	5.73	7
631	3110519061	Nguyễn Khánh Huyền	02ĐH19XN	3.99	4
632	3110519065	Nguyễn Thị Mai Hương	02ĐH19XN	6.49	13
633	3110519067	Trần Thị Thu Hương	02ĐH19XN	5.52	6
634	3110519069	Phạm Thanh Khiêm	02ĐH19XN	5.55	6
635	3110519073	Đặng Kiều Lan	02ĐH19XN	5.98	10
636	3110519076	Nguyễn Thị Mai Linh	02ĐH19XN	7.7	13
637	3110519078	Nguyễn Thùy Linh	02ĐH19XN	6.74	10
638	3110519081	Triệu Thị Linh	02ĐH19XN	5.98	13
639	3110519083	Vũ Khánh Linh	02ĐH19XN	5	6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
640	3110519086	Vũ Thị Khánh Ly	02ĐH19XN	5.99	13
641	3110519088	Nguyễn Văn Mạnh	02ĐH19XN	3.85	3
642	3110519090	Nguyễn Thị Ngọc Minh	02ĐH19XN	5.79	13
643	3110519094	Bùi Thị Thúy Nga	02ĐH19XN	6.5	10
644	3110519099	Lợi Thị Chí Ngọc	02ĐH19XN	4.98	6
645	3110519102	Trần Thanh Ngọc	02ĐH19XN	6.28	10
646	3110519105	Phạm Thị Nhàn	02ĐH19XN	5.07	8
647	3110519109	Phạm Thị Nhung	02ĐH19XN	6.75	13
648	3110519111	Ngô Thị Kiều Oanh	02ĐH19XN	5.73	9
649	3110519113	Hoàng Nguyễn Hà Phương	02ĐH19XN	5.48	6
650	3110519116	Nguyễn Tiến Phương	02ĐH19XN	6.09	10
651	3110519119	Bùi Hoàng Quân	02ĐH19XN	5.06	4
652	3110519121	Lê Thanh Quân	02ĐH19XN	6.91	13
653	3110519123	Nguyễn Thị Hồng Quyên	02ĐH19XN	5.92	13
654	3110519126	Dương Ngọc Quý	02ĐH19XN	5.92	10
655	3110519128	Hoàng Thị Quỳnh	02ĐH19XN	5.64	10
656	3110519130	Nguyễn Hương Quỳnh	02ĐH19XN	5.72	10
657	3110519132	Nguyễn Tiến Sơn	02ĐH19XN	5.5	6
658	3110519134	Nguyễn Gia Tài	02ĐH19XN	5.59	11
659	3110519136	Hà Công Thanh Tâm	02ĐH19XN	5.08	9
660	3110519138	Nguyễn Trọng Tân	02ĐH19XN	3.65	4
661	3110519140	Bùi Phương Thảo	02ĐH19XN	5.73	10
662	3110519142	Hoàng Thị Thu Thảo	02ĐH19XN	6	10
663	3110519145	Phạm Thị Thảo	02ĐH19XN	6.06	9
664	3110519147	Hoàng Lê Phương Thắm	02ĐH19XN	5.1	10
665	3110519149	Hoàng Thị Kim Thoa	02ĐH19XN	5.86	13
666	3110519151	Đặng Thị Thơm	02ĐH19XN	6.96	13
667	3110519153	Lê Hoài Thu	02ĐH19XN	6.92	10
668	3110519155	Nguyễn Thị Thúy	02ĐH19XN	4.38	6
669	3110519159	Đàm Thị Minh Thư	02ĐH19XN	5.25	9
670	3110519162	Phạm Thị Ngọc Thương	02ĐH19XN	5.78	6
671	3110519164	Lê Công Thức	02ĐH19XN	5.21	6
672	3110519167	Đặng Thu Trang	02ĐH19XN	5.95	10
673	3110519170	Nguyễn Hà Trang	02ĐH19XN	5.17	9
674	3110519173	Nguyễn Thị Huyền Trang	02ĐH19XN	5.79	9
675	3110519175	Trần Thị Quỳnh Trang	02ĐH19XN	6.45	10
676	3110519177	Vũ Kiều Trang	02ĐH19XN	5.19	6
677	3110519179	Phan Quang Trường	02ĐH19XN	5.01	6
678	3110519184	Phan Thanh Tùng	02ĐH19XN	5.36	9

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
679	3110519186	Hoàng Thị Uyên	02ĐH19XN	5.72	10
680	3110519188	Trần Thảo Uyên	02ĐH19XN	6.45	10
681	3110519190	Nguyễn Hồng Vân	02ĐH19XN	6.32	9
682	3110519192	Nguyễn Quang Việt	02ĐH19XN	4.9	6
		ĐẠI HỌC NĂM 2			
683	3110218002	Bùi Thị Phương Anh	01ĐH18ĐD	7.14	62
684	3110218003	Đỗ Thị Lan Anh	01ĐH18ĐD	5.36	25
685	3110218004	Kiều Thị Kim Anh	01ĐH18ĐD	5.92	51
686	3110218005	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH18ĐD	5.98	48
687	3110218006	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH18ĐD	6.3	59
688	3110218007	Nguyễn Thị Phương Anh	01ĐH18ĐD	5.79	48
689	3110218008	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH18ĐD	6.26	55
690	3110218009	Phạm Thị Phương Anh	01ĐH18ĐD	6.46	55
691	3110218010	Vũ Thị Lan Anh	01ĐH18ĐD	6.07	48
692	3110218011	Mai Ngọc Ánh	01ĐH18ĐD	5.6	42
693	3110218012	Trần Ngọc Ánh	01ĐH18ĐD	6.49	54
694	3110218013	Nguyễn Thị Chi	01ĐH18ĐD	6.24	49
695	3110218014	Vũ Thị Diệu Chi	01ĐH18ĐD	6.43	52
696	3110218015	Đào Thị Thủy Chung	01ĐH18ĐD	6.03	48
697	3110218016	Bùi Thị Dung	01ĐH18ĐD	5.77	43
698	3110218017	Phạm Thùy Dung	01ĐH18ĐD	6.14	51
699	3110218019	Đào Hương Giang	01ĐH18ĐD	6.09	46
700	3110218021	Nguyễn Thị Giang	01ĐH18ĐD	6.39	56
701	3110218022	Nguyễn Thị Hương Giang	01ĐH18ĐD	5.88	39
702	3110218023	Nguyễn Thị Hương Giang	01ĐH18ĐD	5.76	32
703	3110218024	Dương Nguyệt Hà	01ĐH18ĐD	6.46	55
704	3110218025	Đỗ Thị Thu Hà	01ĐH18ĐD	6.35	59
705	3110218026	Nguyễn Thu Hà	01ĐH18ĐD	5.79	37
706	3110218027	Trần Thu Hà	01ĐH18ĐD	6.89	59
707	3110218029	Ngô Thị Hồng Hạnh	01ĐH18ĐD	6.16	53
708	3110218030	Dương Thị Thu Hằng	01ĐH18ĐD	5.14	27
709	3110218031	Đoàn Thị Thúy Hằng	01ĐH18ĐD	4.91	28
710	3110218032	Nguyễn Thị Hằng	01ĐH18ĐD	7.5	63
711	3110218034	Phạm Thị Hiếu	01ĐH18ĐD	5.76	41
712	3110218035	Đỗ Thị Hiền	01ĐH18ĐD	6.41	56
713	3110218036	Nguyễn Thị Hiền	01ĐH18ĐD	6.77	57
714	3110218037	Vũ Ngọc Hiền	01ĐH18ĐD	5.62	41
715	3110218039	Trần Thị Hoa	01ĐH18ĐD	5.98	47
716	3110218040	Ngô Thị Hoàn	01ĐH18ĐD	6.49	57

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
717	3110218041	Bùi Thị Hòa	01ĐH18ĐD	6.83	60
718	3110218043	Dương Thị Hợp	01ĐH18ĐD	5.86	44
719	3110218044	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH18ĐD	6.86	58
720	3110218045	Lê Khánh Huyền	01ĐH18ĐD	6.53	60
721	3110218046	Lê Thị Huyền	01ĐH18ĐD	5.94	47
722	3110218047	Nguyễn Thanh Huyền	01ĐH18ĐD	6.98	62
723	3110218048	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01ĐH18ĐD	6.32	61
724	3110218049	Phạm Thị Khánh Huyền	01ĐH18ĐD	6.58	62
725	3110218050	Vương Thị Thanh Huyền	01ĐH18ĐD	6.5	56
726	3110218052	Lê Thị Thu Hương	01ĐH18ĐD	6.05	50
727	3110218053	Nguyễn Thị Hương	01ĐH18ĐD	6.97	63
728	3110218054	Nguyễn Thị Hương	01ĐH18ĐD	6.29	53
729	3110218055	Triệu Thu Hương	01ĐH18ĐD	6.28	51
730	3110218056	Bùi Ngọc Khánh	01ĐH18ĐD	6.71	57
731	3110218057	Trương Thị Phương Liên	01ĐH18ĐD	6.48	47
732	3110218058	Lý Thị Thùy Linh	01ĐH18ĐD	6.59	61
733	3110218060	Nguyễn Thùy Linh	01ĐH18ĐD	5.95	41
734	3110218061	Phan Khánh Linh	01ĐH18ĐD	6.49	56
735	3110218062	Trần Thị Thùy Linh	01ĐH18ĐD	6.66	60
736	3110218063	Vũ Thị Mỹ Linh	01ĐH18ĐD	6.13	47
737	3110218064	Ngô Thị Kiều Loan	01ĐH18ĐD	6.3	44
738	3110218066	Hoàng Mạnh Long	01ĐH18ĐD	5.41	32
739	3110218068	Phạm Minh Lý	01ĐH18ĐD	5.4	41
740	3110218069	Vi Thị Nga My	01ĐH18ĐD	5.98	45
741	3110218070	Nguyễn Thúy Nga	01ĐH18ĐD	5.44	34
742	3110218071	Trịnh Thị Phương Nga	01ĐH18ĐD	6.35	58
743	3110218072	Cao Thị Ngân	01ĐH18ĐD	7.51	59
744	3110218073	Nguyễn Thị Ngân	01ĐH18ĐD	5.67	44
745	3110218074	Trịnh Thị Ngân	01ĐH18ĐD	7.29	61
746	3110218076	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01ĐH18ĐD	5.58	39
747	3110218077	Vũ Thị Ánh Ngọc	01ĐH18ĐD	6.1	54
748	3110218078	Trịnh Thảo Nguyên	01ĐH18ĐD	5.4	32
749	3110218079	Phùng Thị Minh Nguyệt	01ĐH18ĐD	5.8	39
750	3110218080	Nguyễn Thị Nhạn	01ĐH18ĐD	5.75	34
751	3110218081	Ngô Vũ Hạnh Nhi	01ĐH18ĐD	7.19	64
752	3110218083	Trần Thị Hồng Nhung	01ĐH18ĐD	6.65	55
753	3110218084	Dương Thị Nhường	01ĐH18ĐD	7.71	56
754	3110218085	Ngô Thị Nụ	01ĐH18ĐD	6.15	54
755	3110218086	Hà Kiều Oanh	01ĐH18ĐD	6.03	50

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
756	3110218087	Nguyễn Thị Oanh	01ĐH18ĐD	6.46	59
757	3110218088	Trần Thị Ưng	01ĐH18ĐD	6.09	49
758	3110218090	Lăng Thị Như Phương	01ĐH18ĐD	6.13	58
759	3110218091	Lê Thu Phương	01ĐH18ĐD	6.06	49
760	3110218093	Nguyễn Thị Thu Phương	01ĐH18ĐD	6	49
761	3110218094	Phạm Bích Phương	01ĐH18ĐD	5.47	33
762	3110218095	Nông Thị Phượng	01ĐH18ĐD	6.52	57
763	3110218096	Hoàng Thị Quyên	01ĐH18ĐD	6.08	44
764	3110218097	Nguyễn Thúy Quỳnh	01ĐH18ĐD	5.08	31
765	3110218098	Đỗ Minh Tâm	01ĐH18ĐD	6.14	50
766	3110218099	Đoàn Phương Thảo	01ĐH18ĐD	6.38	53
767	3110218100	Hoàng Phương Thảo	01ĐH18ĐD	6.31	51
768	3110218101	Trịnh Thị Thanh Thảo	01ĐH18ĐD	5.34	42
769	3110218103	Nguyễn Đức Thiện	01ĐH18ĐD	4.9	29
770	3110218104	Nguyễn Minh Thu	01ĐH18ĐD	6.13	51
771	3110218105	Nguyễn Hồ Phương Thúy	01ĐH18ĐD	6.16	55
772	3110218106	Nguyễn Thị Hồng Thúy	01ĐH18ĐD	6.7	58
773	3110218107	Phạm Thị Thúy	01ĐH18ĐD	6.58	58
774	3110218109	Lê Thị Thu Thủy	01ĐH18ĐD	7.35	58
775	3110218110	Bùi Thị Bích Thủy	01ĐH18ĐD	5.82	50
776	3110218111	Nguyễn Thị Thu Thủy	01ĐH18ĐD	5.91	52
777	3110218112	Đồng Thị Thư	01ĐH18ĐD	7.06	57
778	3110218113	Lãnh Thị Minh Thương	01ĐH18ĐD	5.9	48
779	3110218114	Nguyễn Thị Thủy Tiên	01ĐH18ĐD	6.44	49
780	3110218115	Nguyễn Thị Tiến	01ĐH18ĐD	6.09	42
781	3110218116	Nguyễn Thị Tình	01ĐH18ĐD	6.19	47
782	3110218117	Phạm Anh Tú	01ĐH18ĐD	5.71	45
783	3110218118	Nguyễn Thanh Tùng	01ĐH18ĐD	4.09	17
784	3110218119	Bùi Thị Thu Trang	01ĐH18ĐD	5.29	36
785	3110218120	Đặng Thị Thu Trang	01ĐH18ĐD	5.74	46
786	3110218121	Lê Thị Kiều Trang	01ĐH18ĐD	5.65	47
787	3110218122	Nguyễn Thị Trang	01ĐH18ĐD	6.04	50
788	3110218123	Nguyễn Thị Thu Trang	01ĐH18ĐD	6.03	56
789	3110218124	Nguyễn Thị Thùy Trang	01ĐH18ĐD	5.51	55
790	3110218125	Trần Thị Thu Trang	01ĐH18ĐD	5.9	47
791	3110218128	Đặng Thị Huyền Trân	01ĐH18ĐD	5.92	51
792	3110218129	Lê Bá Trường	01ĐH18ĐD	6.65	56
793	3110218131	Trần Thị Vinh	01ĐH18ĐD	6.45	62
794	3110218132	Lê Hồng Yến	01ĐH18ĐD	6.04	51
795	3110218133	Trịnh Thị Hải Yến	01ĐH18ĐD	6.18	56

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
796	3110717031	Tô Minh Hoàng	01ĐH18KTHA	4.66	17
797	3110717117	Phạm Minh Hiếu	01ĐH18KTHA	5.06	26
798	3110718001	Cao Thị Ngọc Anh	01ĐH18KTHA	7.22	53
799	3110718002	Đỗ Vũ Nhất Anh	01ĐH18KTHA	6.53	57
800	3110718003	Lê Thị Vân Anh	01ĐH18KTHA	5.58	39
801	3110718004	Nguyễn Duy Anh	01ĐH18KTHA	7.25	51
802	3110718006	Nguyễn Ngọc Anh	01ĐH18KTHA	6.94	53
803	3110718009	Nguyễn Tiến Anh	01ĐH18KTHA	4.46	18
804	3110718010	Nguyễn Việt Anh	01ĐH18KTHA	6.97	54
805	3110718011	Trần Vũ Hồng Anh	01ĐH18KTHA	5.72	47
806	3110718012	Sầm Văn Ba	01ĐH18KTHA	5.55	30
807	3110718013	Nguyễn Quang Bình	01ĐH18KTHA	6.09	50
808	3110718014	Giàng A Chá	01ĐH18KTHA	6.1	49
809	3110718015	Trần Thị Chung	01ĐH18KTHA	6.11	49
810	3110718016	La Văn Công	01ĐH18KTHA	6.28	44
811	3110718017	Dương Thị Thùy Dung	01ĐH18KTHA	6.62	54
812	3110718018	Nguyễn Hà Duy	01ĐH18KTHA	7.63	57
813	3110718019	Đặng Anh Dương	01ĐH18KTHA	7.45	55
814	3110718020	Đặng Thành Dương	01ĐH18KTHA	5.45	31
815	3110718022	Nguyễn Văn Dương	01ĐH18KTHA	5.44	33
816	3110718023	Đinh Tiến Đạt	01ĐH18KTHA	5.55	39
817	3110718024	Đỗ Tiến Đạt	01ĐH18KTHA	6.13	37
818	3110718025	Phan Tuấn Đạt	01ĐH18KTHA	3.89	16
819	3110718026	Trịnh Quang Đông	01ĐH18KTHA	5.83	45
820	3110718027	Nguyễn Trung Đức	01ĐH18KTHA	6.36	44
821	3110718028	Đinh Hoàng Giang	01ĐH18KTHA	5.27	37
822	3110718029	Nguyễn Thị Thu Giang	01ĐH18KTHA	6.32	46
823	3110718033	Lý Thu Hằng	01ĐH18KTHA	7	53
824	3110718034	Nguyễn Thị Hậu	01ĐH18KTHA	6.39	44
825	3110718035	Đường Minh Hiếu	01ĐH18KTHA	6.68	54
826	3110718037	Nguyễn Hồng Hiếu	01ĐH18KTHA	4.8	27
827	3110718038	Nguyễn Minh Hiếu	01ĐH18KTHA	6.79	50
828	3110718039	Nguyễn Minh Hiếu	01ĐH18KTHA	5.96	42
829	3110718041	Phạm Văn Hiếu	01ĐH18KTHA	5.14	31
830	3110718042	Trần Thu Hiền	01ĐH18KTHA	6.06	33
831	3110718043	Đồng Mạnh Hiệp	01ĐH18KTHA	4.86	35
832	3110718044	Đỗ Tuấn Hiệp	01ĐH18KTHA	6.5	39
833	3110718045	Phùng Văn Hiệp	01ĐH18KTHA	5.86	43
834	3110718047	Đường Hoàng Hiếu	01ĐH18KTHA	3.37	2
835	3110718049	Đỗ Văn Hoàng	01ĐH18KTHA	5.9	42
836	3110718050	Lê Đình Hoàng	01ĐH18KTHA	5.87	44
837	3110718051	Nguyễn Đắc Hòa	01ĐH18KTHA	5.2	32

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
838	3110718052	Hoàng Việt Hoàng	01ĐH18KTHA	5.53	33
839	3110718053	Cà Văn Học	01ĐH18KTHA	6.29	54
840	3110718055	Nguyễn Văn Huân	01ĐH18KTHA	6.61	50
841	3110718056	Nguyễn Văn Huy	01ĐH18KTHA	6.38	54
842	3110718057	Nguyễn Quang Huy	01ĐH18KTHA	6.21	52
843	3110718058	Nguyễn Quốc Huy	01ĐH18KTHA	6.04	43
844	3110718059	Phan Văn Huy	01ĐH18KTHA	6.34	43
845	3110718060	Phạm Hồng Huy	01ĐH18KTHA	5.74	42
846	3110718061	Nguyễn Văn Huynh	01ĐH18KTHA	5.13	33
847	3110718062	Nguyễn Ngọc Hùng	01ĐH18KTHA	6.25	49
848	3110718063	Nguyễn Văn Hùng	01ĐH18KTHA	6.16	50
849	3110718064	Hoàng Việt Hưng	01ĐH18KTHA	6.48	51
850	3110718066	Hà Trọng Khánh	01ĐH18KTHA	6.22	42
851	3110718068	Hoàng Hữu Kiên	01ĐH18KTHA	4.62	23
852	3110718069	Nguyễn Hồng Kiên	01ĐH18KTHA	6.04	49
853	3110718070	Hoàng Văn Kỳ	01ĐH18KTHA	4.99	37
854	3110718071	Phạm Thị Linh	01ĐH18KTHA	7.3	49
855	3110718072	Phạm Thị Mỹ Linh	01ĐH18KTHA	6.67	50
856	3110718075	Nguyễn Phi Long	01ĐH18KTHA	6.42	42
857	3110718076	Nguyễn Thành Long	01ĐH18KTHA	6.15	42
858	3110718077	Nguyễn Thành Long	01ĐH18KTHA	4.91	27
859	3110718078	Phạm Đức Long	01ĐH18KTHA	5.66	43
860	3110718079	Vũ Hoàng Long	01ĐH18KTHA	6.18	44
861	3110718080	Nguyễn Minh Lý	01ĐH18KTHA	4.78	21
862	3110718081	Mai Danh Minh	01ĐH18KTHA	5.06	25
863	3110718082	Vũ Thị Minh	01ĐH18KTHA	6.11	50
864	3110718083	Lê Văn Nam	01ĐH18KTHA	5.62	35
865	3110718084	Nguyễn Kinh Nam	01ĐH18KTHA	5.73	36
866	3110718086	Bùi Thị Nga	01ĐH18KTHA	5.88	37
867	3110718087	Hồ Đại Nghĩa	01ĐH18KTHA	5.7	45
868	3110718088	Đỗ Bích Ngọc	01ĐH18KTHA	6.52	55
869	3110718089	Phạm Đắc Ngôn	01ĐH18KTHA	5.96	35
870	3110718090	Vương Nông Ngọc	01ĐH18KTHA	5.69	37
871	3110718092	Đồng Thị Như	01ĐH18KTHA	7.08	48
872	3110718093	Chu Thị Thu Phương	01ĐH18KTHA	6.58	48
873	3110718094	Đoàn Minh Phương	01ĐH18KTHA	7.04	57
874	3110718095	Đỗ Nguyễn Phương	01ĐH18KTHA	5.63	43
875	3110718097	Nguyễn Văn Quảng	01ĐH18KTHA	6.37	43
876	3110718098	Phạm Phú Quý	01ĐH18KTHA	4.05	18
877	3110718099	Nguyễn Văn Quýnh	01ĐH18KTHA	5.85	44
878	3110718100	Ngô Quang Sang	01ĐH18KTHA	5.59	31
879	3110718101	Lương Văn Sáng	01ĐH18KTHA	5.81	39

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
880	3110718102	Đỗ Văn Sơn	01ĐH18KTHA	6.46	54
881	3110718103	Nguyễn Hữu Sơn	01ĐH18KTHA	5.68	45
882	3110718105	Trương Minh Tâm	01ĐH18KTHA	6.57	46
883	3110718106	Nguyễn Văn Tân	01ĐH18KTHA	5.36	23
884	3110718107	Nguyễn Trọng Tấn	01ĐH18KTHA	6.03	48
885	3110718109	Tô Văn Thành	01ĐH18KTHA	5.82	45
886	3110718112	Triệu Thạch Thảo	01ĐH18KTHA	5.58	44
887	3110718114	Đỗ Văn Thắng	01ĐH18KTHA	6.76	52
888	3110718115	Vũ Đức Thắng	01ĐH18KTHA	5.28	35
889	3110718116	Trần Hữu Thìn	01ĐH18KTHA	6.14	46
890	3110718117	Nguyễn Chí Thông	01ĐH18KTHA	6.03	43
891	3110718118	Nguyễn Văn Thuấn	01ĐH18KTHA	6.41	50
892	3110718119	Nông Thị Hoài Thu	01ĐH18KTHA	5.28	37
893	3110718120	Nguyễn Văn Tiệp	01ĐH18KTHA	4.75	31
894	3110718121	Nguyễn Văn Toản	01ĐH18KTHA	5.59	35
895	3110718122	Vũ Đình Tuân	01ĐH18KTHA	5.81	34
896	3110718123	Nguyễn Việt Tuấn	01ĐH18KTHA	4.8	26
897	3110718124	Tô Anh Tuấn	01ĐH18KTHA	6.43	47
898	3110718125	Trịnh Minh Tuấn	01ĐH18KTHA	6.05	49
899	3110718126	Tống Thị Thanh Tuyền	01ĐH18KTHA	6.44	53
900	3110718127	Nguyễn Đức Tú	01ĐH18KTHA	5.81	44
901	3110718129	Hoàng Anh Tú	01ĐH18KTHA	4.6	20
902	3110718131	Nguyễn Thị Tươi	01ĐH18KTHA	5.78	41
903	3110718132	Đoàn Huyền Trang	01ĐH18KTHA	6.62	57
904	3110718133	Lê Thị Thu Trang	01ĐH18KTHA	6.61	51
905	3110718134	Tạ Văn Trình	01ĐH18KTHA	6.31	45
906	3110718135	Vũ Duy Trường	01ĐH18KTHA	5.21	39
907	3110718136	Nguyễn Thị Hải Vân	01ĐH18KTHA	6.33	49
908	3110718137	Trịnh Quang Việt	01ĐH18KTHA	6.56	55
909	3110718138	Nguyễn Nhân Vĩnh	01ĐH18KTHA	6.06	37
910	3110718139	Nguyễn Khắc Vũ	01ĐH18KTHA	7.68	51
911	3110718140	Nguyễn Thị Hải Yến	01ĐH18KTHA	7.03	55
912	3110718141	Hoàng Thị Bảo Yến	01ĐH18KTHA	7.36	57
913	3110818080	Thào Tiến Tùng	01ĐH18KTHA	5.99	42
914	3110818001	Bùi Lan Anh	01ĐH18PHCN	5.91	42
915	3110818002	Nguyễn Hoài Anh	01ĐH18PHCN	5.94	44
916	3110818003	Phạm Quang Anh	01ĐH18PHCN	5.91	36
917	3110818004	Phạm Tuấn Anh	01ĐH18PHCN	5.56	30
918	3110818005	Bùi Ngọc Ánh	01ĐH18PHCN	6.21	44
919	3110818006	Lê Thị Ánh	01ĐH18PHCN	6.67	50
920	3110818007	Nguyễn Hoà Bình	01ĐH18PHCN	6.68	54
921	3110818008	Lê Hoả Công	01ĐH18PHCN	6.37	46

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
922	3110818009	Vũ Mạnh Cường	01ĐH18PHCN	5.21	32
923	3110818010	Vũ Thùy Dung	01ĐH18PHCN	7.15	57
924	3110818011	Vương Thị Thùy Dung	01ĐH18PHCN	5.02	26
925	3110818014	Mạc Thị Ninh Giang	01ĐH18PHCN	5.25	35
926	3110818015	Nguyễn Quỳnh Giang	01ĐH18PHCN	6.16	48
927	3110818016	Bùi Thị Thu Hà	01ĐH18PHCN	6.24	52
928	3110818017	Nguyễn Thị Thu Hà	01ĐH18PHCN	6.36	45
929	3110818018	Phạm Thúy Hà	01ĐH18PHCN	6.58	48
930	3110818019	Bùi Thị Mỹ Hạnh	01ĐH18PHCN	6.65	58
931	3110818020	Dương Bích Hạnh	01ĐH18PHCN	6.57	47
932	3110818021	Đinh Thị Hạnh	01ĐH18PHCN	5.81	33
933	3110818022	Lương Thị Hạnh	01ĐH18PHCN	7.13	58
934	3110818023	Nguyễn Thanh Hằng	01ĐH18PHCN	6.89	54
935	3110818024	Nguyễn Thị Hằng	01ĐH18PHCN	6.4	56
936	3110818025	Nguyễn Thu Hằng	01ĐH18PHCN	6.43	51
937	3110818026	Trương Thị Hằng	01ĐH18PHCN	6.73	53
938	3110818027	Nguyễn Huy Hiếu	01ĐH18PHCN	6.5	50
939	3110818028	Nguyễn Nguyệt Hoa	01ĐH18PHCN	6.44	53
940	3110818029	Nguyễn Thị Hoa	01ĐH18PHCN	6.35	50
941	3110818030	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	01ĐH18PHCN	7.27	50
942	3110818031	Phạm Mai Huệ	01ĐH18PHCN	6.27	50
943	3110818032	Trần Quang Huy	01ĐH18PHCN	5.85	40
944	3110818033	Nguyễn Văn Huynh	01ĐH18PHCN	6.01	39
945	3110818034	Vũ Mạnh Hùng	01ĐH18PHCN	5.35	30
946	3110818035	Nguyễn Trung Khải	01ĐH18PHCN	5.49	30
947	3110818036	Trần Thị Hoàng Lan	01ĐH18PHCN	6.79	53
948	3110818037	Nguyễn Thị Phương Liên	01ĐH18PHCN	7.21	56
949	3110818038	Hoàng Thị Mỹ Linh	01ĐH18PHCN	6.14	45
950	3110818039	Phạm Thùy Linh	01ĐH18PHCN	6.4	54
951	3110818040	Trương Thị Thùy Linh	01ĐH18PHCN	6.7	54
952	3110818041	Dương Hoàng Long	01ĐH18PHCN	6.25	45
953	3110818042	Lưu Quang Lợi	01ĐH18PHCN	7.42	56
954	3110818043	Phạm Văn Lương	01ĐH18PHCN	6.66	50
955	3110818044	Nguyễn Vũ Thảo Ly	01ĐH18PHCN	6.91	57
956	3110818045	Trần Hương Ly	01ĐH18PHCN	6.3	45
957	3110818046	Nguyễn Thị Mai	01ĐH18PHCN	6.2	47
958	3110818047	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	01ĐH18PHCN	6.23	44
959	3110818048	Nguyễn Thị Hà Mi	01ĐH18PHCN	5.9	46
960	3110818050	Vũ Thị Ngân	01ĐH18PHCN	6.41	49
961	3110818051	Đàm Thị Ngoan	01ĐH18PHCN	6.23	42

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
962	3110818052	Lê Thị Nhài	01ĐH18PHCN	6.62	49
963	3110818053	Nguyễn Thanh Nhàn	01ĐH18PHCN	6.29	42
964	3110818054	Kim Thị Nhung	01ĐH18PHCN	6.83	56
965	3110818055	Phạm Thị Oanh	01ĐH18PHCN	6.34	45
966	3110818056	Nguyễn Minh Phương	01ĐH18PHCN	6.04	37
967	3110818057	Phạm Thị Thu Phương	01ĐH18PHCN	6.75	51
968	3110818059	Lưu Thị Phượng	01ĐH18PHCN	7.12	54
969	3110818060	Nguyễn Minh Quang	01ĐH18PHCN	6.35	51
970	3110818061	Bế Thị Như Quỳnh	01ĐH18PHCN	6.81	54
971	3110818062	Cao Thị Quỳnh	01ĐH18PHCN	5.78	30
972	3110818063	Tăng Thị Như Quỳnh	01ĐH18PHCN	5.66	41
973	3110818064	Hoàng Thị Thanh Thanh	01ĐH18PHCN	5.42	32
974	3110818065	Lưu Thị Thanh	01ĐH18PHCN	6.23	43
975	3110818066	Nguyễn Phương Thảo	01ĐH18PHCN	6.39	51
976	3110818067	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH18PHCN	6.71	60
977	3110818068	Nguyễn Thị Phương Thảo	01ĐH18PHCN	6.74	51
978	3110818069	Nguyễn Thu Thảo	01ĐH18PHCN	6.39	50
979	3110818070	Trần Phương Thảo	01ĐH18PHCN	7.12	57
980	3110818071	Nguyễn Đức Thắng	01ĐH18PHCN	5.93	41
981	3110818072	Hoàng Thị Thìn	01ĐH18PHCN	6.76	51
982	3110818073	Lê Thị Thu	01ĐH18PHCN	6.52	49
983	3110818074	Nguyễn Thị Thu Thúy	01ĐH18PHCN	6.88	56
984	3110818075	Bùi Thị Thùy	01ĐH18PHCN	7.19	59
985	3110818076	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	01ĐH18PHCN	5.85	42
986	3110818077	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	01ĐH18PHCN	6.19	44
987	3110818078	Vũ Thị Thư	01ĐH18PHCN	7.1	60
988	3110818079	Nguyễn Tuấn Tú	01ĐH18PHCN	5.86	43
989	3110818081	Bùi Thu Trang	01ĐH18PHCN	6.34	52
990	3110818082	Trần Kiều Trinh	01ĐH18PHCN	7.36	63
991	3110818083	Trần Minh Trí	01ĐH18PHCN	5.41	30
992	3110818084	Phạm Văn Trưởng	01ĐH18PHCN	5.92	41
993	3110818085	Đinh Thị Hồng Vân	01ĐH18PHCN	6.37	44
994	3110518001	Đồng Hải An	01ĐH18XN	5.42	35
995	3110518003	Dương Thị Anh	01ĐH18XN	7.31	57
996	3110518004	Dương Thị Lan Anh	01ĐH18XN	7.14	57
997	3110518005	Đinh Hoàng Anh	01ĐH18XN	5.67	34
998	3110518006	Lê Đức Anh	01ĐH18XN	6.31	48
999	3110518007	Phạm Vân Anh	01ĐH18XN	7.05	54
1000	3110518008	Phùng Phương Anh	01ĐH18XN	5.87	42
1001	3110518009	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01ĐH18XN	7.39	60
1002	3110518010	Phạm Ngọc Ánh	01ĐH18XN	6.34	49

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1003	3110518011	Nông Thị Ánh	01ĐH18XN	6.62	57
1004	3110518012	Ngô Thị Ngọc Biến	01ĐH18XN	7.06	56
1005	3110518013	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01ĐH18XN	6.91	57
1006	3110518015	Phạm Hữu Bộ	01ĐH18XN	6.06	37
1007	3110518016	Lưu Khánh Chi	01ĐH18XN	6.39	48
1008	3110518017	Lê Đình Chiến	01ĐH18XN	7.11	54
1009	3110518019	Lương Thị Huyền Chinh	01ĐH18XN	6.1	43
1010	3110518020	Phan Thị Chúc	01ĐH18XN	7.19	55
1011	3110518021	Đinh Thị Kim Cúc	01ĐH18XN	6.51	50
1012	3110518022	Bùi Thị Diễm	01ĐH18XN	7.76	60
1013	3110518023	Trần Thị Diệp	01ĐH18XN	7.36	58
1014	3110518025	Ngô Thị Dung	01ĐH18XN	5.97	43
1015	3110518026	Cao Phan Dũng	01ĐH18XN	5.47	26
1016	3110518027	Đỗ Trung Dũng	01ĐH18XN	6.35	44
1017	3110518028	Nguyễn Tiến Dũng	01ĐH18XN	5.89	47
1018	3110518029	Lê Thùy Dương	01ĐH18XN	5.62	31
1019	3110518030	Vũ Hải Đăng	01ĐH18XN	7.26	53
1020	3110518032	Nguyễn Thị Thu Giang	01ĐH18XN	6.66	54
1021	3110518033	Phạm Thị Kiều Giang	01ĐH18XN	6.88	55
1022	3110518034	Phùng Thị Linh Giang	01ĐH18XN	6.34	53
1023	3110518035	Bùi Thị Hà	01ĐH18XN	6.57	52
1024	3110518036	Đào Thu Hà	01ĐH18XN	7.26	57
1025	3110518038	Đặng Hồng Hạnh	01ĐH18XN	6.12	49
1026	3110518039	Ngọ Thị Hạnh	01ĐH18XN	6.4	60
1027	3110518040	Đào Thị Thanh Hằng	01ĐH18XN	7.42	54
1028	3110518041	Lương Thị Hằng	01ĐH18XN	6.52	54
1029	3110518042	Phan Thị Hằng	01ĐH18XN	6.79	51
1030	3110518043	Vũ Minh Hằng	01ĐH18XN	6.48	45
1031	3110518044	Nguyễn Thu Hiền	01ĐH18XN	7.34	57
1032	3110518045	Phạm Thị Hoa	01ĐH18XN	6.78	58
1033	3110518046	Phạm Thị Mai Hoa	01ĐH18XN	7.22	58
1034	3110518047	Phạm Thị Thu Hoài	01ĐH18XN	6.31	54
1035	3110518048	Phạm Thu Hoài	01ĐH18XN	6.2	46
1036	3110518049	Hoàng Thị Hoàn	01ĐH18XN	6.13	51
1037	3110518050	Lê Thị Hồng	01ĐH18XN	6.58	52
1038	3110518051	Ngô Thị Hồng	01ĐH18XN	6.66	53
1039	3110518052	Vũ Thị Huê	01ĐH18XN	6.9	63
1040	3110518053	Đinh Thị Huế	01ĐH18XN	7.81	54
1041	3110518054	Nguyễn Thị Huế	01ĐH18XN	6.55	45
1042	3110518055	Trần Quang Huy	01ĐH18XN	6.44	49
1043	3110518056	Trịnh Đình Huy	01ĐH18XN	6.42	52
1044	3110518057	Phạm Thị Huyền	01ĐH18XN	6.66	50

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1045	3110518058	Hoàng Thị Hường	01ĐH18XN	5.88	39
1046	3110518059	Nguyễn Thị Hường	01ĐH18XN	7.28	60
1047	3110518060	Tạ Thị Kiều	01ĐH18XN	6.75	60
1048	3110518061	Hoàng Hiểu Lan	01ĐH18XN	6.68	46
1049	3110518062	Vũ Thị Ngọc Lệ	01ĐH18XN	6.63	57
1050	3110518063	Vũ Thị Liên	01ĐH18XN	7.12	58
1051	3110518064	Đào Thùy Linh	01ĐH18XN	7.15	57
1052	3110518065	Ngô Thị Thùy Linh	01ĐH18XN	6.27	50
1053	3110518066	Nguyễn Mỹ Linh	01ĐH18XN	6.49	57
1054	3110518067	Nguyễn Thị Thùy Linh	01ĐH18XN	6.5	51
1055	3110518068	Nguyễn Thùy Linh	01ĐH18XN	6.15	40
1056	3110518071	Nguyễn Thị Lương	01ĐH18XN	6.47	52
1057	3110518072	Đoàn Thị Quỳnh Mai	01ĐH18XN	5.86	39
1058	3110518073	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	01ĐH18XN	5.99	47
1059	3110518074	Trần Thị Quỳnh Mai	01ĐH18XN	6.51	50
1060	3110518075	Nguyễn Hải Nam	01ĐH18XN	4.69	13
1061	3110518076	Nguyễn Thị Nga	01ĐH18XN	7.3	60
1062	3110518077	Nguyễn Thị Nga	01ĐH18XN	6.14	45
1063	3110518078	Vũ Thị Thùy Ngân	01ĐH18XN	6.46	52
1064	3110518079	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01ĐH18XN	7.08	60
1065	3110518080	Trương Thu Nhi	01ĐH18XN	7.07	55
1066	3110518081	Vũ Thảo Nhi	01ĐH18XN	7.23	60
1067	3110518082	Doãn Thị Nhung	01ĐH18XN	7.12	54
1068	3110518083	Hà Thị Nhung	01ĐH18XN	7.22	49
1069	3110518084	Lê Hồng Nhung	01ĐH18XN	6.27	54
1070	3110518086	Hoàng Thị Oanh	01ĐH18XN	6.61	48
1071	3110518087	Nguyễn Thị Oanh	01ĐH18XN	6.99	60
1072	3110518088	Lê Thị Hồng Uyên	01ĐH18XN	6.2	49
1073	3110518089	Nguyễn Thu Uyên	01ĐH18XN	6.94	54
1074	3110518091	Nguyễn Thị Phú	01ĐH18XN	6.48	53
1075	3110518094	Vương Đức Quảng	01ĐH18XN	6.17	44
1076	3110518096	Lê Thị Như Quỳnh	01ĐH18XN	6.13	51
1077	3110518097	Lê Thị Thanh Tâm	01ĐH18XN	6.36	54
1078	3110518098	Mai Thị Tân	01ĐH18XN	6.33	46
1079	3110518099	Đào Lương Thị Thảo	01ĐH18XN	6.34	49
1080	3110518101	Bùi Thị Thắm	01ĐH18XN	6.71	54
1081	3110518104	Nguyễn Hồng Thịnh	01ĐH18XN	5.47	23
1082	3110518105	Nguyễn Thị Anh Thơ	01ĐH18XN	6.48	52
1083	3110518106	Nguyễn Thị Thu	01ĐH18XN	6.89	57
1084	3110518107	Nguyễn Thị Hoài Thu	01ĐH18XN	6.79	53
1085	3110518108	Đoàn Phương Thúy	01ĐH18XN	6.38	52
1086	3110518109	Nguyễn Thị Phương	01ĐH18XN	5.94	41

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
		Thúy			
1087	3110518111	Lê Thị Thư	01ĐH18XN	5.52	30
1088	3110518112	Hoàng Thị Anh Thư	01ĐH18XN	6.81	57
1089	3110518114	Trần Quang Toàn	01ĐH18XN	5.75	36
1090	3110518115	Nguyễn Thị Toản	01ĐH18XN	6.13	49
1091	3110518116	Đặng Quỳnh Trang	01ĐH18XN	6.12	50
1092	3110518117	Đỗ Huyền Trang	01ĐH18XN	6.69	60
1093	3110518118	Hoàng Thanh Trang	01ĐH18XN	6.3	55
1094	3110518119	Hoàng Thu Trang	01ĐH18XN	6.92	55
1095	3110518120	Lê Thị Huyền Trang	01ĐH18XN	6.88	57
1096	3110518121	Chu Quỳnh Trâm	01ĐH18XN	6.16	47
1097	3110518122	Hồ Thị Huyền Trâm	01ĐH18XN	6.78	60
1098	3110518123	Lê Minh Triết	01ĐH18XN	6.92	54
1099	3110518124	Nguyễn Thế Trọng	01ĐH18XN	7.15	56
1100	3110518125	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	01ĐH18XN	7.38	60
1101	3110518126	Nguyễn Thị Thảo Vân	01ĐH18XN	6.67	52
1102	3110518127	Đặng Hải Yến	01ĐH18XN	6.46	53
1103	3110518128	Nguyễn Thị Yến	01ĐH18XN	7.03	60
1104	3110518129	Phạm Hải Yến	01ĐH18XN	6.65	55
1105	3111117003	Nguyễn Phương Anh	01ĐH18YK	5.99	50
1106	3111118001	Dương Thị Vân Anh	01ĐH18YK	5.78	53
1107	3111118002	Phạm Thị Ngọc Anh	01ĐH18YK	6.29	49
1108	3111118003	Thạch Thị Huyền Anh	01ĐH18YK	7.53	57
1109	3111118004	Vi Hải Anh	01ĐH18YK	7.4	57
1110	3111118005	Vũ Thị Lan Anh	01ĐH18YK	6.66	49
1111	3111118006	Mạc Tú Chi	01ĐH18YK	5.16	43
1112	3111118007	Nguyễn Khắc Chiến	01ĐH18YK	6.53	49
1113	3111118008	Đỗ Thị Chinh	01ĐH18YK	7.57	57
1114	3111118009	Phạm Việt Cường	01ĐH18YK	5.47	47
1115	3111118010	Vũ Hải Diệu	01ĐH18YK	5.94	57
1116	3111118011	Nguyễn Thị Dung	01ĐH18YK	6.34	53
1117	3111118012	Vũ Đình Duy	01ĐH18YK	6.07	55
1118	3111118013	Trần Văn Dũng	01ĐH18YK	5.85	49
1119	3111118014	Hoàng Trà Dương	01ĐH18YK	6.04	53
1120	3111118015	Nguyễn Hoàng Đạt	01ĐH18YK	6.29	57
1121	3111118016	Nguyễn Tuấn Đạt	01ĐH18YK	6.07	57
1122	3111118017	Vi Hải Đăng	01ĐH18YK	6.65	58
1123	3111118018	Đinh Văn Điệp	01ĐH18YK	5.62	57
1124	3111118019	Nguyễn Thị Đông	01ĐH18YK	6.7	53
1125	3111118020	Đặng Minh Đức	01ĐH18YK	6.02	51
1126	3111118021	Khúc Thị Hải Hà	01ĐH18YK	5.92	49
1127	3111118022	Hoàng Minh Hào	01ĐH18YK	6.31	53

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1128	3111118023	Bùi Thị Thanh Hảo	01ĐH18YK	7.13	53
1129	3111118024	Bùi Thị Thu Hằng	01ĐH18YK	7.27	53
1130	3111118025	Lê Thị Hiền	01ĐH18YK	5.83	49
1131	3111118026	Nguyễn Thị Thu Hiền	01ĐH18YK	5.7	49
1132	3111118027	Nguyễn Thị Thuý Hiền	01ĐH18YK	5.6	46
1133	3111118028	Đỗ Văn Hiển	01ĐH18YK	6.37	49
1134	3111118030	Đỗ Việt Hoàng	01ĐH18YK	5.66	53
1135	3111118031	Phạm Thị Hồng Huê	01ĐH18YK	5.64	49
1136	3111118032	Nguyễn Ngọc Huyền	01ĐH18YK	6.39	53
1137	3111118033	Đoàn Thị Hương	01ĐH18YK	6.9	57
1138	3111118034	Nhữ Thị Quỳnh Hương	01ĐH18YK	6.86	53
1139	3111118035	Tạ Thị Lan Hương	01ĐH18YK	6.1	53
1140	3111118036	Lê Thị Phương Lan	01ĐH18YK	6.33	53
1141	3111118037	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01ĐH18YK	6.5	57
1142	3111118038	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01ĐH18YK	7.7	57
1143	3111118039	La Thanh Loan	01ĐH18YK	6.54	53
1144	3111118040	Chu Việt Long	01ĐH18YK	5.48	50
1145	3111118041	Hoàng Phi Long	01ĐH18YK	5.58	53
1146	3111118042	Ngô Đức Long	01ĐH18YK	5.77	51
1147	3111118043	Nguyễn Quỳnh Mai	01ĐH18YK	7.27	53
1148	3111118044	Đoàn Quang Minh	01ĐH18YK	7.31	57
1149	3111118045	Nguyễn Thị Minh	01ĐH18YK	7.28	57
1150	3111118046	Nguyễn Văn Nam	01ĐH18YK	5.77	42
1151	3111118047	Vũ Minh Ngà	01ĐH18YK	7.33	57
1152	3111118048	Ma Thị Ngắm	01ĐH18YK	5.81	42
1153	3111118049	Vũ Văn Ngọc	01ĐH18YK	5.1	36
1154	3111118050	Hoàng Thị Ngọc Oanh	01ĐH18YK	5.66	47
1155	3111118051	Quyết Minh Phượng	01ĐH18YK	6.16	46
1156	3111118052	Nguyễn Tú Quyên	01ĐH18YK	7.74	57
1157	3111118053	Trần Thị Quyên	01ĐH18YK	6.68	53
1158	3111118055	Trần Thị Sim	01ĐH18YK	7.29	57
1159	3111118057	Phí Trường Thanh	01ĐH18YK	7.13	57
1160	3111118058	Bùi Thị Thu	01ĐH18YK	5.57	49
1161	3111118059	Nguyễn Thị Kim Thu	01ĐH18YK	6.29	53
1162	3111118060	Trịnh Hoài Thu	01ĐH18YK	6.34	53
1163	3111118061	Phạm Thị Trang	01ĐH18YK	6.14	53
1164	3111118062	Nguyễn Hồng Trâm	01ĐH18YK	7.37	57
1165	3111118063	Nguyễn Thành Trung	01ĐH18YK	5.94	55
1166	3111118064	Nguyễn Khắc Trường	01ĐH18YK	5.95	53
1167	3111118066	Phạm Văn Vĩnh	01ĐH18YK	4.92	43
1168	3111118067	Phạm Quốc Võ	01ĐH18YK	5.41	43
1169	3110217181	Nguyễn Thị Hải Yến	02ĐH18ĐD	7.12	58

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1170	3110218201	Nguyễn Thị Thu An	02ĐH18ĐD	6.12	56
1171	3110218202	Bùi Vân Anh	02ĐH18ĐD	6.52	53
1172	3110218203	Hoàng Thị Anh	02ĐH18ĐD	6.23	52
1173	3110218204	Nguyễn Thị Anh	02ĐH18ĐD	6.16	49
1174	3110218205	Nguyễn Thị Lan Anh	02ĐH18ĐD	7.32	59
1175	3110218206	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02ĐH18ĐD	5.54	42
1176	3110218208	Nguyễn Thị Vân Anh	02ĐH18ĐD	6.51	56
1177	3110218209	Trần Thị Kim Anh	02ĐH18ĐD	7.42	60
1178	3110218210	Vũ Thị Lan Anh	02ĐH18ĐD	5.74	41
1179	3110218211	Nguyễn Ngọc Ánh	02ĐH18ĐD	6.42	58
1180	3110218212	Nguyễn Thị Ngọc Châm	02ĐH18ĐD	6.78	63
1181	3110218213	Quang Thị Kim Chi	02ĐH18ĐD	6.13	53
1182	3110218214	Nguyễn Thị Chinh	02ĐH18ĐD	6.38	56
1183	3110218215	Nguyễn Thị Mỹ Dịu	02ĐH18ĐD	6.25	49
1184	3110218216	Bùi Thị Kim Dung	02ĐH18ĐD	6.13	58
1185	3110218217	Vũ Thị Dung	02ĐH18ĐD	6.29	55
1186	3110218218	Đinh Việt Đức	02ĐH18ĐD	5.38	44
1187	3110218220	Nguyễn Thị Giang	02ĐH18ĐD	6.6	55
1188	3110218221	Nguyễn Thị Hoàng Giang	02ĐH18ĐD	6.31	51
1189	3110218222	Nguyễn Thị Hương Giang	02ĐH18ĐD	6.56	57
1190	3110218223	Lưu Hoàng Hà	02ĐH18ĐD	6.54	60
1191	3110218224	Đặng Thị Thu Hà	02ĐH18ĐD	5.63	43
1192	3110218225	Ngô Thị Thu Hà	02ĐH18ĐD	6.76	56
1193	3110218226	Phạm Thị Hà	02ĐH18ĐD	5.8	44
1194	3110218227	Đặng Minh Hào	02ĐH18ĐD	5.77	45
1195	3110218228	Lưu Hoàng Hạnh	02ĐH18ĐD	7.12	66
1196	3110218229	Phạm Hồng Hạnh	02ĐH18ĐD	5.78	45
1197	3110218230	Đào Thu Hằng	02ĐH18ĐD	7.19	58
1198	3110218231	Lương Thị Yến Hằng	02ĐH18ĐD	6.43	46
1199	3110218232	Trần Thị Hằng	02ĐH18ĐD	5.96	52
1200	3110218233	Hà Thị Hằng	02ĐH18ĐD	6.31	53
1201	3110218234	Đặng Thị Quế Hiền	02ĐH18ĐD	6.7	60
1202	3110218235	Đỗ Thị Thu Hiền	02ĐH18ĐD	5.57	34
1203	3110218236	Nguyễn Thị Thu Hiền	02ĐH18ĐD	6.15	56
1204	3110218237	Dương Thị Thanh Hoa	02ĐH18ĐD	7.26	57
1205	3110218238	Nguyễn Thị Thùy Hoa	02ĐH18ĐD	6.47	58
1206	3110218239	Nguyễn Thu Hoài	02ĐH18ĐD	5.2	41
1207	3110218240	Nguyễn Việt Hoàng	02ĐH18ĐD	5.38	33
1208	3110218241	Trần Thị Hòa	02ĐH18ĐD	6.41	60
1209	3110218242	Vũ Thị Thúy Hòa	02ĐH18ĐD	6.26	50

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1210	3110218243	Đỗ Thị Huệ	02ĐH18ĐD	6.2	51
1211	3110218244	Trương Minh Huệ	02ĐH18ĐD	5	43
1212	3110218245	Lê Thanh Huyền	02ĐH18ĐD	7.41	60
1213	3110218246	Nguyễn Ngọc Huyền	02ĐH18ĐD	6.28	56
1214	3110218247	Nguyễn Thị Huyền	02ĐH18ĐD	6.34	49
1215	3110218248	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02ĐH18ĐD	5.1	35
1216	3110218249	Trần Thị Thu Huyền	02ĐH18ĐD	5.86	45
1217	3110218250	Lê Mạnh Hùng	02ĐH18ĐD	5.91	46
1218	3110218251	Đào Thị Lan Hương	02ĐH18ĐD	6.26	53
1219	3110218252	Lê Thị Thu Hương	02ĐH18ĐD	5.61	44
1220	3110218253	Nguyễn Thị Hương	02ĐH18ĐD	6.25	56
1221	3110218254	Nguyễn Thị Hương	02ĐH18ĐD	6.42	58
1222	3110218255	Nguyễn Thị Hường	02ĐH18ĐD	6.43	56
1223	3110218256	Phạm Thị Lan	02ĐH18ĐD	6.9	63
1224	3110218257	Lê Thị Thùy Linh	02ĐH18ĐD	6.36	53
1225	3110218258	Nguyễn Diệu Linh	02ĐH18ĐD	6.02	56
1226	3110218259	Nguyễn Thị Khánh Linh	02ĐH18ĐD	7.2	58
1227	3110218260	Nguyễn Thùy Linh	02ĐH18ĐD	6.49	62
1228	3110218261	Phương Thùy Linh	02ĐH18ĐD	5.62	44
1229	3110218262	Vũ Thị Khánh Linh	02ĐH18ĐD	6.19	56
1230	3110218264	Nguyễn Thị Mai Loan	02ĐH18ĐD	6.86	60
1231	3110218265	Dương Thị Long	02ĐH18ĐD	6.75	57
1232	3110218266	Nguyễn Bảo Long	02ĐH18ĐD	5.24	33
1233	3110218267	Nguyễn Thị Phương Ly	02ĐH18ĐD	7.1	63
1234	3110218268	Bùi Thị Ngọc Mai	02ĐH18ĐD	5.66	45
1235	3110218269	Nguyễn Thị Năm	02ĐH18ĐD	6.63	52
1236	3110218270	Triệu Hằng Nga	02ĐH18ĐD	6.41	54
1237	3110218271	Trần Thị Hồng Ngát	02ĐH18ĐD	6.94	54
1238	3110218272	Nguyễn Phương Ngân	02ĐH18ĐD	6.56	54
1239	3110218273	Phan Thị Mai Ngân	02ĐH18ĐD	5.67	43
1240	3110218275	Nguyễn Thị Ngọc	02ĐH18ĐD	5.44	41
1241	3110218276	Nguyễn Thị Yến Ngọc	02ĐH18ĐD	7.04	62
1242	3110218277	Lâm Thị Nguyên	02ĐH18ĐD	6.11	51
1243	3110218278	Phạm Thị Như Nguyệt	02ĐH18ĐD	7.82	59
1244	3110218279	Hoàng Thị Thanh Nhàn	02ĐH18ĐD	6.59	66
1245	3110218280	Nguyễn Long Nhật	02ĐH18ĐD	5.87	49
1246	3110218284	Nguyễn Thị Non	02ĐH18ĐD	7.09	62
1247	3110218285	Đào Thị Kiều Oanh	02ĐH18ĐD	6.6	56
1248	3110218286	Nguyễn Kiều Oanh	02ĐH18ĐD	7.17	60
1249	3110218287	Nguyễn Thị Tú Uyên	02ĐH18ĐD	6.62	60
1250	3110218288	Đặng Thế Phong	02ĐH18ĐD	5.23	41

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1251	3110218289	Hoàng Thị Phương	02ĐH18ĐD	6.71	52
1252	3110218290	Lê Thị Phương	02ĐH18ĐD	5.86	50
1253	3110218291	Nguyễn Minh Phương	02ĐH18ĐD	5.91	49
1254	3110218292	Nguyễn Thị Phương	02ĐH18ĐD	6.39	61
1255	3110218293	Nguyễn Thu Phương	02ĐH18ĐD	5.43	41
1256	3110218294	Ninh Thị Phượng	02ĐH18ĐD	5.44	38
1257	3110218296	Nguyễn Thị Lệ Quyên	02ĐH18ĐD	5.36	40
1258	3110218297	Nguyễn Tú Quỳnh	02ĐH18ĐD	6.57	57
1259	3110218298	Lê Thị Thanh	02ĐH18ĐD	7.2	58
1260	3110218299	Đỗ Thị Phương Thảo	02ĐH18ĐD	5.8	54
1261	3110218300	Trần Thị Thảo	02ĐH18ĐD	6.52	50
1262	3110218301	Đỗ Thị Thạo	02ĐH18ĐD	6.49	58
1263	3110218302	Nguyễn Thị Thêu	02ĐH18ĐD	6.39	55
1264	3110218303	Bùi Thị Thu	02ĐH18ĐD	6.39	56
1265	3110218304	Nguyễn Thị Thu	02ĐH18ĐD	6.57	53
1266	3110218305	Nguyễn Diệu Thúy	02ĐH18ĐD	5.95	53
1267	3110218306	Phạm Thị Thuỷ	02ĐH18ĐD	6.36	52
1268	3110218307	Phạm Thị Thuý	02ĐH18ĐD	6.7	62
1269	3110218308	Hoàng Thu Thuỳ	02ĐH18ĐD	6.97	55
1270	3110218310	Nguyễn Thị Thủy	02ĐH18ĐD	6.39	55
1271	3110218311	Nguyễn Xuân Thủy	02ĐH18ĐD	4.64	37
1272	3110218313	Phùng Thị Thân Thương	02ĐH18ĐD	4.55	23
1273	3110218314	Trịnh Thị Thuỷ Tiên	02ĐH18ĐD	6.5	52
1274	3110218315	Tạ Thị Tin	02ĐH18ĐD	7.05	60
1275	3110218316	Nguyễn Thị Tuyền	02ĐH18ĐD	6.33	53
1276	3110218317	Hoàng Mạnh Tùng	02ĐH18ĐD	4.97	33
1277	3110218318	Bùi Thị Thu Trang	02ĐH18ĐD	5.51	42
1278	3110218320	Đỗ Hoàng Trang	02ĐH18ĐD	6.47	58
1279	3110218321	Lưu Thị Trang	02ĐH18ĐD	5.85	49
1280	3110218323	Nguyễn Thị Thu Trang	02ĐH18ĐD	7.45	63
1281	3110218324	Trần Huyền Trang	02ĐH18ĐD	6.35	50
1282	3110218325	Vũ Thị Huyền Trang	02ĐH18ĐD	6.27	58
1283	3110218326	Bùi Thị Thu Trà	02ĐH18ĐD	5.42	34
1284	3110218327	Nguyễn Ngọc Trâm	02ĐH18ĐD	5.41	31
1285	3110218328	Lê Viễn Trinh	02ĐH18ĐD	6.57	61
1286	3110218329	Tạ Xuân Trường	02ĐH18ĐD	5.18	37
1287	3110218330	Phạm Thị Vân	02ĐH18ĐD	5.81	54
1288	3110218331	Nguyễn Thị Yên	02ĐH18ĐD	6.32	56
1289	3110218332	Nguyễn Thị Yến	02ĐH18ĐD	6.34	56
1290	3110218333	Lục Thị Hải Yến	02ĐH18ĐD	6.08	51
ĐẠI HỌC NĂM 3					
1291	3110216062	Nguyễn Thị Hồng Thúy	01ĐH17ĐD	6.57	88

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1292	3110217001	Bùi Ngọc Anh	01ĐH17ĐD	6.59	87
1293	3110217002	Hoàng Thị Ngọc Anh	01ĐH17ĐD	6.81	93
1294	3110217006	Phạm Thị Hải Anh	01ĐH17ĐD	6.14	71
1295	3110217012	Nguyễn Thị Dự	01ĐH17ĐD	6.49	86
1296	3110217013	Dương Thị Điệp	01ĐH17ĐD	6.62	101
1297	3110217014	Nguyễn Thị Ngọc Giang	01ĐH17ĐD	6.95	87
1298	3110217016	Nguyễn Việt Hà	01ĐH17ĐD	7.03	91
1299	3110217017	Nguyễn Thị Hạnh	01ĐH17ĐD	6.89	94
1300	3110217018	Mạc Thị Hằng	01ĐH17ĐD	7.23	94
1301	3110217030	Nguyễn Thu Huyền	01ĐH17ĐD	6.39	94
1302	3110217032	Trần Diệu Hương	01ĐH17ĐD	6.72	94
1303	3110217033	Nguyễn Thị Hường	01ĐH17ĐD	6.88	100
1304	3110217036	Lê Thị Kim Liên	01ĐH17ĐD	7.35	98
1305	3110217037	Nguyễn Thị Liễu	01ĐH17ĐD	6.59	96
1306	3110217040	Trần Thị Lương	01ĐH17ĐD	6.66	94
1307	3110217042	Nguyễn Thị Mai	01ĐH17ĐD	6.65	96
1308	3110217044	Lê Thị Nga	01ĐH17ĐD	6.61	90
1309	3110217045	Nguyễn Thị Ngân	01ĐH17ĐD	7.36	102
1310	3110217046	Nguyễn Hải Ngọc	01ĐH17ĐD	6.19	68
1311	3110217047	Nguyễn Thị Ngọc	01ĐH17ĐD	6.76	94
1312	3110217048	Nguyễn Thị Như Nguyệt	01ĐH17ĐD	6.81	101
1313	3110217049	Nguyễn Thị Nhung	01ĐH17ĐD	7.05	96
1314	3110217053	Nguyễn Thị Phương	01ĐH17ĐD	6.64	86
1315	3110217054	Phạm Thị Phương	01ĐH17ĐD	6.27	73
1316	3110217057	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01ĐH17ĐD	6.26	90
1317	3110217060	Phạm Thị Thanh	01ĐH17ĐD	6.58	99
1318	3110217066	Sùng A Thư	01ĐH17ĐD	6.42	79
1319	3110217068	Phạm Thị Như Tiên	01ĐH17ĐD	7.11	98
1320	3110217072	Nguyễn Thùy Trang	01ĐH17ĐD	6.85	93
1321	3110217104	Nguyễn Thị Mai Anh	01ĐH17ĐD	6.5	82
1322	3110217106	Trần Việt Anh	01ĐH17ĐD	6.92	98
1323	3110217107	Trần Ngọc Ánh	01ĐH17ĐD	7.62	102
1324	3110217114	Nông Thị Gấm	01ĐH17ĐD	7.12	99
1325	3110217116	Nguyễn Thị Thu Hà	01ĐH17ĐD	6.65	79
1326	3110217118	Bùi Thị Hằng	01ĐH17ĐD	7.47	98
1327	3110217120	Nguyễn Thị Hằng	01ĐH17ĐD	7.64	98
1328	3110217121	Trần Thị Hằng	01ĐH17ĐD	6.83	105
1329	3110217123	Lê Thị Thanh Hiền	01ĐH17ĐD	7.4	101
1330	3110217124	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01ĐH17ĐD	7	97
1331	3110217126	Phạm Thị Hoan	01ĐH17ĐD	6.54	78
1332	3110217127	Phạm Văn Hoàng	01ĐH17ĐD	6.16	62

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1333	3110217128	Nguyễn Thị Ánh Hồng	01ĐH17ĐD	6.47	82
1334	3110217129	Nguyễn Thị Như Huế	01ĐH17ĐD	7.49	98
1335	3110217131	Nguyễn Thị Huyền	01ĐH17ĐD	7	90
1336	3110217133	Đào Mai Hương	01ĐH17ĐD	7.52	102
1337	3110217134	Mai Xuân Hương	01ĐH17ĐD	7.77	102
1338	3110217135	Nguyễn Thanh Hương	01ĐH17ĐD	7.37	101
1339	3110217137	Nguyễn Thị Thu Hường	01ĐH17ĐD	7.11	94
1340	3110217139	Bùi Mai Lan	01ĐH17ĐD	7.2	101
1341	3110217141	Đỗ Thị Mỹ Lễ	01ĐH17ĐD	6.91	92
1342	3110217147	Vũ Thị Lụa	01ĐH17ĐD	7.26	105
1343	3110217148	Kiều Thị Ly	01ĐH17ĐD	7	99
1344	3110217150	Nguyễn Thị Mai	01ĐH17ĐD	6.64	91
1345	3110217153	Hà Thị Bích Ngọc	01ĐH17ĐD	6.69	90
1346	3110217154	Nguyễn Thanh Ngọc	01ĐH17ĐD	7.13	101
1347	3110217156	Nguyễn Thị Nhung	01ĐH17ĐD	6.4	77
1348	3110217158	Đỗ Thu Uyên	01ĐH17ĐD	7.09	101
1349	3110217159	Nguyễn Thu Uyên	01ĐH17ĐD	6.21	77
1350	3110217161	Phạm Thị Phương	01ĐH17ĐD	6.92	87
1351	3110217162	Hoàng Thị Phước	01ĐH17ĐD	7.59	105
1352	3110217163	Kiều Như Quỳnh	01ĐH17ĐD	6.65	91
1353	3110217167	Nguyễn Thị Phương Thảo	01ĐH17ĐD	6.6	93
1354	3110217168	Bùi Thị Thu	01ĐH17ĐD	6.43	91
1355	3110217169	Đặng Lệ Thủy	01ĐH17ĐD	6.92	91
1356	3110217171	Lê Huyền Thương	01ĐH17ĐD	6.81	99
1357	3110217173	Vũ Thị Tuyết	01ĐH17ĐD	6.36	87
1358	3110217176	Nguyễn Thị Thu Trang	01ĐH17ĐD	6.65	92
1359	3110217177	Phạm Thu Trang	01ĐH17ĐD	7.54	98
1360	3110217178	Nguyễn Thị Trinh	01ĐH17ĐD	6.77	82
1361	3110217201	Cao Thị Thủy Anh	01ĐH17ĐD	6.89	86
1362	3110217203	Nguyễn Hoàng Anh	01ĐH17ĐD	6.05	64
1363	3110217204	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH17ĐD	6.78	93
1364	3110217205	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH17ĐD	6.32	81
1365	3110217208	Đàm Thị Ban	01ĐH17ĐD	7.14	90
1366	3110217212	Nguyễn Thị Thu Dương	01ĐH17ĐD	6.82	98
1367	3110217215	Trần Thị Hương Giang	01ĐH17ĐD	6.42	90
1368	3110217216	Nguyễn Thị Hà	01ĐH17ĐD	7.34	101
1369	3110217217	Vũ Thị Nguyệt Hà	01ĐH17ĐD	6.93	94
1370	3110217219	Phạm Thị Hồng Hạnh	01ĐH17ĐD	7.41	102
1371	3110217220	Đào Thị Thu Hằng	01ĐH17ĐD	6.88	96
1372	3110217221	Nguyễn Thị Hằng	01ĐH17ĐD	6.31	84
1373	3110217223	Vũ Thị Thanh Hằng	01ĐH17ĐD	7.06	105

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1374	3110217224	Đỗ Như Hiền	01ĐH17ĐD	6.25	76
1375	3110217225	Nguyễn Thị Hiền	01ĐH17ĐD	6.38	83
1376	3110217231	Lê Ngọc Huyền	01ĐH17ĐD	6.72	94
1377	3110217237	Lương Thị Kiều	01ĐH17ĐD	6.85	98
1378	3110217238	Nguyễn Thị Phương Lan	01ĐH17ĐD	7.36	102
1379	3110217239	Đoàn Khánh Li	01ĐH17ĐD	6.24	80
1380	3110217242	Lô Đoàn Linh	01ĐH17ĐD	6.87	105
1381	3110217243	Nguyễn Thị Kiều Linh	01ĐH17ĐD	6.04	59
1382	3110217245	Hoàng Thị Loan	01ĐH17ĐD	6.45	87
1383	3110217246	Vũ Thị Lương	01ĐH17ĐD	6.5	86
1384	3110217247	Nguyễn Thị Hương Ly	01ĐH17ĐD	5.6	59
1385	3110217249	Hoàng Văn Mến	01ĐH17ĐD	5.56	54
1386	3110217250	Nguyễn Thị Nga	01ĐH17ĐD	6.46	91
1387	3110217251	Vũ Trung Nghĩa	01ĐH17ĐD	5.25	51
1388	3110217252	Nguyễn Thanh Ngọc	01ĐH17ĐD	6.81	91
1389	3110217254	Vũ Thị Bích Nhàn	01ĐH17ĐD	6.4	80
1390	3110217256	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01ĐH17ĐD	6.49	83
1391	3110217258	Nguyễn Thị Phương	01ĐH17ĐD	6.55	83
1392	3110217261	Nguyễn Thị Quyên	01ĐH17ĐD	6.53	93
1393	3110217263	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	01ĐH17ĐD	5.33	42
1394	3110217266	Khổng Thị Hương Thơm	01ĐH17ĐD	6.06	78
1395	3110217267	Nguyễn Hoài Thu	01ĐH17ĐD	7.09	98
1396	3110217269	Đinh Thị Thu Thủy	01ĐH17ĐD	6.38	71
1397	3110217270	Vũ Thị Thanh Thư	01ĐH17ĐD	6.47	84
1398	3110217272	Nguyễn Thị Kim Tiến	01ĐH17ĐD	6.68	89
1399	3110217274	Đào Thị Huyền Trang	01ĐH17ĐD	6.89	102
1400	3110217275	Nguyễn Thị Kiều Trang	01ĐH17ĐD	7.23	98
1401	3110217276	Nguyễn Thị Hương Trà	01ĐH17ĐD	5.99	71
1402	3110217277	Trương Thanh Xuân	01ĐH17ĐD	6.35	81
1403	3110217281	Trần Thị Yến	01ĐH17ĐD	6.53	98
1404	3110216126	Hoàng Bích Ngọc	01ĐH17GM	6.33	94
1405	3110217008	Lâm Thị Cúc	01ĐH17GM	7.06	98
1406	3110217011	Đào Thùy Dương	01ĐH17GM	6.78	95
1407	3110217015	Mai Thị Phương Hà	01ĐH17GM	7.15	95
1408	3110217019	Phạm Thị Hằng	01ĐH17GM	6.8	100
1409	3110217020	Trần Thị Thu Hằng	01ĐH17GM	6.88	92
1410	3110217022	Lê Thu Hiền	01ĐH17GM	6.63	90
1411	3110217028	Nguyễn Thị Thanh Huế	01ĐH17GM	6.72	90
1412	3110217029	Nguyễn Thị Huyền	01ĐH17GM	6.86	96

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1413	3110217031	Hoàng Thị Thu Hương	01ĐH17GM	7.5	101
1414	3110217043	Cao Phan Mạnh	01ĐH17GM	7.16	96
1415	3110217059	Phan Công Tài	01ĐH17GM	7.1	100
1416	3110217063	Nguyễn Thị Bảo Thoa	01ĐH17GM	6.79	98
1417	3110217064	Trần Thị Thoan	01ĐH17GM	7.15	101
1418	3110217065	Đào Thị Thu	01ĐH17GM	6.9	96
1419	3110217069	Nguyễn Đình Tư	01ĐH17GM	6.11	81
1420	3110217070	Bùi Thị Thu Trang	01ĐH17GM	6.66	98
1421	3110217073	Phạm Thị Huyền Trang	01ĐH17GM	6.67	97
1422	3110217105	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH17GM	6.6	88
1423	3110217115	Đỗ Thị Thu Hà	01ĐH17GM	7.07	97
1424	3110217117	Hoàng Thị Hạnh	01ĐH17GM	6.81	100
1425	3110217149	Mai Ngọc Mai	01ĐH17GM	7.03	97
1426	3110217160	Nguyễn Thị Phương	01ĐH17GM	7.09	96
1427	3110217166	Nguyễn Phương Thảo	01ĐH17GM	7.31	96
1428	3110217179	Đặng Thu Vân	01ĐH17GM	7.78	100
1429	3110217202	Hoàng Thị Vân Anh	01ĐH17GM	6.36	90
1430	3110217211	Lương Thị Mỹ Duyên	01ĐH17GM	6.46	82
1431	3110217222	Phạm Thị Minh Hằng	01ĐH17GM	6.42	90
1432	3110217227	Phạm Thị Hoa	01ĐH17GM	6.89	104
1433	3110217232	Nguyễn Thị Huyền	01ĐH17GM	6.88	100
1434	3110217241	Đặng Thùy Linh	01ĐH17GM	6.58	89
1435	3110217244	Trần Thị Mỹ Linh	01ĐH17GM	7.1	95
1436	3110217248	Nguyễn Thị Mai	01ĐH17GM	7.31	104
1437	3110217260	Dương Thục Quyên	01ĐH17GM	6.72	100
1438	3110217262	Hoàng Thị Quỳnh	01ĐH17GM	5.32	43
1439	3110217264	Nguyễn Thị Tâm	01ĐH17GM	7.08	100
1440	3110217265	Vũ Thị Thảo	01ĐH17GM	6.64	85
1441	3110217268	Nguyễn Phương Thúy	01ĐH17GM	7.65	101
1442	3110217278	Phạm Hải Vân	01ĐH17GM	6.76	93
1443	3110717001	Đỗ Hoàng Anh	01ĐH17KTHA	7.35	85
1444	3110717002	Nguyễn Trung Anh	01ĐH17KTHA	5.32	41
1445	3110717004	Vũ Hoàng Anh	01ĐH17KTHA	6.64	76
1446	3110717005	Nông Văn Bình	01ĐH17KTHA	6.89	93
1447	3110717006	Hoàng Minh Châu	01ĐH17KTHA	6.12	80
1448	3110717007	Chu Thanh Chí	01ĐH17KTHA	6.63	76
1449	3110717009	Lê Trọng Cường	01ĐH17KTHA	6.5	75
1450	3110717010	Dương Minh Cường	01ĐH17KTHA	5.61	60
1451	3110717011	Đỗ Minh Dũng	01ĐH17KTHA	6.76	96
1452	3110717013	Vũ Trọng Dũng	01ĐH17KTHA	6.72	84
1453	3110717015	Phạm Tùng Dương	01ĐH17KTHA	6.74	86
1454	3110717016	Nguyễn Vương Đạo	01ĐH17KTHA	7.14	92

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1455	3110717017	Nguyễn Thành Đạt	01ĐH17KTHA	7.3	91
1456	3110717019	Vũ Hoàng Đạt	01ĐH17KTHA	6.36	75
1457	3110717020	Trần Minh Đức	01ĐH17KTHA	5.93	55
1458	3110717021	Hoàng Minh Giang	01ĐH17KTHA	6.76	79
1459	3110717022	Nguyễn Tiến Hào	01ĐH17KTHA	6.22	74
1460	3110717023	Doãn Văn Hiếu	01ĐH17KTHA	6.31	67
1461	3110717025	Nguyễn Minh Hiếu	01ĐH17KTHA	6.96	87
1462	3110717026	Nguyễn Văn Hiếu	01ĐH17KTHA	6.1	71
1463	3110717027	Lê Chí Hiển	01ĐH17KTHA	7.09	90
1464	3110717028	Phạm Công Hiệp	01ĐH17KTHA	6.33	73
1465	3110717029	Trần Đình Hoàn	01ĐH17KTHA	6.65	67
1466	3110717030	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	01ĐH17KTHA	6.53	77
1467	3110717032	Dương Ngô Hòa	01ĐH17KTHA	6.74	77
1468	3110717033	Quách Đức Học	01ĐH17KTHA	5.87	50
1469	3110717034	Bùi Nguyên Huy	01ĐH17KTHA	7.53	89
1470	3110717035	Lê Đình Huy	01ĐH17KTHA	7.09	83
1471	3110717036	Trần Minh Huy	01ĐH17KTHA	6.27	57
1472	3110717037	Hà Mạnh Hùng	01ĐH17KTHA	6.29	67
1473	3110717038	Lại Dương Hưng	01ĐH17KTHA	5.78	65
1474	3110717039	Đặng Quang Khải	01ĐH17KTHA	7.07	95
1475	3110717041	Phan Văn Kiên	01ĐH17KTHA	5.61	55
1476	3110717042	Phạm Tùng Lâm	01ĐH17KTHA	5.82	63
1477	3110717043	Nguyễn Thế Lân	01ĐH17KTHA	6.45	91
1478	3110717045	Đinh Đức Mạnh	01ĐH17KTHA	6.25	65
1479	3110717046	Trần Thế Mạnh	01ĐH17KTHA	6.84	84
1480	3110717047	Nguyễn Huy Minh	01ĐH17KTHA	6.8	85
1481	3110717048	Bùi Thành Nam	01ĐH17KTHA	6	56
1482	3110717049	Nguyễn Chí Nam	01ĐH17KTHA	6.99	84
1483	3110717050	Nguyễn Văn Nam	01ĐH17KTHA	6.79	95
1484	3110717051	Đỗ Minh Phương	01ĐH17KTHA	6.01	79
1485	3110717053	Quàng Văn Quang	01ĐH17KTHA	5.86	63
1486	3110717054	Hà Văn Quân	01ĐH17KTHA	6.64	85
1487	3110717055	Phạm Hồng Quân	01ĐH17KTHA	6.42	76
1488	3110717056	Hà Mạnh Quyết	01ĐH17KTHA	6.8	85
1489	3110717057	Trần Văn Sang	01ĐH17KTHA	6.73	92
1490	3110717058	Hà Trọng Tâm	01ĐH17KTHA	6.78	90
1491	3110717059	Nguyễn Văn Thái	01ĐH17KTHA	7.41	90
1492	3110717060	Lê Văn Thăng	01ĐH17KTHA	6.62	78
1493	3110717061	Nguyễn Khắc Thụy	01ĐH17KTHA	7	82
1494	3110717063	Tạ Duy Tiến	01ĐH17KTHA	6.81	76
1495	3110717064	Nguyễn Văn Toản	01ĐH17KTHA	7.14	91

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1496	3110717065	Kiều Công Tuấn	01ĐH17KTHA	6.23	76
1497	3110717066	Đặng Thanh Tùng	01ĐH17KTHA	6.7	90
1498	3110717067	Quàng Thanh Tùng	01ĐH17KTHA	6.75	71
1499	3110717068	Nguyễn Quảng Tùng	01ĐH17KTHA	5.93	57
1500	3110717069	Đặng Cao Trung	01ĐH17KTHA	7.05	86
1501	3110717070	Trần Công Trường	01ĐH17KTHA	6.94	92
1502	3110717072	Lê Như Vương	01ĐH17KTHA	6.93	86
1503	3110717073	Hoàng Văn Vỹ	01ĐH17KTHA	6.6	65
1504	3110217003	Lê Thị Ngọc Anh	01ĐH17NHA	7.2	99
1505	3110217004	Nguyễn Thị Hoàng Anh	01ĐH17NHA	6.55	84
1506	3110217007	Võ Minh Anh	01ĐH17NHA	6.99	89
1507	3110217009	Đặng Thị Dung	01ĐH17NHA	6.7	80
1508	3110217021	Đinh Thị Thu Hiền	01ĐH17NHA	7.36	99
1509	3110217023	Nguyễn Thị Thu Hiền	01ĐH17NHA	6.7	83
1510	3110217025	Lệnh Tạ Hồng Hoài	01ĐH17NHA	6.85	95
1511	3110217026	Thân Đức Hoàng	01ĐH17NHA	5.53	52
1512	3110217034	Phạm Trọng Kiên	01ĐH17NHA	6.35	60
1513	3110217039	Đỗ Thị Lịch	01ĐH17NHA	7.27	103
1514	3110217041	Nguyễn Thị Hương Ly	01ĐH17NHA	6.97	99
1515	3110217051	Lê Thị Uyên	01ĐH17NHA	6.04	66
1516	3110217052	Nguyễn Ngọc Phương	01ĐH17NHA	6.52	85
1517	3110217055	Nguyễn Thị Phượng	01ĐH17NHA	6.99	85
1518	3110217062	Ngô Thị Phương Thảo	01ĐH17NHA	6.53	84
1519	3110217071	Nguyễn Thị Trang	01ĐH17NHA	6.81	85
1520	3110217077	Hoàng Hải Yến	01ĐH17NHA	6.94	96
1521	3110217101	Lê Minh Anh	01ĐH17NHA	6.64	91
1522	3110217109	Nguyễn Thị Chiến	01ĐH17NHA	6.77	91
1523	3110217110	Nguyễn Thị Hoa Cúc	01ĐH17NHA	6.34	83
1524	3110217113	Nguyễn Thị Bích Đào	01ĐH17NHA	6.78	86
1525	3110217119	Đỗ Thị Hằng	01ĐH17NHA	7.06	95
1526	3110217122	Vũ Thị Hiên	01ĐH17NHA	7.81	96
1527	3110217125	Hoàng Thị Hoa	01ĐH17NHA	6.6	71
1528	3110217132	Vi Thị Khánh Huyền	01ĐH17NHA	6.53	84
1529	3110217136	Bùi Thu Hường	01ĐH17NHA	6.08	79
1530	3110217138	Nguyễn Thị Hữu	01ĐH17NHA	6.81	83
1531	3110217143	Nguyễn Thị Kim Liên	01ĐH17NHA	6.94	83
1532	3110217144	Hoàng Duy Thùy Linh	01ĐH17NHA	6.88	94
1533	3110217152	Nông Thị Nga	01ĐH17NHA	6.74	85
1534	3110217157	Trần Thị Hồng Nhung	01ĐH17NHA	6.63	88
1535	3110217172	Nguyễn Thị Thủy Tiên	01ĐH17NHA	7.08	96
1536	3110217174	Bùi Thị Trang	01ĐH17NHA	6.64	87
1537	3110217210	Nguyễn Thị Dung	01ĐH17NHA	7.56	103

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1538	3110217228	Nguyễn Thị Hoài	01ĐH17NHA	5.79	56
1539	3110217229	Vũ Thị Hòa	01ĐH17NHA	6.07	68
1540	3110217236	Nguyễn Thị Thanh Hường	01ĐH17NHA	6.1	76
1541	3110217259	Trương Thị Phương	01ĐH17NHA	6.93	98
1542	3110217271	Trần Thị Thương	01ĐH17NHA	7.02	103
1543	3110217273	Hoàng Thị Tươi	01ĐH17NHA	6.36	81
1544	3110217280	Phạm Thị Yến	01ĐH17NHA	7.08	100
1545	3110816002	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH17PHCN	7.11	104
1546	3110816015	Đỗ Thúy Hằng	01ĐH17PHCN	7.39	89
1547	3110816016	Lê Thu Hằng	01ĐH17PHCN	7.12	101
1548	3110816025	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH17PHCN	6.22	78
1549	3110817001	Bùi Thị Vân Anh	01ĐH17PHCN	7.09	100
1550	3110817003	Nguyễn Thị Mai Anh	01ĐH17PHCN	7.34	97
1551	3110817004	Phương Tú Anh	01ĐH17PHCN	6.75	87
1552	3110817005	Trần Mai Anh	01ĐH17PHCN	6.7	95
1553	3110817006	Phạm Thị Ngọc Bích	01ĐH17PHCN	6.93	104
1554	3110817007	Nguyễn Tuấn Bình	01ĐH17PHCN	6.35	79
1555	3110817008	Vũ Thị Minh Châu	01ĐH17PHCN	7.16	97
1556	3110817009	Nguyễn Thị Thùy Chi	01ĐH17PHCN	7.04	104
1557	3110817010	Lã Văn Cường	01ĐH17PHCN	6.27	67
1558	3110817011	Lê Văn Cường	01ĐH17PHCN	6.66	86
1559	3110817012	Mai Hồng Cường	01ĐH17PHCN	5.69	54
1560	3110817013	Nguyễn Thế Cường	01ĐH17PHCN	6.04	71
1561	3110817014	Sín Hồng Diệp	01ĐH17PHCN	6.68	83
1562	3110817015	Trần Hoàng Duy	01ĐH17PHCN	6.43	78
1563	3110817016	Ngô Kỳ Duyên	01ĐH17PHCN	6.86	93
1564	3110817017	Hoàng Thùy Dương	01ĐH17PHCN	6.88	90
1565	3110817018	Đinh Văn Đại	01ĐH17PHCN	6.13	72
1566	3110817019	Lê Văn Đức	01ĐH17PHCN	6.26	69
1567	3110817020	Phạm Như Đức	01ĐH17PHCN	6.24	73
1568	3110817021	Đàm Thị Hồng Gấm	01ĐH17PHCN	7.05	95
1569	3110817022	Đinh Thị Hương Giang	01ĐH17PHCN	7.15	97
1570	3110817023	Lê Thị Giang	01ĐH17PHCN	6.63	93
1571	3110817024	Nguyễn Thị Hương Giang	01ĐH17PHCN	6.49	77
1572	3110817025	Trịnh Thị Lệ Giang	01ĐH17PHCN	7.43	104
1573	3110817026	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01ĐH17PHCN	6.91	102
1574	3110817027	Hoàng Hải Hiền	01ĐH17PHCN	7.65	97
1575	3110817028	Bùi Minh Hiếu	01ĐH17PHCN	6.46	82
1576	3110817029	Vũ Thị Hiền	01ĐH17PHCN	7.53	100
1577	3110817030	Vũ Văn Hiệp	01ĐH17PHCN	6.68	83

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1578	3110817031	Nguyễn Thị Diệu Hoa	01ĐH17PHCN	7.08	91
1579	3110817032	Nguyễn Thị Hoài	01ĐH17PHCN	6.69	84
1580	3110817033	Phạm Quang Hoàng	01ĐH17PHCN	6.28	75
1581	3110817034	Nguyễn Thị Hồng Huê	01ĐH17PHCN	6.92	91
1582	3110817035	Dương Lan Hương	01ĐH17PHCN	6.63	90
1583	3110817036	Nguyễn Thị Hương	01ĐH17PHCN	7.55	97
1584	3110817037	Phạm Thị Hường	01ĐH17PHCN	6.84	99
1585	3110817038	Hà Thị Lan Hương	01ĐH17PHCN	5.7	64
1586	3110817039	Nguyễn Thị Khánh Linh	01ĐH17PHCN	7.31	96
1587	3110817040	Phạm Thị Mai Linh	01ĐH17PHCN	6.81	89
1588	3110817041	Hoàng Thủy Lợi	01ĐH17PHCN	6.77	93
1589	3110817042	Nguyễn Hương Ly	01ĐH17PHCN	7.04	95
1590	3110817043	Hoàng Thị Mai	01ĐH17PHCN	6.66	82
1591	3110817044	Phạm Thị Mai	01ĐH17PHCN	7.69	93
1592	3110817045	Phạm Duy Mạnh	01ĐH17PHCN	6.2	79
1593	3110817046	Trương Hoài Nam	01ĐH17PHCN	6.76	83
1594	3110817047	Mã Thị Quỳnh Nga	01ĐH17PHCN	6.38	79
1595	3110817048	Lường Thị Kim Ngân	01ĐH17PHCN	6.77	87
1596	3110817049	Nguyễn Thị Ngoan	01ĐH17PHCN	6.87	83
1597	3110817050	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	01ĐH17PHCN	6.69	97
1598	3110817052	Vũ Thị Như	01ĐH17PHCN	6.98	95
1599	3110817053	Dương Kiều Oanh	01ĐH17PHCN	6.97	86
1600	3110817054	Vũ Thị Thu Uyên	01ĐH17PHCN	6.71	89
1601	3110817055	Đặng Hà Phương	01ĐH17PHCN	6.99	97
1602	3110817056	Nguyễn Lan Phương	01ĐH17PHCN	7.31	100
1603	3110817057	Nguyễn Thị Phương	01ĐH17PHCN	7.09	93
1604	3110817058	Nguyễn Thị Lan Phương	01ĐH17PHCN	6.89	99
1605	3110817060	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	01ĐH17PHCN	6.49	87
1606	3110817061	Nguyễn Thúy Quỳnh	01ĐH17PHCN	6.72	84
1607	3110817062	Phạm Thị Hương Quỳnh	01ĐH17PHCN	6.65	85
1608	3110817063	Trịnh Công Sơn	01ĐH17PHCN	7.03	104
1609	3110817064	Nguyễn Minh Tâm	01ĐH17PHCN	7.59	101
1610	3110817065	Đoàn Thị Hồng Thao	01ĐH17PHCN	6.56	87
1611	3110817066	Phạm Hà Thành	01ĐH17PHCN	6.76	86
1612	3110817067	Dương Thị Thảo	01ĐH17PHCN	7.06	101
1613	3110817068	Đào Thị Phương Thảo	01ĐH17PHCN	6.66	88
1614	3110817069	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH17PHCN	7.06	97
1615	3110817070	Lê Hà Thu	01ĐH17PHCN	6.8	100
1616	3110817071	Mẫn Thị Thu	01ĐH17PHCN	6.8	90
1617	3110817072	Hà Thị Thùy	01ĐH17PHCN	6.68	87

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1618	3110817074	Nguyễn Thị Thương	01ĐH17PHCN	6.92	95
1619	3110817075	Trần Thị Thanh Thương	01ĐH17PHCN	7.04	98
1620	3110817076	Thàng Thị Thiết	01ĐH17PHCN	6.31	75
1621	3110817077	Hoàng Đức Thư	01ĐH17PHCN	6.44	78
1622	3110817078	Đặng Hoàng Long	01ĐH17PHCN	5.74	69
1623	3110817079	Hà Ngọc Tuyến	01ĐH17PHCN	6.51	86
1624	3110817080	Mai Huyền Trang	01ĐH17PHCN	6.32	77
1625	3110817081	Phan Thị Thu Trà	01ĐH17PHCN	6.75	94
1626	3110817082	Ngô Thị Trâm	01ĐH17PHCN	6.93	88
1627	3110817083	Phạm Nguyễn Bảo Trâm	01ĐH17PHCN	7.28	94
1628	3110817084	Hoàng Vũ	01ĐH17PHCN	6.21	68
1629	3110817086	Đỗ Hải Yến	01ĐH17PHCN	6.83	87
1630	3110217024	Lư Thị Hoa	01ĐH17SPK	7.12	69
1631	3110217035	Lê Thị Lan	01ĐH17SPK	7.25	79
1632	3110217038	Lê Thị Thư Linh	01ĐH17SPK	7.05	77
1633	3110217050	Phùng Thị Thu Như	01ĐH17SPK	6.65	65
1634	3110217067	Phạm Thị Thương	01ĐH17SPK	7.07	78
1635	3110217076	Mai Hồng Vân	01ĐH17SPK	6.74	73
1636	3110217103	Nguyễn Thị Anh	01ĐH17SPK	6.64	76
1637	3110217108	Nguyễn Thị Bình	01ĐH17SPK	7	65
1638	3110217112	Vương Thị Thùy Dương	01ĐH17SPK	7.22	79
1639	3110217130	Ngô Thị Thanh Huyền	01ĐH17SPK	7.76	90
1640	3110217140	Nguyễn Thị Len	01ĐH17SPK	6.91	78
1641	3110217151	Đặng Thị Nga	01ĐH17SPK	7.24	83
1642	3110217155	Vũ Thị Bích Ngọc	01ĐH17SPK	7.43	84
1643	3110217170	Nguyễn Thị Thủy	01ĐH17SPK	6.9	81
1644	3110217180	Phạm Thị Vân	01ĐH17SPK	7.13	70
1645	3110217209	Nguyễn Kim Cúc	01ĐH17SPK	7.01	89
1646	3110217213	Nguyễn Thị Đào	01ĐH17SPK	7.05	82
1647	3110217218	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01ĐH17SPK	6.92	76
1648	3110217226	Quang Thị Hiền	01ĐH17SPK	6.4	62
1649	3110217230	Nguyễn Thị Huế	01ĐH17SPK	6.83	83
1650	3110217235	Trần Mai Hương	01ĐH17SPK	6.23	52
1651	3110217240	Nguyễn Thị Liên	01ĐH17SPK	7.04	70
1652	3110217255	Phạm Thị Hồng Nhung	01ĐH17SPK	6.88	71
1653	3110516088	Võ Thị Thu Hương	01ĐH17XN	7.11	98
1654	3110517001	Nguyễn Thị Thu An	01ĐH17XN	6.91	90
1655	3110517002	Mùi Phương Anh	01ĐH17XN	6.53	85
1656	3110517003	Phạm Thị Vân Anh	01ĐH17XN	7.36	98
1657	3110517004	Hoàng Mai Anh	01ĐH17XN	6.87	86
1658	3110517006	Nguyễn Thị Châm	01ĐH17XN	7.28	101
1659	3110517007	Nguyễn Thị Phương	01ĐH17XN	7.21	101

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
		Chinh			
1660	3110517008	Lưu Thị Dinh	01ĐH17XN	6.55	93
1661	3110517009	Trần Thị Thùy Dung	01ĐH17XN	7.38	101
1662	3110517010	Phạm Thị Duyên	01ĐH17XN	6.91	97
1663	3110517011	Lường Thị Dương	01ĐH17XN	7.08	101
1664	3110517012	Ngô A Đam	01ĐH17XN	7.05	93
1665	3110517013	Lê Văn Đại	01ĐH17XN	5.96	71
1666	3110517015	Đỗ Hữu Đức	01ĐH17XN	6.34	83
1667	3110517016	Nguyễn Thị Lam Giang	01ĐH17XN	7.43	98
1668	3110517017	Đinh Thanh Hằng	01ĐH17XN	6.6	96
1669	3110517018	Trần Thị Hằng	01ĐH17XN	6.99	103
1670	3110517019	Nguyễn Thị Hiền	01ĐH17XN	6.99	101
1671	3110517021	Vũ Huy Hoàng	01ĐH17XN	6.27	72
1672	3110517022	Nghiêm Minh Hồng	01ĐH17XN	5.82	72
1673	3110517023	Vũ Thị Huyền	01ĐH17XN	5.92	73
1674	3110517024	Đinh Thế Hùng	01ĐH17XN	6.49	86
1675	3110517025	Kha Thị Huyền	01ĐH17XN	7.11	101
1676	3110517026	Lê Thị Thu Hường	01ĐH17XN	6.69	90
1677	3110517027	Trần Thị Lan	01ĐH17XN	7.25	97
1678	3110517028	Nguyễn Nhật Lệ	01ĐH17XN	6.72	94
1679	3110517030	Nguyễn Thị Diệu Linh	01ĐH17XN	6.61	89
1680	3110517031	Phạm Thùy Linh	01ĐH17XN	6.52	84
1681	3110517032	Lò Thị Linh	01ĐH17XN	5.62	52
1682	3110517033	Nguyễn Phi Long	01ĐH17XN	6.29	78
1683	3110517034	Phạm Thị Lương	01ĐH17XN	6.58	94
1684	3110517035	Lê Thị Mai	01ĐH17XN	7.09	101
1685	3110517036	Hoàng Tiến Mạnh	01ĐH17XN	7.02	88
1686	3110517037	Hoàng Thị Hoài My	01ĐH17XN	5.9	63
1687	3110517038	Nguyễn Thị Mỳ	01ĐH17XN	6.2	70
1688	3110517039	Hà Thị Kim Ngân	01ĐH17XN	7	96
1689	3110517040	Bùi Thị Ngoan	01ĐH17XN	6.74	98
1690	3110517041	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	01ĐH17XN	7.67	101
1691	3110517042	Nguyễn Trần Bích Ngọc	01ĐH17XN	6.5	86
1692	3110517043	Lưu Yến Nhi	01ĐH17XN	7.31	94
1693	3110517044	Ngô Thị Hồng Nhung	01ĐH17XN	7.64	101
1694	3110517045	Đinh Thị Oanh	01ĐH17XN	6.95	90
1695	3110517046	Lê Thị Tố Uyên	01ĐH17XN	6.4	85
1696	3110517047	Nguyễn Văn Phương	01ĐH17XN	6.82	93
1697	3110517049	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH17XN	7.33	101
1698	3110517050	Nguyễn Ngọc Thúy	01ĐH17XN	5.52	62
1699	3110517051	Mạc Văn Thường	01ĐH17XN	5.98	76
1700	3110517052	Lương Thị Thoa	01ĐH17XN	6.99	90

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1701	3110517053	Lê Thị Niềm Tin	01ĐH17XN	7.31	94
1702	3110517054	Cao Thị Tươi	01ĐH17XN	7.12	92
1703	3110517055	Lê Thị Thùy Trang	01ĐH17XN	7.35	98
1704	3110517056	Phạm Thị Ngọc Trâm	01ĐH17XN	6.88	95
1705	3110517057	Nguyễn Văn Trường	01ĐH17XN	6.56	94
1706	3110517058	Phạm Thanh Xuân	01ĐH17XN	6.87	99
1707	3110517059	Bùi Thị Hồng Vân	01ĐH17XN	7.34	94
1708	3111117001	Bùi Thị An	01ĐH17YK	7.12	98
1709	3111117002	Lê Thị Lan Anh	01ĐH17YK	7.06	96
1710	3111117004	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01ĐH17YK	6.35	90
1711	3111117005	Đào Ngọc Bắc	01ĐH17YK	6.8	86
1712	3111117006	Phạm Thị Bích	01ĐH17YK	6.74	94
1713	3111117007	Nguyễn Thị Thu Chang	01ĐH17YK	5.83	81
1714	3111117008	Nguyễn Thị Diện	01ĐH17YK	6.56	98
1715	3111117009	Ngô Đắc Duẩn	01ĐH17YK	6.57	83
1716	3111117010	Dương Thùy Dung	01ĐH17YK	6.47	94
1717	3111117011	Bùi Thị Thúy Duyên	01ĐH17YK	7.43	104
1718	3111117012	Bùi Xuân Dũng	01ĐH17YK	6.88	102
1719	3111117013	Nguyễn Văn Đạt	01ĐH17YK	6.47	90
1720	3111117015	Nguyễn Hương Giang	01ĐH17YK	7.15	96
1721	3111117016	Nguyễn Thanh Hà	01ĐH17YK	6.39	93
1722	3111117017	Trần Thị Ngọc Hà	01ĐH17YK	6.75	98
1723	3111117018	Đặng Thị Hải	01ĐH17YK	6.49	98
1724	3111117019	Phạm Văn Hải	01ĐH17YK	6.98	90
1725	3111117020	Phùng Tiến Hải	01ĐH17YK	7.31	98
1726	3111117021	Trần Mỹ Hảo	01ĐH17YK	6.44	98
1727	3111117022	Bùi Thúy Hằng	01ĐH17YK	6.28	94
1728	3111117023	Nguyễn Thị Minh Hằng	01ĐH17YK	6.66	98
1729	3111117024	Nguyễn Thị Thu Hằng	01ĐH17YK	6.38	88
1730	3111117025	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01ĐH17YK	6.2	82
1731	3111117026	Nguyễn Thu Hằng	01ĐH17YK	6.68	94
1732	3111117027	Nguyễn Thu Hằng	01ĐH17YK	5.62	71
1733	3111117028	Phạm Thị Hiên	01ĐH17YK	7.98	101
1734	3111117030	Hoàng Công Hiếu	01ĐH17YK	6.09	79
1735	3111117031	Phạm Xuân Hiếu	01ĐH17YK	5.94	89
1736	3111117032	Lê Thị Thanh Hiền	01ĐH17YK	7.09	104
1737	3111117033	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	01ĐH17YK	6.55	95
1738	3111117034	Vũ Thị Thu Hoài	01ĐH17YK	6.68	94
1739	3111117035	Nguyễn Thị Thanh Hòa	01ĐH17YK	7.08	98
1740	3111117037	Vũ Thị Huyền	01ĐH17YK	6.39	91
1741	3111117038	Vũ Thị Thanh Huyền	01ĐH17YK	6.61	98
1742	3111117040	Phạm Minh Hùng	01ĐH17YK	6.73	98

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1743	3111117041	Tăng Thị Hương	01ĐH17YK	6.13	81
1744	3111117042	Trịnh Thu Hương	01ĐH17YK	7.5	104
1745	3111117043	Vũ Lan Hương	01ĐH17YK	7.43	104
1746	3111117044	Đặng Thị Ngọc Lan	01ĐH17YK	6.37	89
1747	3111117045	Nguyễn Thị Lan	01ĐH17YK	7.04	98
1748	3111117046	Nguyễn Thị Hạnh Linh	01ĐH17YK	6.38	86
1749	3111117047	Vũ Thị Linh	01ĐH17YK	7.06	98
1750	3111117048	Chu Thành Long	01ĐH17YK	6.63	98
1751	3111117049	Đàm Thị Luyến	01ĐH17YK	7.11	98
1752	3111117050	Vi Văn Mạnh	01ĐH17YK	6.48	90
1753	3111117051	Bùi Thị Mận	01ĐH17YK	6.7	89
1754	3111117052	Nguyễn Thị Trà My	01ĐH17YK	6.74	98
1755	3111117053	Nguyễn Thị Na	01ĐH17YK	6.75	98
1756	3111117054	Lương Phương Nam	01ĐH17YK	6.04	87
1757	3111117055	Phạm Thị Hồng Nga	01ĐH17YK	6.68	96
1758	3111117056	Phạm Thị Phương Nga	01ĐH17YK	6.71	98
1759	3111117057	Nguyễn Thị Ngát	01ĐH17YK	6.11	93
1760	3111117058	Đặng Thị Thế Ngân	01ĐH17YK	6.42	98
1761	3111117059	Lê Thị Hồng Ngọc	01ĐH17YK	6.88	98
1762	3111117060	Trần Thị Bích Ngọc	01ĐH17YK	6.32	94
1763	3111117061	Phạm Tân Nguyên	01ĐH17YK	6.89	98
1764	3111117062	Lê Thị Nguyệt	01ĐH17YK	6.26	82
1765	3111117063	Vũ Thị Nguyệt	01ĐH17YK	6.19	86
1766	3111117064	Chu Thị Nhàn	01ĐH17YK	5.93	82
1767	3111117065	Đoàn Thị Nhung	01ĐH17YK	5.7	76
1768	3111117066	Mai Thị Nhung	01ĐH17YK	7.35	98
1769	3111117067	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01ĐH17YK	6.37	88
1770	3111117068	Vi Thị Hồng Nhung	01ĐH17YK	6.56	94
1771	3111117069	Nguyễn Đăng Ninh	01ĐH17YK	5.84	70
1772	3111117070	Ngải Chá Phìn	01ĐH17YK	6.58	90
1773	3111117071	Nguyễn Hải Phong	01ĐH17YK	6.49	85
1774	3111117072	Dương Thị Phương	01ĐH17YK	7.18	98
1775	3111117073	Nguyễn Thị Cúc Phương	01ĐH17YK	6.66	98
1776	3111117074	Nguyễn Thu Phương	01ĐH17YK	6.31	89
1777	3111117075	Nguyễn Tiến Phương	01ĐH17YK	7.17	94
1778	3111117076	Phan Thị Phương	01ĐH17YK	6.82	98
1779	3111117077	Dương Lệ Quyên	01ĐH17YK	7.1	98
1780	3111117078	Nguyễn Danh Quyền	01ĐH17YK	6.93	98
1781	3111117079	Phạm Trọng Sỹ	01ĐH17YK	6.62	87
1782	3111117080	Nguyễn Thị Ngọc	01ĐH17YK	6.79	104

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
		Thanh			
1783	3111117081	Ngô Thị Phương Thảo	01ĐH17YK	7.17	96
1784	3111117082	Nguyễn Phương Thảo	01ĐH17YK	5.86	78
1785	3111117083	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH17YK	6.27	91
1786	3111117085	Bùi Thị Thịnh	01ĐH17YK	7.2	98
1787	3111117086	Nguyễn Thị Thu	01ĐH17YK	7.33	98
1788	3111117087	Trần Hoài Thu	01ĐH17YK	6.47	90
1789	3111117088	Đào Thị Phương Thúy	01ĐH17YK	6.25	93
1790	3111117089	Nguyễn Thị Thùy	01ĐH17YK	6.15	94
1791	3111117090	Triệu Anh Tiến	01ĐH17YK	5.41	55
1792	3111117091	Nguyễn Thị Tình	01ĐH17YK	7.11	100
1793	3111117095	Trần Thị Huyền Trang	01ĐH17YK	7.29	98
1794	3111117096	Trần Thị Thu Trang	01ĐH17YK	6.56	98
1795	3111117097	Phạm Mai Trinh	01ĐH17YK	6.53	94
1796	3111117099	Vũ Tiến Trung	01ĐH17YK	6.94	87
1797	3111117100	Trần Huy Trường	01ĐH17YK	6.45	91
1798	3111116040	Trần Anh Tuấn	01ĐH17YK	6.74	109
1799	3111117092	Trần Anh Tuấn	01ĐH17YK	7.81	98
1800	3111117093	Trịnh Văn Tuấn	01ĐH17YK	6.8	98
1801	3111117094	Đào Thị Tuyết	01ĐH17YK	7.18	98
1802	3111117101	Nguyễn Thị Thanh Xuân	01ĐH17YK	7.05	98
1803	3111117102	Nguyễn Thị Xuyên	01ĐH17YK	7.3	98
1804	3111117103	Vũ Thị Yến	01ĐH17YK	6.58	95
1805	2110716020	Trần Đức Long	02ĐH17KTHA	7.11	100
1806	3110717102	Đỗ Trung Anh	02ĐH17KTHA	6.11	68
1807	3110717103	Phạm Đức Anh	02ĐH17KTHA	7.43	101
1808	3110717104	Trịnh Hùng Anh	02ĐH17KTHA	6.24	69
1809	3110717105	Lương Văn Chiến	02ĐH17KTHA	6.35	71
1810	3110717106	Đỗ Văn Chuẩn	02ĐH17KTHA	7.74	86
1811	3110717108	Triệu Quang Duy	02ĐH17KTHA	7.3	101
1812	3110717109	Nguyễn Văn Dũng	02ĐH17KTHA	7.1	91
1813	3110717110	Đào Quý Dương	02ĐH17KTHA	5.56	60
1814	3110717111	Lâm Tùng Dương	02ĐH17KTHA	5.66	66
1815	3110717112	Lê Hải Dương	02ĐH17KTHA	6.02	69
1816	3110717113	Bùi Tiến Đạt	02ĐH17KTHA	7.17	95
1817	3110717114	Nguyễn Hữu Đồng	02ĐH17KTHA	7.18	97
1818	3110717115	Bùi Như Giang	02ĐH17KTHA	7.96	101
1819	3110717116	Bùi Quang Hà	02ĐH17KTHA	6.51	85
1820	3110717119	Tăng Văn Hiếu	02ĐH17KTHA	7.15	91
1821	3110717120	Đặng Tuấn Hiệp	02ĐH17KTHA	6.74	87
1822	3110717121	Hoàng Minh Hiển	02ĐH17KTHA	6.15	64

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1823	3110717123	Phạm Trần Huy Hoàng	02ĐH17KTHA	6.77	87
1824	3110717124	Trần Đình Hoàng	02ĐH17KTHA	6.45	95
1825	3110717125	Đặng Lê Xuân Hòa	02ĐH17KTHA	6.38	79
1826	3110717126	Nguyễn Huy Hợp	02ĐH17KTHA	6.43	85
1827	3110717127	Đào Trọng Huy	02ĐH17KTHA	6.12	70
1828	3110717128	Phùng Quang Huy	02ĐH17KTHA	6.95	94
1829	3110717129	Đinh Bá Khánh	02ĐH17KTHA	6.41	90
1830	3110717130	Phạm Quang Khải	02ĐH17KTHA	6.03	58
1831	3110717131	Đinh Việt Khôi	02ĐH17KTHA	7.71	96
1832	3110717132	Dương Tùng Lâm	02ĐH17KTHA	6.36	93
1833	3110717134	Tô Thanh Linh	02ĐH17KTHA	5.46	43
1834	3110717135	Nguyễn Văn Long	02ĐH17KTHA	6.36	84
1835	3110717136	Hà Tiến Mạnh	02ĐH17KTHA	7.5	96
1836	3110717137	Đoàn Tuấn Minh	02ĐH17KTHA	6.64	97
1837	3110717139	Cao Văn Nam	02ĐH17KTHA	5.93	64
1838	3110717143	Nguyễn Văn Quang	02ĐH17KTHA	6.81	101
1839	3110717144	Mông Văn Quảng	02ĐH17KTHA	7.13	86
1840	3110717145	Mai Phú Anh Quý	02ĐH17KTHA	7.64	101
1841	3110717147	Trần Huy Tài	02ĐH17KTHA	6.68	90
1842	3110717149	Nguyễn Văn Thanh	02ĐH17KTHA	7.28	95
1843	3110717150	Lê Công Thành	02ĐH17KTHA	7.64	92
1844	3110717151	Kiều Tiến Thủy	02ĐH17KTHA	7.11	86
1845	3110717154	Đào Ngọc Tín	02ĐH17KTHA	6.93	97
1846	3110717156	Phạm Quốc Tuấn	02ĐH17KTHA	7.12	94
1847	3110717157	Nguyễn Văn Tùng	02ĐH17KTHA	7.08	92
1848	3110717158	Phạm Đức Trung	02ĐH17KTHA	6.44	81
1849	3110717160	Tạ Đình Văn	02ĐH17KTHA	6.46	84
1850	3110717161	Trần Danh Vương	02ĐH17KTHA	7.2	94
1851	3110516017	Nguyễn Hoàng	02ĐH17XN	5.04	53
1852	3110516060	Quách Thu Hà	02ĐH17XN	5.92	71
1853	3110517101	Vũ Thị An	02ĐH17XN	7.97	101
1854	3110517102	Cấn Thu Anh	02ĐH17XN	6.22	77
1855	3110517103	Lê Hải Anh	02ĐH17XN	6.72	94
1856	3110517105	Trần Thị Phương Anh	02ĐH17XN	7.72	101
1857	3110517106	Nông Thị Nguyệt Ánh	02ĐH17XN	6.33	76
1858	3110517107	Nông Thị Bưởi	02ĐH17XN	6.78	98
1859	3110517108	Mạc Văn Châu	02ĐH17XN	6.42	86
1860	3110517109	Vũ Thị Chinh	02ĐH17XN	7.01	96
1861	3110517110	Dương Thị Kim Dung	02ĐH17XN	6.9	94
1862	3110517111	Trần Ba Duy	02ĐH17XN	6.29	85
1863	3110517112	Trần Hải Duy	02ĐH17XN	6.74	93
1864	3110517113	Hà Thị Dương	02ĐH17XN	6.45	79

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1865	3110517114	Nguyễn Tùng Dương	02ĐH17XN	5.94	82
1866	3110517115	Đinh Thị Tâm Đan	02ĐH17XN	6.79	87
1867	3110517117	Tráng Thị Đua	02ĐH17XN	7.46	98
1868	3110517118	Nguyễn Hương Giang	02ĐH17XN	7.54	92
1869	3110517119	Nguyễn Thị Thu Hà	02ĐH17XN	7.32	101
1870	3110517120	Nguyễn Việt Hà	02ĐH17XN	6.73	86
1871	3110517121	Trần Thị Hà	02ĐH17XN	7.23	98
1872	3110517122	Hà Hải Hằng	02ĐH17XN	6.97	98
1873	3110517123	Bùi Minh Hiếu	02ĐH17XN	6.45	82
1874	3110517124	Nguyễn Thị Hiền	02ĐH17XN	7.19	101
1875	3110517125	Nguyễn Văn Hoan	02ĐH17XN	6.44	85
1876	3110517126	Hoàng Đặng Thái Hòa	02ĐH17XN	6.51	79
1877	3110517127	Nguyễn Thị Bích Hồng	02ĐH17XN	6.84	98
1878	3110517128	Nguyễn Khánh Huyền	02ĐH17XN	6.69	94
1879	3110517129	Nguyễn Thị Thu Huyền	02ĐH17XN	7.02	101
1880	3110517130	Trần Việt Hùng	02ĐH17XN	6.19	79
1881	3110517131	Hoàng Thị Hương	02ĐH17XN	7.31	101
1882	3110517132	Phạm Thị Ngọc Khánh	02ĐH17XN	6.85	98
1883	3110517133	Chu Thị Lan	02ĐH17XN	6.85	98
1884	3110517134	Nguyễn Thị Hương Lan	02ĐH17XN	7.35	96
1885	3110517135	Nguyễn Thị Lâm	02ĐH17XN	6.88	86
1886	3110517136	Hà Lê Mai Linh	02ĐH17XN	6.25	82
1887	3110517137	Lại Diệu Linh	02ĐH17XN	7.08	98
1888	3110517138	Ngô Thùy Linh	02ĐH17XN	6.4	93
1889	3110517139	Nguyễn Thị Linh	02ĐH17XN	7.78	101
1890	3110517140	Phạm Khánh Linh	02ĐH17XN	6.54	92
1891	3110517141	Thái Thị Diệu Linh	02ĐH17XN	7.24	98
1892	3110517142	Phạm Phương Loan	02ĐH17XN	7.06	101
1893	3110517143	Nguyễn Hiền Lương	02ĐH17XN	7.01	94
1894	3110517144	Hoàng Thị Tuyết Mai	02ĐH17XN	7.59	98
1895	3110517145	Nguyễn Thị Mai	02ĐH17XN	6.95	96
1896	3110517147	Mai Văn Mỹ	02ĐH17XN	6.75	84
1897	3110517148	Nguyễn Thị Nga	02ĐH17XN	7.26	98
1898	3110517150	Lê Xuân Ngọc	02ĐH17XN	7.13	98
1899	3110517151	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02ĐH17XN	7.2	99
1900	3110517153	Phạm Thị Huệ Nhi	02ĐH17XN	7.06	97
1901	3110517154	Phạm Tuyết Nhung	02ĐH17XN	8.16	101
1902	3110517155	Phạm Thị Oanh	02ĐH17XN	6.91	97
1903	3110517156	Ngô Thị Thu Phương	02ĐH17XN	7.14	101
1904	3110517157	Nguyễn Như Phương	02ĐH17XN	6.61	87
1905	3110517158	Nguyễn Thị Thu Phương	02ĐH17XN	6.79	96

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1906	3110517161	Đàm Minh Thành	02ĐH17XN	6.38	84
1907	3110517162	Vũ Thị Thắng	02ĐH17XN	5.97	63
1908	3110517163	Phạm Thị Thu	02ĐH17XN	7.7	101
1909	3110517164	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02ĐH17XN	7.02	94
1910	3110517165	Nguyễn Bùi Hà Thư	02ĐH17XN	8.03	101
1911	3110517166	Trần Thị Thanh Thanh	02ĐH17XN	6.33	79
1912	3110517167	Nguyễn Thị Thủy Tiên	02ĐH17XN	6.92	101
1913	3110517169	Lương Thị Tuyết	02ĐH17XN	6.71	98
1914	3110517170	Nguyễn Phùng Sơn Tuyền	02ĐH17XN	5.21	44
1915	3110517171	Đặng Thu Trang	02ĐH17XN	7.12	94
1916	3110517172	Nguyễn Như Trang	02ĐH17XN	7.46	101
1917	3110517173	Nguyễn Tân Trường	02ĐH17XN	6.62	80
1918	3110517174	Nguyễn Thị Xuân	02ĐH17XN	6.77	90
1919	3110517175	Hoàng Thị Xuân	02ĐH17XN	7.04	89
1920	3110517176	Nguyễn Thị Thúy Vân	02ĐH17XN	7.94	98
ĐẠI HỌC NĂM 4					
1921	2110516005	Lăng Thị Hồng Ánh	01ĐH16ĐD	7.31	137
1922	3110215031	Lê Thị Nga	01ĐH16ĐD	6.81	137
1923	3110215050	Nguyễn Thị Nga Quyên	01ĐH16ĐD	7.05	137
1924	3110215055	Nguyễn Ngọc Thắng	01ĐH16ĐD	7.05	137
1925	3110216002	Lê Thị Anh	01ĐH16ĐD	7.43	137
1926	3110216003	Nguyễn Ngọc Anh	01ĐH16ĐD	7.73	137
1927	3110216004	Nguyễn Thị Phương Anh	01ĐH16ĐD	7.37	137
1928	3110216005	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH16ĐD	7.72	137
1929	3110216006	Tô Thị Lan Anh	01ĐH16ĐD	7.05	137
1930	3110216009	Trần Thị Chinh	01ĐH16ĐD	7.58	137
1931	3110216013	Trần Thị Duyên	01ĐH16ĐD	6.77	129
1932	3110216015	Bùi Thị Hồng Gấm	01ĐH16ĐD	7.4	137
1933	3110216016	Bùi Hương Giang	01ĐH16ĐD	7.12	137
1934	3110216017	Nguyễn Thị Hà	01ĐH16ĐD	6.84	129
1935	3110216018	Lương Thị Hạnh	01ĐH16ĐD	7.29	137
1936	3110216019	Đặng Thị Thu Hằng	01ĐH16ĐD	7.22	137
1937	3110216020	Trần Thị Ngọc Hân	01ĐH16ĐD	7.75	137
1938	3110216021	Đào Thành Hiếu	01ĐH16ĐD	6.81	129
1939	3110216022	Nguyễn Thị Hoa	01ĐH16ĐD	7.38	133
1940	3110216025	Chu Thị Hồng	01ĐH16ĐD	7.57	137
1941	3110216026	Đàm Thanh Huyền	01ĐH16ĐD	7.44	137
1942	3110216027	Ngô Thị Huyền	01ĐH16ĐD	7.63	137
1943	3110216029	Vũ Thị Huyền	01ĐH16ĐD	7.4	137
1944	3110216031	Vũ Thị Liên Hương	01ĐH16ĐD	7.08	137

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1945	3110216032	Trần Thu Hường	01ĐH16ĐD	7.29	137
1946	3110216033	Hoàng Hoài Lam	01ĐH16ĐD	6.76	133
1947	3110216034	Nguyễn Ngọc Lan	01ĐH16ĐD	7.41	137
1948	3110216035	Đỗ Thị Liên	01ĐH16ĐD	7.77	137
1949	3110216038	Nguyễn Ngọc Linh	01ĐH16ĐD	7.25	137
1950	3110216039	Nguyễn Thị Linh	01ĐH16ĐD	7.77	137
1951	3110216042	Đinh Thị Nhật Minh	01ĐH16ĐD	7.35	137
1952	3110216043	Đỗ Thị Mơ	01ĐH16ĐD	7.65	137
1953	3110216044	Trần Thị Nam	01ĐH16ĐD	7.65	137
1954	3110216045	Nguyễn Thị Nga	01ĐH16ĐD	7.11	133
1955	3110216048	Đàm Thị Nhài	01ĐH16ĐD	7.03	137
1956	3110216049	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01ĐH16ĐD	7.36	137
1957	3110216050	Phạm Thị Như	01ĐH16ĐD	7.5	137
1958	3110216053	Nguyễn Thị Hà Phương	01ĐH16ĐD	6.85	137
1959	3110216054	Nguyễn Thu Phương	01ĐH16ĐD	6.82	137
1960	3110216055	Vũ Thị Phương	01ĐH16ĐD	7.21	137
1961	3110216056	Phùng Thị Phượng	01ĐH16ĐD	6.98	133
1962	3110216057	Nguyễn Thị Quỳnh	01ĐH16ĐD	7.3	137
1963	3110216059	Hồ Thị Thêu	01ĐH16ĐD	7.43	137
1964	3110216060	Đào Thị Thoa	01ĐH16ĐD	7.63	137
1965	3110216061	Vương Thị Thu	01ĐH16ĐD	7.31	137
1966	3110216063	Trần Thị Thương	01ĐH16ĐD	7.37	137
1967	3110216064	Nguyễn Thị Tuyên	01ĐH16ĐD	7.33	137
1968	3110216065	Phạm Thị Ánh Tuyết	01ĐH16ĐD	7.56	137
1969	3110216066	Nguyễn Ngọc Tuyền	01ĐH16ĐD	7.12	137
1970	3110216069	Nguyễn Thị Thu Trang	01ĐH16ĐD	7.47	137
1971	3110216070	Phạm Thị Huyền Trang	01ĐH16ĐD	6.4	95
1972	3110216071	Nguyễn Thị Kiều Trinh	01ĐH16ĐD	7.76	137
1973	3110216083	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH16ĐD	6.93	137
1974	3110216085	Nguyễn Thị Bắc	01ĐH16ĐD	6.78	133
1975	3110216086	Vũ Thị Diễm Châu	01ĐH16ĐD	7.87	137
1976	3110216090	Lê Thị Dung	01ĐH16ĐD	7.04	133
1977	3110216100	Phạm Thị Hiền	01ĐH16ĐD	7.67	137
1978	3110216101	Nguyễn Thị Hoa	01ĐH16ĐD	7.23	137
1979	3110216102	Nguyễn Thị Hoài	01ĐH16ĐD	7.23	137
1980	3110216107	Vũ Thị Ngọc Huyền	01ĐH16ĐD	7.04	126
1981	3110216109	Vũ Thiên Hương	01ĐH16ĐD	7.08	137
1982	3110216110	Nguyễn Thu Hường	01ĐH16ĐD	7.05	133
1983	3110216113	Bùi Thị Ngọc Lan	01ĐH16ĐD	7.34	137
1984	3110216119	Hoàng Thị Luyến	01ĐH16ĐD	7.63	137
1985	3110216123	Đỗ Thị Nga	01ĐH16ĐD	7.35	137

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
1986	3110216133	Vũ Thị Uyên	01ĐH16ĐD	6.57	129
1987	3110216134	Nguyễn Lan Phương	01ĐH16ĐD	6.96	137
1988	3110216144	Nguyễn Thị Thu Thủy	01ĐH16ĐD	7.35	137
1989	3110216145	Nguyễn Thị Thương	01ĐH16ĐD	7.11	137
1990	3110216146	Trương Thị Toan	01ĐH16ĐD	6.64	137
1991	3110216147	Phạm Thị Tuyết	01ĐH16ĐD	7.5	137
1992	3110216148	Trịnh Thị Tuyền	01ĐH16ĐD	7.11	137
1993	3110216151	Phan Thị Trang	01ĐH16ĐD	6.85	137
1994	3110216153	Phan Hồng Vân	01ĐH16ĐD	6.69	137
1995	3110216008	Nguyễn Thúy Bình	01ĐH16GM	6.9	134
1996	3110216040	Vũ Thị Luận	01ĐH16GM	7.14	138
1997	3110216047	Lương Thị Ngọc	01ĐH16GM	6.91	134
1998	3110216074	Nông Thị Thanh Liễu	01ĐH16GM	6.89	130
1999	3110216082	Đỗ Thị Hồng Anh	01ĐH16GM	7.23	138
2000	3110216087	Nguyễn Thị Chinh	01ĐH16GM	7.44	138
2001	3110216091	Phạm Viết Duy	01ĐH16GM	6.58	116
2002	3110216092	Bùi Quang Đạo	01ĐH16GM	6.72	138
2003	3110216106	Phạm Thị Thu Huyền	01ĐH16GM	7.24	138
2004	3110216111	Trần Thị Hường	01ĐH16GM	6.94	138
2005	3110216114	Hoàng Thị Lan	01ĐH16GM	6.89	138
2006	3110216115	Hoàng Thị Kim Liên	01ĐH16GM	6.96	138
2007	3110216121	Nguyễn Thị Mai	01ĐH16GM	6.91	138
2008	3110216122	Trần Thị Hà My	01ĐH16GM	7.22	138
2009	3110216128	Hoàng Thị Minh Nguyệt	01ĐH16GM	7.06	138
2010	3110216137	Phạm Thu Phương	01ĐH16GM	7.11	135
2011	3110216142	Nguyễn Thị Thu	01ĐH16GM	6.78	138
2012	3110216172	Đỗ Thị Dung	01ĐH16GM	5.92	96
2013	3110216205	Trần Thị Ly	01ĐH16GM	6.85	134
2014	3110216207	Phạm Thị Hương Mai	01ĐH16GM	6.98	138
2015	3110216224	Trần Việt Thắng	01ĐH16GM	6.59	126
2016	3110216227	Nguyễn Thị Thanh Thương	01ĐH16GM	6.74	136
2017	2110716009	Nguyễn Hữu Hoàng	01ĐH16KTHA	7.28	132
2018	3110216233	Lưu Văn Trưởng	01ĐH16KTHA	7.5	136
2019	3110716001	Lê Hiếu Anh	01ĐH16KTHA	6.98	136
2020	3110716002	Nguyễn Quang Anh	01ĐH16KTHA	6.68	131
2021	3110716004	Ngô Minh Dũng	01ĐH16KTHA	7.24	134
2022	3110716005	Nguyễn Mạnh Dũng	01ĐH16KTHA	7.06	136
2023	3110716006	Phạm Việt Dương	01ĐH16KTHA	6.7	132
2024	3110716011	Lang Thanh Hà	01ĐH16KTHA	6.19	97
2025	3110716013	Hù Văn Hiếu	01ĐH16KTHA	6.71	124
2026	3110716015	Nguyễn Văn Hiệu	01ĐH16KTHA	6.45	118

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2027	3110716016	Phí Văn Hòa	01ĐH16KTHA	6.4	117
2028	3110716017	Bùi Đức Huy	01ĐH16KTHA	6.88	136
2029	3110716018	Lý Quốc Hùng	01ĐH16KTHA	7.14	136
2030	3110716019	Vũ Văn Hùng	01ĐH16KTHA	7.14	136
2031	3110716020	Phạm Văn Hưng	01ĐH16KTHA	6.84	132
2032	3110716021	Khổng Trọng Hướng	01ĐH16KTHA	7.16	136
2033	3110716022	Nguyễn Tiến Khải	01ĐH16KTHA	7.17	126
2034	3110716023	Vũ Minh Khôi	01ĐH16KTHA	6.82	136
2035	3110716024	Nguyễn Văn Long	01ĐH16KTHA	7.18	136
2036	3110716025	Hà Đức Minh	01ĐH16KTHA	6.84	128
2037	3110716027	Trần Quang Quyền	01ĐH16KTHA	7.19	125
2038	3110716028	Lường Văn Quyến	01ĐH16KTHA	6.95	130
2039	3110716029	Lê Văn Sáng	01ĐH16KTHA	7.53	136
2040	3110716030	Ngô Trường Sinh	01ĐH16KTHA	6.64	134
2041	3110716031	Đinh Văn Sơn	01ĐH16KTHA	6.99	132
2042	3110716032	Nguyễn Hồng Sơn	01ĐH16KTHA	7.22	136
2043	3110716033	Đào Văn Tài	01ĐH16KTHA	7.06	136
2044	3110716034	Trịnh Công Tài	01ĐH16KTHA	6.23	110
2045	3110716036	Vũ Cao Thiện	01ĐH16KTHA	7.13	136
2046	3110716037	Luyện Đức Thịnh	01ĐH16KTHA	6.83	120
2047	3110716038	Nông Ích Thống	01ĐH16KTHA	6.3	109
2048	3110716039	Phạm Minh Tiến	01ĐH16KTHA	7.11	136
2049	3110716040	Vũ Duy Tiến	01ĐH16KTHA	7.07	136
2050	3110716043	Hoàng Minh Tuyền	01ĐH16KTHA	6.98	128
2051	3110716044	Phạm Quý Tùng	01ĐH16KTHA	6.82	122
2052	3110716045	Lưu Quốc Việt	01ĐH16KTHA	6.8	132
2053	3110716051	Hoàng Tuấn Anh	01ĐH16KTHA	7.53	136
2054	3110716053	Nguyễn Đài Bắc	01ĐH16KTHA	6.07	95
2055	3110716056	Bùi Việt Dũng	01ĐH16KTHA	6.13	83
2056	3110716057	Nguyễn Mạnh Dũng	01ĐH16KTHA	6.26	109
2057	3110716059	Phạm Hải Dương	01ĐH16KTHA	7.39	136
2058	3110716060	Lê Quang Đại	01ĐH16KTHA	6.91	130
2059	3110716061	Nguyễn Thành Đạt	01ĐH16KTHA	7.07	128
2060	3110716062	Phạm Đức Đạt	01ĐH16KTHA	5.99	101
2061	3110716064	Nguyễn Hoàng Giang	01ĐH16KTHA	6.84	132
2062	3110716065	Bùi Trung Hiếu	01ĐH16KTHA	7.16	136
2063	3110716066	Đoàn Hữu Hiếu	01ĐH16KTHA	6.27	111
2064	3110716069	Trịnh Trung Hiếu	01ĐH16KTHA	6.6	136
2065	3110716070	Đoàn Duy Hoàn	01ĐH16KTHA	6.9	126
2066	3110716071	Phạm Minh Hoàng	01ĐH16KTHA	6.75	122
2067	3110716072	Nguyễn Ngọc Huy	01ĐH16KTHA	7.32	132
2068	3110716074	Nguyễn Văn Hưởng	01ĐH16KTHA	5.74	82

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2069	3110716075	Vũ Văn Khánh	01ĐH16KTHA	7.18	136
2070	3110716076	Đào Mạnh Kiên	01ĐH16KTHA	6.45	117
2071	3110716077	Lê Minh Long	01ĐH16KTHA	7.73	136
2072	3110716078	Lê Văn Lục	01ĐH16KTHA	7.65	136
2073	3110716079	Đỗ Công Minh	01ĐH16KTHA	6.09	97
2074	3110716080	Bùi Đình Năm	01ĐH16KTHA	6.89	128
2075	3110716087	Hoàng Đình Thi	01ĐH16KTHA	6.69	124
2076	3110716088	Nguyễn Bá Thuận	01ĐH16KTHA	7.14	136
2077	3110716091	Vũ Thanh Toàn	01ĐH16KTHA	6.35	115
2078	3110716093	Nguyễn Văn Tuyên	01ĐH16KTHA	7.12	136
2079	3110716094	Nguyễn Sỹ Tùng	01ĐH16KTHA	6.55	126
2080	3110716095	Chu Văn Trường	01ĐH16KTHA	6.61	116
2081	3110716096	Nguyễn Văn Vinh	01ĐH16KTHA	7.26	128
2082	3110716097	Nguyễn Kiên Trung	01ĐH16KTHA	6.74	131
2083	3110716098	Nguyễn Văn Long	01ĐH16KTHA	7.25	131
2084	3110816008	Dương Văn Chung	01ĐH16KTHA	6.58	112
2085	2110516052	Nguyễn Thị Xuân	01ĐH16NHA	7.16	143
2086	3110216001	Đỗ Thị Ngọc Anh	01ĐH16NHA	6.89	137
2087	3110216010	Vũ Ngọc Diệp	01ĐH16NHA	6.65	143
2088	3110216011	Nguyễn Thị Dung	01ĐH16NHA	7.12	143
2089	3110216023	Hoàng Thị Thu Hoài	01ĐH16NHA	6.72	143
2090	3110216024	Trần Minh Hòa	01ĐH16NHA	6.68	139
2091	3110216028	Nguyễn Thị Huyền	01ĐH16NHA	6.75	122
2092	3110216037	Đinh Thị Linh	01ĐH16NHA	7.12	143
2093	3110216051	Nguyễn Thị Uyên	01ĐH16NHA	7.13	143
2094	3110216067	Trần Minh Tùng	01ĐH16NHA	6.26	95
2095	3110216081	Bùi Minh Anh	01ĐH16NHA	7	143
2096	3110216093	Lê Thị Đoan	01ĐH16NHA	7.41	143
2097	3110216104	Đỗ Thị Thanh Huệ	01ĐH16NHA	6.9	143
2098	3110216116	Đặng Thị Thùy Linh	01ĐH16NHA	7.04	143
2099	3110216132	Đỗ Thị Thu Uyên	01ĐH16NHA	6.94	143
2100	3110216149	Dương Thùy Trang	01ĐH16NHA	6.64	125
2101	3110216154	Hoàng Thị Yến	01ĐH16NHA	7.3	143
2102	3110216191	Nguyễn Thanh Huyền	01ĐH16NHA	6.83	139
2103	3110216196	Đặng Thị Hường	01ĐH16NHA	6.86	143
2104	3110216219	Nguyễn Mai Phương	01ĐH16NHA	6.95	143
2105	3110814007	Hoàng Thị Ngọc Dung	01ĐH16PHCN	7.23	133
2106	3110816001	Nguyễn Thị Lan Anh	01ĐH16PHCN	7.24	133
2107	3110816003	Hoàng Hồng Ánh	01ĐH16PHCN	7.29	133
2108	3110816004	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01ĐH16PHCN	7.69	133
2109	3110816006	Đỗ Thị Bích	01ĐH16PHCN	7.25	133
2110	3110816007	Trương Mỹ Bình	01ĐH16PHCN	7.56	133

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2111	3110816009	Đỗ Thị Duyên	01ĐH16PHCN	7.1	133
2112	3110816010	Lê Thị Duyên	01ĐH16PHCN	7.31	133
2113	3110816011	Phạm Văn Dũng	01ĐH16PHCN	6.12	96
2114	3110816012	Nguyễn Thị Hà	01ĐH16PHCN	6.92	133
2115	3110816013	Nguyễn Thị Hảo	01ĐH16PHCN	6.8	131
2116	3110816014	Vũ Thị Mỹ Hạ	01ĐH16PHCN	7.54	133
2117	3110816017	Lê Trung Hiếu	01ĐH16PHCN	6.65	133
2118	3110816018	Ma Bá Minh Hiếu	01ĐH16PHCN	5.63	68
2119	3110816019	Nguyễn Thị Thu Hiền	01ĐH16PHCN	6.97	129
2120	3110816020	Đoàn Thanh Hoa	01ĐH16PHCN	7.11	129
2121	3110816021	Hoàng Thị Hoa	01ĐH16PHCN	7.61	133
2122	3110816022	Phạm Thị Thanh Hoa	01ĐH16PHCN	6.89	133
2123	3110816023	Tăng Thị Hoa	01ĐH16PHCN	6.79	131
2124	3110816024	Trần Thị Huế	01ĐH16PHCN	7.61	133
2125	3110816026	Đào Khánh Huyền	01ĐH16PHCN	7.18	133
2126	3110816027	Đặng Thanh Huyền	01ĐH16PHCN	7.09	133
2127	3110816029	Đinh Thị Thu Hương	01ĐH16PHCN	7.09	131
2128	3110816030	Đỗ Thị Hương	01ĐH16PHCN	7.11	133
2129	3110816031	Nguyễn Lan Hương	01ĐH16PHCN	7.12	133
2130	3110816033	Nguyễn Thị Hường	01ĐH16PHCN	7.46	133
2131	3110816034	Hoàng Thị Khánh	01ĐH16PHCN	7.37	133
2132	3110816035	Triệu Thị Kim	01ĐH16PHCN	8.09	133
2133	3110816036	Dương Thị Thùy Lan	01ĐH16PHCN	6.47	112
2134	3110816037	Lã Thị Kim Lan	01ĐH16PHCN	6.71	133
2135	3110816038	Bùi Thị Linh	01ĐH16PHCN	6.96	133
2136	3110816039	Nguyễn Diệp Linh	01ĐH16PHCN	7.05	133
2137	3110816040	Phạm Trang Linh	01ĐH16PHCN	7.18	133
2138	3110816041	Vũ Thị Linh	01ĐH16PHCN	6.88	129
2139	3110816042	Thăng Thị Loan	01ĐH16PHCN	7.18	133
2140	3110816043	Đinh Hoàng Long	01ĐH16PHCN	6.21	105
2141	3110816044	Phạm Đức Long	01ĐH16PHCN	7.57	133
2142	3110816045	Đặng Văn Lượng	01ĐH16PHCN	6.52	119
2143	3110816047	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01ĐH16PHCN	6.88	133
2144	3110816048	Phan Nguyễn Hoàng Mai	01ĐH16PHCN	8.12	133
2145	3110816049	Lê Duy Mạnh	01ĐH16PHCN	6.89	133
2146	3110816050	Đặng Phương Nam	01ĐH16PHCN	6.92	125
2147	3110816051	Nguyễn Văn Nam	01ĐH16PHCN	6.69	128
2148	3110816052	Phạm Thị Phương Nga	01ĐH16PHCN	6.95	133
2149	3110816054	Lê Thị Thanh Nhàn	01ĐH16PHCN	7.42	133
2150	3110816055	Phùng Thanh Nhã	01ĐH16PHCN	7.53	133
2151	3110816056	Nguyễn Thị Nhung	01ĐH16PHCN	7.23	133

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2152	3110816058	Nguyễn Thị Lâm Uyên	01ĐH16PHCN	7.14	133
2153	3110816059	Nguyễn Thị Phương	01ĐH16PHCN	6.89	133
2154	3110816060	Nguyễn Thị Mai Phương	01ĐH16PHCN	7.51	133
2155	3110816061	Trương Thị Minh Phương	01ĐH16PHCN	7.91	133
2156	3110816062	Nguyễn Hồng Quân	01ĐH16PHCN	7.18	133
2157	3110816063	Ngô Thị Quyên	01ĐH16PHCN	7.53	133
2158	3110816064	Vũ Gia Quyền	01ĐH16PHCN	6.87	126
2159	3110816065	Ngô Thị Quỳnh	01ĐH16PHCN	6.98	133
2160	3110816066	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	01ĐH16PHCN	6.86	133
2161	3110816067	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH16PHCN	7.19	133
2162	3110816068	Vũ Kim Thoa	01ĐH16PHCN	7.53	133
2163	3110816069	Trần Thị Minh Thơ	01ĐH16PHCN	6.93	133
2164	3110816070	Lương Thị Thuân	01ĐH16PHCN	7.27	133
2165	3110816072	Chu Thị Thư	01ĐH16PHCN	7.02	133
2166	3110816073	Đào Thị Huyền Thương	01ĐH16PHCN	6.99	133
2167	3110816074	Lê Thị Tuyến	01ĐH16PHCN	7.05	133
2168	3110816075	Lê Thị Trang	01ĐH16PHCN	7.77	133
2169	3110816077	Nguyễn Thị Hải Yến	01ĐH16PHCN	7.42	133
2170	3110514113	Doãn Tấn Tài	01ĐH16XN	6.2	125
2171	3110515035	Nguyễn Thị Khanh	01ĐH16XN	7.07	133
2172	3110516001	Đinh Thị Anh	01ĐH16XN	6.74	130
2173	3110516002	Nguyễn Thị Vân Anh	01ĐH16XN	7.83	133
2174	3110516005	Lương Thị Cúc	01ĐH16XN	7.18	133
2175	3110516006	Hoàng Thị Kiều Diễm	01ĐH16XN	7.46	133
2176	3110516008	Quách Tiến Đạt	01ĐH16XN	7.47	133
2177	3110516009	Nguyễn Thị Trà Giang	01ĐH16XN	8.21	133
2178	3110516010	Triệu Thu Hà	01ĐH16XN	7.37	133
2179	3110516011	Hoàng Văn Hạnh	01ĐH16XN	6.9	133
2180	3110516012	Vũ Thị Hạnh	01ĐH16XN	7.44	133
2181	3110516014	Vi Văn Hiếu	01ĐH16XN	6.68	116
2182	3110516015	Nguyễn Thị Hoa	01ĐH16XN	7.57	133
2183	3110516016	Phùng Thị Thanh Hoa	01ĐH16XN	7.49	133
2184	3110516018	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH16XN	7.84	133
2185	3110516019	Đinh Thị Thu Huyền	01ĐH16XN	7.5	133
2186	3110516020	Nguyễn Việt Hùng	01ĐH16XN	6.51	120
2187	3110516022	Nông Thị Huế	01ĐH16XN	7.44	133
2188	3110516024	Nguyễn Thị Hương	01ĐH16XN	7.43	133
2189	3110516025	Lý Thanh Lan	01ĐH16XN	6.86	133
2190	3110516026	Dương Khánh Linh	01ĐH16XN	6.48	128

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2191	3110516027	Nguyễn Thúy Linh	01ĐH16XN	7.29	133
2192	3110516028	Trương Thị Mỹ Linh	01ĐH16XN	7.48	133
2193	3110516030	Đặng Thị Thanh Lý	01ĐH16XN	7.77	133
2194	3110516031	Hoàng Thị Mai	01ĐH16XN	7.35	133
2195	3110516032	Trần Thanh Mai	01ĐH16XN	7.77	133
2196	3110516034	Sầm Ngọc Mai	01ĐH16XN	7.3	133
2197	3110516035	Tăng Tài Múi	01ĐH16XN	7.53	133
2198	3110516036	Phí Thị Nga	01ĐH16XN	7.75	133
2199	3110516037	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01ĐH16XN	8.28	133
2200	3110516039	Đinh Thị Hồng Nhung	01ĐH16XN	7.3	133
2201	3110516040	Tô Thị Hồng Nhung	01ĐH16XN	7.71	133
2202	3110516041	Lộc Thị May Nhàn	01ĐH16XN	6.75	114
2203	3110516042	Trịnh Thị Ninh	01ĐH16XN	7.67	133
2204	3110516043	Lữ Thị Ngọc Oanh	01ĐH16XN	7.33	133
2205	3110516044	Nguyễn Thị Thu Phương	01ĐH16XN	7.95	133
2206	3110516045	Vũ Chi Phương	01ĐH16XN	7.29	133
2207	3110516046	Bùi Thị Quy	01ĐH16XN	7.73	133
2208	3110516047	Đinh Ngọc Quyền	01ĐH16XN	7.02	129
2209	3110516049	Vũ Thị Quỳnh	01ĐH16XN	8.32	133
2210	3110516050	Ngô Thanh Tâm	01ĐH16XN	6.95	133
2211	3110516051	Nguyễn Thu Thanh	01ĐH16XN	7.27	133
2212	3110516052	Nguyễn Thị Thảo	01ĐH16XN	6.99	128
2213	3110516053	Mai Thị Thu	01ĐH16XN	7.38	133
2214	3110516054	Phạm Thị Thư	01ĐH16XN	7.44	133
2215	3110516055	Nguyễn Văn Tiến	01ĐH16XN	7.06	133
2216	3110516056	Phạm Thị Kiều Trang	01ĐH16XN	8.46	133
2217	3110516057	Nguyễn Quang Trường	01ĐH16XN	7.05	133
2218	3110516058	Lê Thị Xuân	01ĐH16XN	7.1	133
2219	3110516059	Nguyễn Thị Hải Yến	01ĐH16XN	8.01	133
2220	3111116001	Dư Thị Anh	01ĐH16YK	7.76	137
2221	3111116003	Hoàng Thị Bằng	01ĐH16YK	7.08	129
2222	3111116004	Đồng Thị Dung	01ĐH16YK	6.68	132
2223	3111116005	Tạ Thị Duyên	01ĐH16YK	7.09	136
2224	3111116006	Hà Tuấn Dũng	01ĐH16YK	5.75	96
2225	3111116007	Nguyễn Anh Dương	01ĐH16YK	6.32	116
2226	3111116008	Nguyễn Đức Giang	01ĐH16YK	6.52	136
2227	3111116009	Phạm Ngân Hà	01ĐH16YK	6.64	128
2228	3111116010	Nguyễn Thị Hạnh	01ĐH16YK	6.91	133
2229	3111116011	Phạm Thị Ngọc Hiền	01ĐH16YK	7.24	140
2230	3111116012	Văn Thị Hoa	01ĐH16YK	7.29	140
2231	3111116013	Đặng Thị Hồng	01ĐH16YK	7.58	140

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2232	3111116014	Đoàn Văn Huấn	01ĐH16YK	5.94	116
2233	3111116015	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH16YK	7.36	140
2234	3111116016	Phạm Thị Diễm Hương	01ĐH16YK	5.99	110
2235	3111116017	Nguyễn Thị Lam	01ĐH16YK	7	132
2236	3111116018	Bùi Thị Thùy Linh	01ĐH16YK	7.44	136
2237	3111116019	Nguyễn Diệu Linh	01ĐH16YK	7.34	133
2238	3111116020	Phùng Thị Linh	01ĐH16YK	7.14	136
2239	3111116021	Trần Thị Chi Linh	01ĐH16YK	6.52	121
2240	3111116022	Nguyễn Hải Long	01ĐH16YK	6.4	121
2241	3111116023	Hoàng Thị Mai	01ĐH16YK	6.61	132
2242	3111116024	Trần Hữu Mạnh	01ĐH16YK	6.65	123
2243	3111116025	Nguyễn Thị Mến	01ĐH16YK	7.42	140
2244	3111116026	Ngô Thúy Nga	01ĐH16YK	7.24	136
2245	3111116027	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01ĐH16YK	7.51	129
2246	3111116028	Nguyễn Kiều Oanh	01ĐH16YK	7.3	136
2247	3111116029	Vũ Kim Quý	01ĐH16YK	7.06	125
2248	3111116030	Nguyễn Thị Quỳnh	01ĐH16YK	6.88	136
2249	3111116031	Lại Thị Sâm	01ĐH16YK	6.88	127
2250	3111116032	Nguyễn Thế Thái	01ĐH16YK	6.65	128
2251	3111116033	Nguyễn Thị Kim Thu	01ĐH16YK	7.48	140
2252	3111116034	Vũ Văn Thúy	01ĐH16YK	6.23	130
2253	3111116035	Vũ Thị Thủy	01ĐH16YK	6.98	140
2254	3111116036	Vũ Minh Thức	01ĐH16YK	6.12	113
2255	3111116037	Vũ Văn Tiến	01ĐH16YK	7.43	136
2256	3111116038	Nguyễn Thị Toàn	01ĐH16YK	6.9	133
2257	3111116039	Nguyễn Trọng Tuấn	01ĐH16YK	7.7	136
2258	3111116041	Vũ Thị Tú	01ĐH16YK	7	136
2259	3111116042	Lương Thị Vân	01ĐH16YK	7.11	132
2260	3111116043	Trần Xuân Vũ	01ĐH16YK	6.8	126
2261	3111116044	Đỗ Thị Kim Cương	01ĐH16YK	7.01	136
2262	3111116045	Hoàng Thị Linh Chi	01ĐH16YK	6.4	132
2263	3111116046	Nguyễn Tiến Dũng	01ĐH16YK	6.87	125
2264	3111116047	Lâm Hữu Đức	01ĐH16YK	6.49	122
2265	3111116048	Lê Thị Hương	01ĐH16YK	6.72	132
2266	3111116049	Trần Khánh Linh	01ĐH16YK	6.88	130
2267	3111116050	Trần Văn Lộc	01ĐH16YK	6.43	129
2268	3111116051	Lê Thị Ngà	01ĐH16YK	7.49	140
2269	3111116052	Nguyễn Thị Như Ngọc	01ĐH16YK	6.95	129
2270	3111116053	Phạm Thị Nhung	01ĐH16YK	7.34	140
2271	3111116054	Trần Hà Phương	01ĐH16YK	6.7	132
2272	3111116055	Vũ Thị Quỳnh	01ĐH16YK	7.34	140

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2273	3111116056	Man Phú Sơn	01ĐH16YK	6.46	124
2274	3111116057	Lê Thị Phương Thanh	01ĐH16YK	7.49	140
2275	3111116058	Phạm Hùng Thắng	01ĐH16YK	6.58	129
2276	3111116059	Trương Minh Tiến	01ĐH16YK	6.19	117
2277	3111116060	Đặng Thị Thục Trinh	01ĐH16YK	7.29	136
2278	3111116061	Nguyễn Thị Khuyên	01ĐH16YK	7.38	140
2279	3110216089	Đặng Thị Dung	02ĐH16ĐD	7.37	137
2280	3110216094	Trần Phương Đông	02ĐH16ĐD	7.56	137
2281	3110216095	Đặng Thị Tú Giang	02ĐH16ĐD	6.73	133
2282	3110216096	Nguyễn Thị Hà	02ĐH16ĐD	7.38	137
2283	3110216097	Võ Nguyễn Thúy Hà	02ĐH16ĐD	7.04	133
2284	3110216098	Nguyễn Thị Hạnh	02ĐH16ĐD	7.4	137
2285	3110216103	Bùi Thị Hồng	02ĐH16ĐD	6.94	137
2286	3110216105	Lê Thị Huyền	02ĐH16ĐD	7.33	137
2287	3110216108	Nguyễn Thị Thu Hương	02ĐH16ĐD	7.03	133
2288	3110216112	Nguyễn Đăng Kiên	02ĐH16ĐD	6.62	120
2289	3110216117	Nguyễn Thị Khánh Linh	02ĐH16ĐD	7.24	137
2290	3110216118	Trần Thị Linh	02ĐH16ĐD	6.8	134
2291	3110216124	Đoàn Thị Bích Ngọc	02ĐH16ĐD	6.74	125
2292	3110216125	Hà Thị Minh Ngọc	02ĐH16ĐD	6.58	128
2293	3110216127	Lương Thị Ngọc	02ĐH16ĐD	6.75	137
2294	3110216136	Nguyễn Thị Thu Phương	02ĐH16ĐD	7.41	137
2295	3110216138	Trần Bích Phượng	02ĐH16ĐD	7.41	137
2296	3110216140	Nguyễn Phương Thảo	02ĐH16ĐD	7.2	133
2297	3110216141	Nguyễn Phương Thảo	02ĐH16ĐD	7.05	133
2298	3110216143	Đỗ Thị Thanh Thúy	02ĐH16ĐD	7.14	137
2299	3110216152	Trần Thị Trang	02ĐH16ĐD	6.65	135
2300	3110216155	Nguyễn Thị Hải Yến	02ĐH16ĐD	7.14	137
2301	3110216162	Nguyễn Mai Anh	02ĐH16ĐD	7.58	137
2302	3110216163	Nguyễn Thị Lan Anh	02ĐH16ĐD	7.48	137
2303	3110216164	Nguyễn Thị Phương Anh	02ĐH16ĐD	6.87	125
2304	3110216165	Phùng Thị Hoài Anh	02ĐH16ĐD	7.36	137
2305	3110216166	Hoàng Thị Ngọc Ánh	02ĐH16ĐD	7.08	129
2306	3110216167	Phạm Thị Ngọc Bích	02ĐH16ĐD	7.32	137
2307	3110216168	Mạc Thị Châu	02ĐH16ĐD	7.78	137
2308	3110216171	Đỗ Thị Dịu	02ĐH16ĐD	7.94	137
2309	3110216173	Nguyễn Thùy Dung	02ĐH16ĐD	7.17	137
2310	3110216174	Phạm Thị Duyên	02ĐH16ĐD	6.84	133
2311	3110216175	Nguyễn Thùy Dương	02ĐH16ĐD	7.3	137
2312	3110216176	Đào Thị Giang	02ĐH16ĐD	7.26	137

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2313	3110216177	Nguyễn Thị Thu Hà	02ĐH16ĐD	6.97	137
2314	3110216178	Phạm Thị Hà	02ĐH16ĐD	7.69	137
2315	3110216179	Trần Thị Hạnh	02ĐH16ĐD	7.64	137
2316	3110216180	Nguyễn Thị Thanh Hằng	02ĐH16ĐD	6.99	137
2317	3110216181	Đinh Thị Thúy Hằng	02ĐH16ĐD	6.98	137
2318	3110216182	Nguyễn Thị Hoa	02ĐH16ĐD	8.02	137
2319	3110216184	Nguyễn Thị Hoài	02ĐH16ĐD	6.77	133
2320	3110216186	Mạc Thị Hồng	02ĐH16ĐD	6.82	133
2321	3110216187	Trần Thị Hồng	02ĐH16ĐD	7.09	137
2322	3110216188	Lý Thị Huế	02ĐH16ĐD	7.06	137
2323	3110216189	Phạm Thị Huệ	02ĐH16ĐD	7.08	122
2324	3110216190	Lê Thị Thu Huyền	02ĐH16ĐD	7.34	137
2325	3110216192	Vũ Ngọc Huyền	02ĐH16ĐD	7.49	137
2326	3110216193	Hoàng Thị Hương	02ĐH16ĐD	7.01	137
2327	3110216194	Trần Thị Mai Hương	02ĐH16ĐD	6.7	137
2328	3110216195	Trần Thị Thu Hương	02ĐH16ĐD	7.25	133
2329	3110216197	Nguyễn Thị Hường	02ĐH16ĐD	6.99	137
2330	3110216198	Nguyễn Thu Hường	02ĐH16ĐD	7.59	137
2331	3110216200	Trần Thị Lan	02ĐH16ĐD	6.88	137
2332	3110216202	Dương Ngọc Linh	02ĐH16ĐD	7.91	137
2333	3110216203	Nguyễn Thị Hoài Linh	02ĐH16ĐD	7.43	129
2334	3110216206	Dương Thị Trúc Mai	02ĐH16ĐD	7.19	137
2335	3110216208	Phạm Thị Mến	02ĐH16ĐD	7.44	137
2336	3110216209	Nguyễn Thị Minh	02ĐH16ĐD	7.36	137
2337	3110216210	Nguyễn Thị Hồng Minh	02ĐH16ĐD	7.11	137
2338	3110216211	Nguyễn Thị Trà My	02ĐH16ĐD	7.6	137
2339	3110216212	Lê Thị Nga	02ĐH16ĐD	7.27	137
2340	3110216214	Hoàng Văn Ngọc	02ĐH16ĐD	6.71	129
2341	3110216215	Nguyễn Hồng Ngọc	02ĐH16ĐD	7.21	137
2342	3110216216	Nguyễn Thị Ngọc	02ĐH16ĐD	7.5	137
2343	3110216218	Vũ Tố Uyên	02ĐH16ĐD	7.18	137
2344	3110216222	Nguyễn Thị Thanh Thanh	02ĐH16ĐD	7.24	137
2345	3110216223	Lê Thị Phương Thảo	02ĐH16ĐD	7.06	137
2346	3110216225	Phùng Thị Thanh Thư	02ĐH16ĐD	7.69	137
2347	3110216226	Triệu Tri Thức	02ĐH16ĐD	6.48	105
2348	3110216228	Trần Thu Thủy Tiên	02ĐH16ĐD	7.62	137
2349	3110216229	Bùi Thị Ánh Tuyết	02ĐH16ĐD	6.39	100
2350	3110216231	Đặng Thị Phương Trang	02ĐH16ĐD	6.85	137
2351	3110216232	Lâm Thu Trang	02ĐH16ĐD	7.18	137
2352	3110216234	Nguyễn Thảo Vân	02ĐH16ĐD	8.1	137

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2353	3110216235	Bùi Thị Thanh Dân	02ĐH16ĐD	7.2	137
2354	3110515105	Lê Thị Lan	02ĐH16XN	7.73	133
2355	3110516066	Bùi Nhật Tú Anh	02ĐH16XN	7.01	133
2356	3110516069	Đào Hà Châu	02ĐH16XN	7.08	133
2357	3110516070	Phạm Kim Chi	02ĐH16XN	7.23	133
2358	3110516071	Vũ Thùy Dung	02ĐH16XN	7.08	133
2359	3110516072	Nguyễn Đăng Tiến Dũng	02ĐH16XN	6.87	133
2360	3110516073	Nguyễn Tiến Đạt	02ĐH16XN	8.32	133
2361	3110516074	Nguyễn Thành Đông	02ĐH16XN	6.83	130
2362	3110516075	Nguyễn Thị Hương Giang	02ĐH16XN	7.67	133
2363	3110516076	Trần Thu Hà	02ĐH16XN	7.43	133
2364	3110516078	Đỗ Thị Thu Hiền	02ĐH16XN	6.92	133
2365	3110516079	Phạm Thị Phương Hoa	02ĐH16XN	7.24	133
2366	3110516080	Bùi Thị Thúy Hoàn	02ĐH16XN	7.32	133
2367	3110516081	Nguyễn Thị Hòa	02ĐH16XN	7.39	133
2368	3110516082	Hoàng Thị Huệ	02ĐH16XN	7.84	133
2369	3110516084	Lưu Thị Thanh Huyền	02ĐH16XN	7.72	133
2370	3110516086	Đoàn Thị Hương	02ĐH16XN	7.19	133
2371	3110516090	Nguyễn Cao Kỳ	02ĐH16XN	6.89	133
2372	3110516091	Phạm Thị La	02ĐH16XN	7.35	133
2373	3110516092	Lê Thị Len	02ĐH16XN	7.14	133
2374	3110516093	Hoàng Thị Bích Liên	02ĐH16XN	7.43	133
2375	3110516094	Bùi Thị Diệu Linh	02ĐH16XN	7.63	133
2376	3110516095	Nguyễn Quyền Linh	02ĐH16XN	7.33	133
2377	3110516097	Nguyễn Thị Minh Ly	02ĐH16XN	6.91	133
2378	3110516098	Đinh Phương Mai	02ĐH16XN	7.26	133
2379	3110516099	Nguyễn Ngọc Mai	02ĐH16XN	7.16	133
2380	3110516100	Vũ Thị Như Mai	02ĐH16XN	7.71	133
2381	3110516101	Ngô Thị Huyền Nga	02ĐH16XN	7.6	133
2382	3110516105	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02ĐH16XN	6.87	131
2383	3110516106	Vũ Thị Hồng Nhung	02ĐH16XN	7.4	133
2384	3110516107	Ngô Thu Phương	02ĐH16XN	8.12	133
2385	3110516108	Nguyễn Thị Phương	02ĐH16XN	7.69	133
2386	3110516110	Đoàn Thúy Quỳnh	02ĐH16XN	7.31	133
2387	3110516112	Đinh Thị Thu Thảo	02ĐH16XN	7.75	133
2388	3110516113	Nguyễn Phương Thảo	02ĐH16XN	7.1	133
2389	3110516114	Đặng Thị Thu	02ĐH16XN	6.81	133
2390	3110516115	Đào Thị Thùy	02ĐH16XN	7.88	133
2391	3110516118	Nguyễn Linh Trang	02ĐH16XN	7.7	133

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2392	3110516120	Đặng Thị Hải Yến	02ĐH16XN	7.49	133
		ĐẠI HỌC NĂM 5			
2393	3111113065	Hà Duy Vương	01ĐH15YK	5.8	143
2394	3111115001	Nguyễn Việt Anh	01ĐH15YK	6.75	181
2395	3111115002	Phạm Thị Kim Anh	01ĐH15YK	7.26	183
2396	3111115003	Lê Hoàng Như Cương	01ĐH15YK	7.42	183
2397	3111115004	Hoàng Mạnh Cường	01ĐH15YK	7.65	183
2398	3111115005	Phạm Đức Diện	01ĐH15YK	7.64	183
2399	3111115006	Nguyễn Trung Dũng	01ĐH15YK	7.3	183
2400	3111115007	Nguyễn Văn Dũng	01ĐH15YK	6.24	177
2401	3111115008	Lương Công Đức	01ĐH15YK	6.8	180
2402	3111115009	Nguyễn Thị Gấm	01ĐH15YK	7.14	183
2403	3111115010	Hoàng Hồng Hà	01ĐH15YK	7.16	183
2404	3111115011	Nguyễn Thị Hà	01ĐH15YK	7.26	183
2405	3111115012	Lê Văn Hải	01ĐH15YK	6.46	177
2406	3111115014	Trần Thị Hiền	01ĐH15YK	7.42	183
2407	3111115015	Lê Xuân Hiệp	01ĐH15YK	7.37	183
2408	3111115016	Hoàng Thị Hoa	01ĐH15YK	6.89	183
2409	3111115017	Chu Quỳnh Hoa	01ĐH15YK	7.1	183
2410	3111115018	Phùng Thị Kim Hoa	01ĐH15YK	6.8	183
2411	3111115019	Nguyễn Ngọc Huyền	01ĐH15YK	6.94	178
2412	3111115020	Nghiêm Xuân Huỳnh	01ĐH15YK	7.21	183
2413	3111115021	Chu Thị Huệ	01ĐH15YK	7.5	183
2414	3111115022	Bùi Minh Hương	01ĐH15YK	7.29	183
2415	3111115023	Hoàng Thị Lan Hương	01ĐH15YK	7.47	183
2416	3111115024	Nguyễn Thị Hương	01ĐH15YK	7.45	187
2417	3111115025	Nguyễn Thị Hương	01ĐH15YK	7.14	183
2418	3111115026	Lê Trung Kiên	01ĐH15YK	7.34	183
2419	3111115028	Nguyễn Thị Luyến	01ĐH15YK	7.51	183
2420	3111115029	Đường Vinh Lương	01ĐH15YK	7.21	183
2421	3111115030	Cao Thị Mai	01ĐH15YK	7.3	183
2422	3111115031	Hàn Hà Mi	01ĐH15YK	7.27	183
2423	3111115032	Cao Anh Minh	01ĐH15YK	6.73	183
2424	3111115033	Nguyễn Hồng Ngát	01ĐH15YK	6.75	183
2425	3111115034	Phạm Văn Nghĩa	01ĐH15YK	7.02	183
2426	3111115036	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	01ĐH15YK	7.19	183
2427	3111115037	Nguyễn Tố Uyên	01ĐH15YK	7.28	180
2428	3111115038	Nguyễn Thu Phương	01ĐH15YK	7.31	187
2429	3111115039	Lương Đức Quang	01ĐH15YK	6.14	162
2430	3111115040	Đặng Hoài Sơn	01ĐH15YK	6.69	181
2431	3111115041	Đặng Thị Phương Thanh	01ĐH15YK	7	183

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2432	3111115042	Nguyễn Hà Thành	01ĐH15YK	7.31	183
2433	3111115043	Nguyễn Thị Phương Thảo	01ĐH15YK	7.37	183
2434	3111115044	Nguyễn Thị Thủy	01ĐH15YK	7.23	183
2435	3111115045	Lưu Thị Thủy	01ĐH15YK	7.27	183
2436	3111115046	Nguyễn Hữu Tuân	01ĐH15YK	7.37	183
2437	3111115047	Vũ Văn Tuyền	01ĐH15YK	6.2	156
2438	3111115048	Nguyễn Tiến Trung	01ĐH15YK	7.34	180
2439	3111115049	Lò Thị Xuân	01ĐH15YK	7.02	183
2440	3111115050	Nguyễn Đình Xuyên	01ĐH15YK	6.89	183
2441	3111115051	Phạm Thị Vân	01ĐH15YK	7.8	183
2442	3111115052	Nguyễn Thị Vấn	01ĐH15YK	7.07	183
2443	3111115053	Vũ Thị Vở	01ĐH15YK	7.87	183
ĐẠI HỌC NĂM 6					
2444	3111114002	Trần Thị Thúy Anh	01ĐH14YK	7.1	214
2445	3111114003	Nguyễn Minh Chung	01ĐH14YK	7.41	214
2446	3111114004	Nguyễn Thành Công	01ĐH14YK	6.87	211
2447	3111114005	Nông Thị Diệu	01ĐH14YK	7.26	214
2448	3111114006	Nguyễn Thị Bách Diệp	01ĐH14YK	7.47	214
2449	3111114007	Vũ Thị Dịu	01ĐH14YK	7.55	214
2450	3111114009	Phạm Thị Dung	01ĐH14YK	7.16	214
2451	3111114010	Nguyễn Văn Dũng	01ĐH14YK	6.91	212
2452	3111114011	Nguyễn Văn Dương	01ĐH14YK	7.23	214
2453	3111114013	Vũ Hoàng Đạt	01ĐH14YK	7.6	214
2454	3111114014	Trần Xuân Đô	01ĐH14YK	7.19	214
2455	3111114015	Bùi Thị Gấm	01ĐH14YK	7.29	214
2456	3111114016	Nguyễn Hương Giang	01ĐH14YK	6.98	214
2457	3111114017	Nguyễn Long Giang	01ĐH14YK	6.57	205
2458	3111114018	Vũ Tiến Giang	01ĐH14YK	7.64	214
2459	3111114019	Đặng Thị Hà	01ĐH14YK	7.07	214
2460	3111114020	Vũ Thị Hạnh	01ĐH14YK	7.76	214
2461	3111114022	Vũ Thanh Hiếu	01ĐH14YK	7.24	214
2462	3111114023	Vũ Thị Hiền	01ĐH14YK	7.45	214
2463	3111114026	Nguyễn Thị Huệ	01ĐH14YK	7.15	214
2464	3111114030	Nguyễn Thị Hương	01ĐH14YK	7.26	214
2465	3111114031	Nguyễn Thị Lệ	01ĐH14YK	7.48	214
2466	3111114032	Lê Khánh Linh	01ĐH14YK	6.95	212
2467	3111114033	Đào Văn Mạnh	01ĐH14YK	7.54	214
2468	3111114034	Phạm Thị Ngân	01ĐH14YK	7.68	214
2469	3111114035	Nguyễn Thị Ngọc	01ĐH14YK	7.78	214
2470	3111114036	Đồng Thị Nhã	01ĐH14YK	7.44	214
2471	3111114037	Nguyễn Thị Hoài Nhi	01ĐH14YK	6.76	214

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	TBC Tích lũy	Tổng số TC tích lũy
2472	3111114038	Nguyễn Văn Quang	01ĐH14YK	8.16	214
2473	3111114039	Đoàn Thị Quỳnh	01ĐH14YK	7.67	214
2474	3111114040	Hoàng Thị Thêm	01ĐH14YK	7.27	214
2475	3111114041	Dương Thị Thùy	01ĐH14YK	7.05	214
2476	3111114042	Nguyễn Thị Thùy	01ĐH14YK	7.88	214
2477	3111114043	Nguyễn Thị Thủy	01ĐH14YK	6.95	210
2478	3111114044	Phan Thị Thủy	01ĐH14YK	7.48	214
2479	3111114045	Phan Thị Thương	01ĐH14YK	7.34	214
2480	3111114046	Nguyễn Thị Trang	01ĐH14YK	6.97	214
2481	3111114048	Trần Thị Trang	01ĐH14YK	7.39	214
2482	3111114049	Vũ Thùy Vân	01ĐH14YK	7.08	214
2483	3111114050	Đặng Thanh Yến	01ĐH14YK	6.96	214
2484	3111114051	Lê Quốc Hưng	01ĐH14YK	6.91	214
2485	3111114053	Vũ Thị Hạnh	01ĐH14YK	7.68	214
2486	3111114054	Phạm Thị Giang	01ĐH14YK	7.22	214
2487	3111114055	Trần Thị Băng Khanh	01ĐH14YK	7.4	214
2488	3111114056	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01ĐH14YK	8.02	214
2489	3111114057	Trần Văn Giang	01ĐH14YK	7.29	214
2490	3111114058	Lê Anh Hiếu	01ĐH14YK	7.3	214
2491	3111114059	Trần Hồng Nguyên	01ĐH14YK	7.19	214
2492	3111114060	Nguyễn Thị Tuyền	01ĐH14YK	7.66	214

Hải Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TS. Lê Đức Thuận

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng